

K3r. 640m
A. 640m

tiền phong

TẠP CHÍ CHÍNH TRỊ VÀ LÝ LUẬN CỦA
ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG VIỆT-NAM

11,12
1966

- ★ THƯ CỦA THƯỜNG VỤ CẤP ỦY ĐẢNG Ở MIỀN NAM
GỬI HỘI NGHỊ ĐU KÍCH CHIẾN TRANH TOÀN MIỀN
LẦN THỨ 3
- ★ CẦN QUẢN TRIỆT HƠN NỬA PHƯƠNG HƯƠNG VÀ
PHƯƠNG CHÂM CÁCH MẠNG MIỀN NAM *Anh Năm*
- ★ MỘT SỐ Ý KIẾN TRONG VẤN ĐỀ SO SÁNH LỰC
LƯỢNG ĐỊCH TA Ở MIỀN NAM *Trương Sơn*
- ★ VỀ VẤN ĐỀ KIẾN TOÀN CHI BỘ TỰ ĐỘNG CÔNG TÁC
Ban tuyên huấn miền Nam

Để phục vụ tốt đợt « Đông — Xuân Quyết thắng 1966 — 1967 », mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta hãy tuyên truyền, giải thích thật sâu rộng trong quần chúng, trong chiến sĩ, trong nhân viên cơ quan, các khẩu hiệu sau đây:

- 1.— NỖ LỰC VƯỢT BỰC, QUYẾT ĐẬP TAN KẾ HOẠCH PHẢN CÔNG MƠI CỦA MỸ NGUY, QUYẾT GIÀNH THẮNG LỢI THẬT TO LỚN TRONG ĐÔNG — XUÂN 1966 — 1967.**
- 2.— PHÁT HUY THẮNG LỢI, KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN, ĐÁNH ĐỊCH KHẮP BA VÙNG, TẤN CÔNG CẢ BA MẶT, LIÊN TỤC CHIẾN ĐẤU, LIÊN TỤC PHÁT TRIỂN THỰC LỰC CÁCH MẠNG.**
- 3.— SỨC TA MẠNH, THỂ TA VỮNG, GIẶC MỸ VÀO CÀNG ĐÔNG, QUYẾT DIỆT MỸ NGUY CÀNG NHIỀU, GIÀNH THẮNG LỢI CÀNG LỚN.**
- 4.— ĐOÀN KẾT MỘT LÒNG, TĂNG GIA SẢN XUẤT, GIẾT GIẶC LẬP CÔNG, BẢO THÙ NHÀ, ĐỀN NỢ NƯỚC.**
- 5.— LÂU DÀI GIAN KHỔ MẤY CŨNG QUYẾT ĐÁNH VÀ QUYẾT THẮNG, KHÔNG GÌ QUÍ HƠN ĐỘC LẬP TỰ DO.**

THƯ CỦA THƯỜNG VỤ CẤP ỦY ĐẢNG Ở M.N.

Gửi

HỘI NGHỊ ĐU KÍCH CHIẾN TRANH TOÀN MIỀN LẦN THỨ 3

Các đồng chí thân mến,

Như II A N dịp các đồng chí ở các địa phương về dự hội nghị đông đủ, thay mặt cấp ủy Đảng ở miền Nam, chúng tôi thân ái gửi lời thăm các đồng chí và chúc các đồng chí mạnh khỏe. Đồng thời chúng tôi góp một số ý kiến để các đồng chí nghiên cứu thảo luận.

Cuộc hội nghị Dân quân toàn miền lần thứ ba này họp trong tình hình đế quốc Mỹ bị đánh bại trong cuộc chiến tranh đặc biệt đã phải chuyển sang chiến tranh cục bộ, kéo quân Mỹ và chư hầu ào ạt vào miền Nam. Trước tình trạng quân nguy sút kém về tinh thần, rệu rã về tổ chức, quân Mỹ và chư hầu kéo vào miền Nam không phải chỉ làm lực lượng chiến đấu cơ động mà còn phải trực tiếp làm nhiệm vụ bình định ở nhiều địa phương thay cho bọn nguy.

Bọn Mỹ có kế hoạch đánh phá ta ở cả ba vùng kết hợp âm mưu lừa bịp về chính trị với đánh phá càn quét về quân sự, kết hợp bắn phá ác liệt bằng phi pháo, rải chất độc hóa học với chính sách gián điệp, chiêu hồi, tát dân.

Mục tiêu của Mỹ là với số quân Mỹ kéo vào đông, chúng ra sức đánh phá phong trào, bình định nông thôn, củng cố nguy quân nguy quyền, tiêu diệt các lực lượng vũ trang cách mạng.

Trước một kẻ thù tàn bạo ngoan cố có tiềm lực chiến tranh như đế quốc Mỹ, cuộc chiến đấu sẽ rất gay go ác liệt.

Tình hình và âm mưu địch như trên càng làm nổi bật lên yêu cầu chiến lược là phải ra sức phát triển phong trào chiến tranh du kích mạnh mẽ, sâu rộng đều khắp ở mọi xã, ấp của miền Nam.

Từ trước đến nay chiến tranh du kích đã góp phần to lớn đánh bại liên tiếp các kế hoạch quân sự của địch. Phong trào chiến tranh du kích của ta không ngừng được nâng cao, phát triển với các hình thức vô cùng phong phú, với những thành tích đánh bại nguy, đánh bại Mỹ, không những chỉ tiêu diệt bộ binh địch mà hạ cả cơ giới, máy bay, tàu chiến bằng vũ khí thông thường, đã chứng minh một cách hùng hồn sức mạnh vĩ đại vô địch của đường lối chiến tranh nhân dân đã được Đảng ta phát huy đến cao độ để đánh bại đế quốc Mỹ.

Du kích chẳng những đánh địch ở nông thôn mà còn đánh vào hậu phương địch, kể cả các đô thị và căn cứ quân sự quan trọng của Mỹ nguy. Một số nơi đã đưa du kích vùng giải phóng ra hoạt động ở vùng cận địch, vùng yếu để tiêu hao tiêu diệt địch và cùng với đồng bào phá kềm kẹp, giải phóng dân, mở rộng vùng.

Cùng với lực lượng lập trung và đồng bào, du kích đã bám đánh và phá nhiều đường giao thông quan trọng của địch, đã làm trở ngại việc vận chuyển, hành quân, tiếp tế của địch, làm cho chúng gặp khó khăn về quân sự, hậu cần, rối loạn về kinh tế, dẫn đến khủng hoảng về chính trị, nhất là ở các đô thị.

Du kích chẳng những đã bề gãy các cuộc càn quét của địch, tiêu hao tiêu diệt nhiều sinh lực địch mà còn giam chân và căng địch ra cho chủ lực ta tiêu diệt. Những trận chống càn thắng lợi của du kích Nam Bến-cát, Hòa-vang, Nam Quảng-ngãi, Bắc Bình-định, Long-an v.v... trong mùa khô vừa rồi, đặc biệt những trận chống càn thắng lợi của du kích Củ-chi có ý nghĩa rất lớn. Nó chứng tỏ khả năng của du kích trong việc đánh bại âm mưu bình định nông thôn của địch, bảo vệ vùng giải phóng, bề gãy những cuộc hành quân bao gồm hàng ngàn quân Mỹ, hàng trăm máy bay cơ giới. Bên cạnh việc đánh nguy, du kích đã anh dũng đánh Mỹ và đã tiêu diệt rất nhiều Mỹ trong nhiều trận với các hình thức tác chiến phong phú.

Những điều trên chứng tỏ khả năng của chiến tranh du kích rất to lớn và thành tích của phong trào du kích cũng rất to lớn.

Kẻ thù của chúng ta là đế quốc Mỹ, tên đế quốc đầy tham vọng, có nhiều tiềm lực vật chất, rất hung ác tàn bạo, xảo quyệt. Hiện chúng đang không từ một thủ đoạn dã man nào, đang sử dụng mọi thứ vũ khí dènh phá vào mọi nơi không kể gì hậu phương tiền tuyến. Cuộc chiến đấu đó sẽ diễn ra rất ác liệt, phức tạp và phổ biến. Trước tình hình đó, tuy phong trào chiến tranh du kích của ta đã được phát triển, nâng cao, có nhiều thành tích nhưng rõ ràng là không theo kịp với tình hình. Phong trào cũng còn nhiều thiếu sót nhược điểm:

Phong trào chưa mạnh, chưa đều, chưa huy động được đông đảo nhân dân tham gia chiến đấu vũ trang với nhiều mức độ khác nhau. Một số nơi du kích hoạt động lỏng, lực lượng phát triển, nhưng một số nơi khác, chẳng những phong trào không phát triển mà lại sút đi. Ở vùng giải phóng đáng lẽ có điều kiện phát triển nhưng phần lớn các xã, ấp ở vùng giải phóng sâu, tuy địch càn quét ít hơn trước, nhưng do chỉ đạo lơ lửng nên tổ chức và hoạt động du kích bị đình đốn, thậm chí có nơi hầu như tê liệt. Một số nơi khác số lượng và hình thức tổ chức thì còn, nhưng lúc bình thường du kích không chủ động tìm địch mà đánh, lúc khó khăn ác liệt không bám đất, bám dân, bám địch mà chạy dạt. Vùng cận địch có nhiều nơi về xây dựng cũng như hoạt động còn rất yếu hoặc lâu nay vẫn yếu nhưng chưa tích cực tìm cách khắc phục.

Ở nhiều vùng địch tạm chiếm chưa phát huy được tác dụng của hoạt động vũ trang để phát động chính trị xây dựng cơ sở để đánh địch, phá kềm kẹp giành quyền làm chủ về tay nhân dân. Du kích vùng tranh chấp và giải phóng chưa tích cực lấn công vào vùng sâu vùng yếu.

Nhiều nơi chưa coi trọng lực lượng phụ nữ trong việc phát triển du kích dân quân. Chưa có nhiều hình thức để tổ chức quần chúng chiến đấu vũ trang, nên du kích hoạt động đơn độc, tổ chức du kích chưa chặt chẽ. Tổ chức dân quân chưa rõ ràng, có nơi chưa tổ chức. Nhiều nơi, đảng viên và đoàn viên chưa xung phong gương mẫu vào du kích, dân quân cầm súng trực tiếp đánh địch. Chất lượng chính trị và trình độ quân sự của du kích còn thấp.

Nhiều nơi chưa kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ tiêu hao tiêu diệt địch với việc giành dân bảo vệ dân nên có tình hình tiêu hao tiêu diệt được nhiều địch nhưng bị mất dân. Một số nơi chưa thực hiện tốt việc kết hợp tiêu diệt địch và phát triển lực lượng mình.

Trong cuộc hội nghị này, chúng ta cần thảo luận, phân tích rõ chỗ mạnh chỗ yếu, ưu điểm cũng như thiếu sót của phong trào để ra sức phát huy ưu điểm và thành tích, khắc phục thiếu sót và nhược điểm. Như vậy phong trào chiến tranh du kích sẽ chuyển lên một bước mới, được phát triển và nâng cao để có khả năng hoàn thành mọi nhiệm vụ trong tình hình mới.

Vấn đề lớn tại cần phải giải quyết để thúc đẩy phong trào tiến mau và mạnh còn rất nhiều, như ở trên chúng ta đã thấy. Các đồng chí sẽ thảo luận nghiên cứu đề ra chủ trương và biện pháp giải quyết tốt cho mỗi vấn đề. Tuy nhiên, trong tất cả các vấn đề trên chúng tôi thấy cần nêu ra mấy vấn đề lớn, cơ bản để hội nghị chú ý thảo luận.

VẤN ĐỀ THỨ NHẤT: Là cần xây dựng phát triển phong trào chiến tranh du kích trên cơ sở tổ chức và phát động đông đảo quần chúng nhân dân tham gia đánh giặc bằng vũ trang. Đội du kích của xã, ấp phải là nòng cốt của phong trào, toàn dân trong xã, ấp tham gia đánh giặc bằng mọi thứ vũ khí, bằng mọi phương tiện, bằng mọi hình thức phong phú và sáng tạo. Như vậy du kích mới không chiến đấu đơn độc, phong trào chiến tranh du kích mới thật sự đặt trên cơ sở nhân dân, mới thật sự có nguồn sức mạnh, nguồn bổ sung vô tận, có các hình thức tác chiến phong phú, sáng tạo của chiến tranh nhân dân. Vấn đề này là mấu chốt trong việc xây dựng một phong trào chiến tranh du kích vững mạnh.

Nếu đội du kích của xã, ấp không dựa được vào phong trào toàn dân vũ trang đánh giặc, thì dù nó có gồm những anh em tốt dũng cảm, nó cũng chỉ có thể hoạt động đơn độc, bị hạn chế không thể phát huy được vai trò nòng cốt thúc đẩy toàn dân bám đất giữ làng, xây dựng xã chiến đấu, tham gia đánh giặc vũ trang.

Muốn giải quyết tốt vấn đề cơ bản này phải giải quyết hàng loạt những vấn đề về tư tưởng, về tổ chức khác như xây dựng ý thức lãnh đạo đúng, quyết tâm phát động và tổ chức nhân dân bám đất đánh giặc xây dựng xã chiến đấu, chống tẩu tán, củng cố du kích về tư tưởng, chính trị và tổ chức, xây dựng và củng cố tổ chức dân quân, giải quyết tốt mối liên quan giữa du kích và các đoàn thể quần chúng, sự phản công và phối hợp hành động tốt giữa du kích và bộ đội địa phương...

VẤN ĐỀ THỨ HAI: Là sử dụng ba mũi phối hợp vũ trang, chính trị, binh vận trong đánh giặc. Ý nghĩa quan trọng của phương châm chiến lược này chúng ta đều đã rõ. Vấn đề hiện nay là căn cứ vào kinh nghiệm đã có và đặc điểm tình hình mới, ra sức quán triệt vận dụng và kết hợp cụ thể ba mũi đấu tranh trong từng vùng, từng địa phương, từng cuộc đấu tranh, từng người một cách sắc bén và linh hoạt. Có như vậy mới phát huy được hết ưu điểm của ta, khoét sâu nhược điểm của địch, tấn công địch một cách toàn diện, tạo điều kiện thuận lợi tiêu hao tiêu diệt địch, phát triển phong trào du kích hoàn thành nhiệm vụ của du kích trong từng vùng.

VẤN ĐỀ THỨ BA: Cần giải quyết tốt là việc phân định rõ nhiệm vụ chiến đấu sát đúng cho phong trào du kích ở các vùng khác nhau và định các hình thức tổ chức, hình thức chiến đấu, phương thức hoạt động thật thích hợp cho các đội du kích ở từng vùng.

Ở vùng giải phóng: Kể từ lập trung mọi thủ đoạn, mọi phương tiện để đánh phá ta tương đối toàn diện bằng càn quét của bộ binh, bằng cơ giới, phi pháo, chất độc hóa học, uy hiếp tính mạng và tài sản nhân dân, làm hậu phương ta không ổn định, phá hoại tiềm lực cách mạng, thực hiện âm mưu dồn dân, tạt dân. Nhiệm vụ du kích là phải làm nóng cốt cho nhân dân đánh giặc, bảo vệ tính mạng, tài sản nhân dân, cùng dân bám đất giữ làng, phát triển sản xuất. Phải trấn áp tiêu diệt bọn do thám gián điệp, chiêu hồi, giữ gìn trật tự an ninh, đảm bảo quyền làm chủ thật sự của nhân dân, làm cho vùng giải phóng thật sự là hậu phương vững chắc cung cấp nhân lực, vật lực cho kháng chiến và hỗ trợ cho vùng gấn.

Ở vùng yếu và vùng tranh chấp: Đặc điểm của vùng này là bọn địch dựa vào đồn bót, vào thị trấn thị xã, vùng kèm kẹp làm bàn đạp để thường xuyên tấn công ta hòng mở rộng vùng kiểm soát của địch. Sau khi dùng phi pháo đánh phá ác liệt và thường xuyên cho bọn biệt kích hoạt động nhằm gây tình hình hoang mang không ổn định, địch sử dụng bọn cán bộ binh định, chiêu hàng, chiêu hồi, hù dọa, mua chuộc, lôi kéo, tạo cho nhân dân một tinh thần cầu an, sống tạm bợ qua ngày, ngao ngán ác liệt. Chưa không chế được bằng bộ máy tề thì chúng không chế nhân dân bằng hệ thống gián điệp để từng bước mở rộng vùng kèm kẹp, thu hẹp vùng ta.

Nhiệm vụ của du kích là phải thực sâu phá kèm, diệt ác ôn, đánh thật trúng bọn binh định, gián điệp, đối phó có hiệu quả với bọn biệt kích qua những hoạt động trên, tạo điều kiện để mau chóng xây dựng thực lực cách mạng, xây dựng cơ sở chính trị, phát triển lực lượng du kích, đoàn kết quần chúng nhân dân, tổ chức và hình thành thế đấu tranh ba mặt, giành quyền làm chủ với địch, mở rộng vùng ta, thu hẹp vùng địch lại.

Muốn hoàn thành nhiệm vụ trên, du kích và bộ đội địa phương phải đi sâu, bám chặt địa phương, ra sức tổ chức, giáo dục, đoàn kết nhân dân. Phải thực sâu, trụ lại, bung ra chiến đấu và công tác.

Vùng thị xã, đô thị, hậu địch: Du kích phải tùy tình hình cụ thể từng nơi tìm cách bám vào, nhưng quan trọng là phải ra sức công tác xây dựng lực lượng vũ trang, tự vệ mật tại chỗ. Nhiệm vụ của du kích là diệt ác ôn, hỗ trợ cho phong trào, cho thế đấu tranh của quần chúng, phá lỏng kèm lặn cơ sở. Du kích còn có nhiệm vụ đánh phá kho tàng, cản trở quân sự, hậu phương địch làm địch không ổn định, bị rối loạn. Du kích phải là nòng cốt cho vũ trang quần chúng, cùng quần chúng đứng dậy khởi nghĩa khi có điều kiện.

Hoạt động du kích đều cùng tiến hành ở ba vùng. Hoạt động của ba vùng có liên quan hỗ trợ cho nhau, nhưng trước mắt phải lấy hoạt động ở vùng yếu làm trọng tâm.

Hội nghị cũng sẽ trao đổi kinh nghiệm thảo luận các vấn đề cụ thể như các cách đánh sáng tạo, phong phú của du kích, kinh nghiệm xây dựng xã chiến đấu, chống bộ binh càn quét, đánh cơ giới, hạ máy bay, phá giao thông thủy bộ, lập vành đai diệt Mỹ, bao vây đánh lén v.v...

Đây là dịp để tổng kết các kinh nghiệm, đề cao địa phương các vùng, trao đổi kinh nghiệm học tập lẫn nhau, để mỗi đồng chí khi về địa phương có thể vận dụng kinh nghiệm một cách đúng đắn để giải quyết tốt các vấn đề tồn tại ở địa phương mình.

Nhưng điều cần thiết nhất để bảo đảm cho phong trào chiến tranh nhân dân, du kích ở mỗi địa phương phát triển, đó là sự chuyển biến lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, toàn Đảng phải coi trọng lãnh đạo chiến tranh du kích. Các lực lượng chủ lực, bộ đội địa phương trong khi hoạt động không tách rời việc thực hiện nhiệm vụ phát triển phong trào chiến tranh du kích, các lực lượng vũ trang địa phương phải lấy vùng sâu, vùng yếu làm địa bàn hoạt động chủ yếu. Trong hoạt động không tách rời hoạt động quân sự với phát động chính trị xây dựng cơ sở chính trị và phát triển lực lượng vũ trang. Mặt khác, phải tích cực bảo vệ, giữ gìn vùng giải phóng của ta.

Phải ra sức tăng cường công tác giáo dục tư tưởng và chính trị cho du kích. Phải lấy hành động lẫn công, liên tục lẫn công địch làm chính. Phải ra sức khắc phục tư tưởng co thủ hữu khuynh trong cán bộ, đảng viên và trong các lực lượng vũ trang. Phải khắc phục tư tưởng coi nhẹ vũ khí thô sơ, cần ngại đến việc động viên toàn dân tòng điều kiện sinh hoạt và phương tiện sẵn có của mình mà ra sức phát huy sáng kiến giải giáp. Phải khắc phục khuynh hướng không đúng như ý lại vào bộ đội chủ lực mạnh, coi nhẹ việc tổ chức phát triển du kích.

Muốn phát động được đông đảo quần chúng chiến đấu vũ trang, chi bộ phải trực tiếp lãnh đạo, các ngành, các giới cần kết hợp chặt chẽ để liên hành.

Các đồng chí thân mến,

Chúng ta có đường lối chính trị và quân sự đúng đắn của Đảng, với tinh thần cách mạng sôi nổi của quần chúng, tinh thần dũng cảm chiến đấu, lòng trung thành đối với Đảng của cán bộ và chiến sĩ, chúng ta có đầy đủ khả năng để khắc phục những nhược điểm, khuyết điểm còn tồn tại, đưa phong trào du kích chiến tranh tiến mạnh, tiến nhanh hơn nữa để cùng toàn dân đánh bại kẻ hoạch mùa khô sắp tới của đế quốc Mỹ, tiến lên giành thắng lợi to lớn và liên tục.

Thường vụ tin rằng với tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân và quân đội, với tinh thần thành khẩn học tập trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau, quyết tâm đẩy phong trào chiến tranh nhân dân du kích lên sâu, rộng, mạnh hơn nữa của các đồng chí, hội nghị sẽ thu được nhiều kết quả và thành công tốt đẹp. Một lần nữa Thường vụ chúc các đồng chí mạnh khỏe và thành công.

Ngày 24 tháng 9 năm 1966

THƯỜNG VỤ CẤP ỦY ĐẢNG Ở MIỀN NAM

CẦN QUẢN TRIỆT HƠN NỮA PHƯƠNG HƯỚNG VÀ PHƯƠNG CHÂM CÁCH MẠNG MIỀN NAM ĐỂ QUYẾT ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC (✱)

ANH NĂM

I

**ĐỂ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC MIỀN
NAM BẰNG CHIẾN TRANH ĐẶC
BIỆT HAY BẤT CỨ LOẠI CHIẾN
TRANH GÌ CŨNG NHẤT ĐỊNH BỊ
NHÂN DÂN TA ĐÁNH BẠI.**

*1. Cuộc chiến tranh đặc biệt của
đế quốc Mỹ ở miền Nam đã bị quân
dân ta đánh bại về căn bản.*

TỪ hòa bình lập lại đến năm 1959, đế quốc Mỹ và tập đoàn tay sai Ngô đình Diệm vừa dùng « chiến tranh một phía » chém giết nhân dân ta ở miền Nam, vừa ra sức xây dựng chúng, nhất là xây dựng lực lượng nòng cốt phản cách mạng. Đến cuối năm 1959, chúng cho là đã đến thời kỳ ổn định về chính trị, mạnh về quân sự, phồn vinh về kinh tế và căn bản đã thắng được « Việt cộng ». Nếu nhìn về hiện tượng bề ngoài thì có thể như vậy, vì thực tế chúng đã xây dựng được một bộ máy chính quyền đàn áp cách mạng khá mạnh từ trung ương đến xã thôn; một đội quân khá đông gồm hải lục

không quân, trang bị tối tân, đã tổ chức đến sư đoàn, quân đoàn; một đảng (cần lao) chấp chính có đông đảng viên, có học thuyết, chính sách phản động nhất và những tên cầm đầu như Diệm — Nhu, vừa có đủ bản chất hung ác, vừa có mưu lược bán nước hại dân, có lẽ trong lịch sử Việt-nam cũng hiếm có những tên Việt gian như vậy v.v... Còn về phong trào cách mạng của nhân dân do Đảng ta lãnh đạo thì trong thời kỳ này là lúc xuống thấp nhất, khó khăn nhất và hoàn toàn ở trong thế bị động. Song, phong trào cách mạng cũng bắt đầu từ cái mức thấp nhất đó (cuối năm 1959) lại vùng lên với một khí thế cách mạng chưa từng có. Rõ ràng là tức nước vỡ bờ, vì nhân dân ta không thể chịu nổi cái ngục trần gian này nên quyết một sống một chết vùng dậy khởi nghĩa cướp chánh quyền ở nông thôn, cuộc khởi nghĩa cực tộ đó đã làm cho tình thế cách mạng từ bị động chuyển sang chủ động và tiến công địch với ba mũi giáp công một cách dồn dập. Từ cuối năm 1959 đến cuối năm 1961, địch bị thất bại và bị động liên tiếp về quân sự, chính trị và chính quyền ở nông thôn phần lớn bị tan rã, chính quyền trung ương có nguy cơ bị sụp đổ.

(✱) Bài này đăng trong NỘI SAN TIỀN PHONG của Đảng bộ Liên khu 5, số 4 (tháng 5, 6-1966).

Trước tình hình nguy ngập đó, đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược thật sự vào miền Nam với kiểu mới, gọi là « chiến tranh đặc biệt » để thích ứng với chính sách thực dân kiểu mới. Âm mưu của chúng nhằm cứu nguy cho ngụy quân, ngụy quyền khỏi bị tan rã và cố tiêu diệt lực lượng, phong trào cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam. Cuối năm 1961, đế quốc Mỹ vạch ra kế hoạch Sta-lây—Tay-lo nhằm bình định miền Nam trong vòng 18 tháng với thủ đoạn vừa tấn công tiêu diệt lực lượng ta, vừa tích cực xây dựng ấp chiến lược, từng bước phản công ta, đến khi đã lập được 2 phần 3 ấp chiến lược thì chuyển qua giai đoạn tổng phản công tiêu diệt toàn bộ lực lượng ta và hoàn thành « bình định » miền Nam. Nhưng kế hoạch đó kéo dài trên 2 năm (đến cuối năm 1963) và đã bị ta đánh bại. Vài ví dụ: năm 1962 ta loại địch ra khỏi vòng chiến đấu 85 ngàn tên, vùng giải phóng của ta có 5 triệu dân (trên 4 triệu làm chủ) ; năm 1963 ta loại ra khỏi vòng chiến đấu 118 ngàn tên, vùng giải phóng của ta có 7 triệu dân (5 triệu rưỡi làm chủ) do đó địch bị thất bại và xuống dốc rất nặng, ta giành được nhiều thắng lợi lớn, đến cuối năm 1963 kế hoạch Sta-lây — Tay-lo căn bản bị phá sản.

Trước sự thất bại thảm hại đó, đế quốc Mỹ vẫn không từ bỏ âm mưu xâm lược miền Nam mà chúng lại cố gắng hơn, có âm mưu thâm độc hơn. Đầu năm 1964, kế hoạch Giôn-xơn — Mắc Na-ma-ra ra đời nhằm bình định miền Nam trong vòng hai năm (năm 1964 — 1965), riêng ở khu 5 chúng định trong vòng một năm. Kế hoạch này chấp vá kế hoạch Sta-lây — Tay-lo, nhưng có một số điểm mới: tăng quân cả ngụy và Mỹ, đánh phá có trọng điểm, tăng cường phi pháo ác liệt hơn v.v... kết quả của kế hoạch này tuy có gây cho nhân dân ta những khó khăn tổn thất mới, nhưng địch vẫn tiếp tục thất bại và thất bại nặng hơn kế hoạch Sta-lây — Tay-lo, ta giành được nhiều thắng lợi hơn, lực lượng cách mạng phát triển mạnh mẽ hơn. So với kế hoạch trước: năm 1964 ta loại địch ra

khỏi vòng chiến đấu 135 ngàn tên, vùng giải phóng có 8 triệu dân (6 triệu rưỡi làm chủ), năm 1965 ta loại địch ra khỏi vòng chiến đấu 220 ngàn tên, vùng giải phóng có 9 triệu dân (trên 7 triệu làm chủ).

Riêng ở khu 5, năm 1964 ta loại địch ra khỏi vòng chiến đấu trên 50 ngàn tên, vùng giải phóng có 1 triệu rưỡi dân (làm chủ 1 triệu hai), năm 1965 ta loại địch ra khỏi vòng chiến đấu 115 ngàn tên, vùng giải phóng có 2 triệu bảy dân (làm chủ trên 2 triệu hai).

Tóm lại, khi đặt các kế hoạch, đế quốc Mỹ và bọn tay sai có một hy vọng rất lớn là sẽ đánh thắng được ta với loại chiến tranh đặc biệt, nhưng qua thực tế thì ngược lại với nguyện vọng của địch là kế hoạch trước căn bản đã bị thất bại, kế hoạch sau càng thất bại nặng hơn. Đế quốc Mỹ và bọn tay sai bị thất bại trong hai kế hoạch nói trên làm cho toàn bộ chiến lược, chiến thuật của chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ căn bản đã bị phá tan, nghĩa là chiến tranh đặc biệt căn bản đã bị thất bại.

2. Đế quốc Mỹ bước đầu đã bị thất bại nặng trong giai đoạn chiến lược mới.

Tư tưởng tấn công quyết liệt của quân dân ta, địch bị thất bại nghiêm trọng, đế quốc Mỹ gấp rút tăng quân vào miền Nam, nhất là từ nửa năm 1965 lại đây. Hiện nay đế quốc Mỹ đang đẩy mạnh các âm mưu: ào ạt đưa quân Mỹ và chư hầu vào miền Nam, đến nay đã lên đến trên 250 ngàn, xây dựng nhiều cụm căn cứ phòng ngự, căn cứ không quân và hậu cần; tung nhiều quân cơ động ra tấn công hồng tiê; diệt lực lượng và bình định vùng giải phóng của ta. Cụ thể là chúng đang thực hiện kế hoạch mùa khô; củng cố ngụy quân ngụy quyền, nhất là củng cố một chính phủ tương đối ổn định. Đồng thời địch tăng cường chiến tranh phá hoại miền Bắc. Chúng cố thực hiện ý đồ đó và tạo ra thế mạnh hoặc đề thực hiện âm mưu thương lượng theo điều kiện có lợi cho chúng, hoặc đề kéo dài và mở rộng chiến tranh.

Do đó, chiến tranh giữa ta và địch đang diễn ra một cách quyết liệt. Những cuộc càn quét, bình định, lấn chiếm và những cuộc chống càn quét, chống bình định, chống lấn chiếm, cũng như những cuộc ta tấn công, địch phản công, địch tấn công, ta phản công qua lại liên tiếp. Tuy đế quốc Mỹ đã và đang tăng cường quân viễn chinh vào miền Nam đông, đánh phá ác liệt, gây cho nhân dân ta có nhiều tổn thất và khó khăn mới, nhưng chúng không thể tiêu diệt được lực lượng ta, trái lại lực lượng của ta phát triển nhanh chóng và vững chắc, còn lực lượng của chúng thì bị tiêu diệt ngày càng nặng hơn. Ví dụ: trong một chiến dịch của kế hoạch mùa khô từ tháng 1 đến đầu tháng 3-1966, riêng ở khu 5 địch bị tiêu diệt 31 ngàn tên, đa số là quân Mỹ, bị bắn rơi và phá hủy trên 500 máy bay. Về tình hình mâu thuẫn nội bộ của bọn tay sai với nhau và bọn tay sai với đế quốc Mỹ gần đây lại sâu sắc và có lúc có nơi nổ ra xung đột quyết liệt, gây ra tình hình chính trị khủng hoảng trầm trọng, nguy quân, nguy quyền suy yếu hơn bao giờ hết. Quân đội Mỹ bị tổn thất về lực lượng, binh lính mất tinh thần, tương tá dao động. Chiến tranh phá hoại miền Bắc càng bị thất bại nặng hơn. Về chính trị, địch bị cô lập và bị động ở nước ta, trên thế giới và cả ở nước Mỹ.

Trong bước đầu của giai đoạn chiến lược mới đế quốc Mỹ có ảo tưởng là giành thế chủ động, thắng ta về quân sự, tạo ra thế mạnh, nhưng sự thực đã trả lời cho chúng một bài học thất bại nên thân, nhất là các tháng đầu năm 1966 lại đây, địch bị thất bại nặng về quân sự và chính trị cả ở nông thôn và thành phố, ta thắng lợi rất lớn. Qua đó, ta có thể nói rằng: giai đoạn chiến lược mới của địch bắt đầu triển khai mạnh thì cũng bắt đầu bị thất bại nặng nhất so với từ trước đến nay. Thực tế đó cho chúng ta một tin tưởng sắt đá rằng: quân dân ta

có đủ khả năng đánh bại hoàn toàn chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ bất cứ là loại chiến tranh đặc biệt hay chiến tranh cục bộ, chiến tranh cục bộ vừa hay cục bộ với qui mô lớn với ba, bốn chục vạn hay năm, sáu chục vạn quân viễn chinh cùng với năm, sáu chục vạn quân ngụy thì ta cũng đủ sức đánh và nhất định đánh thắng.

Nguyên nhân của tình hình trong lúc quân Mỹ vào miền Nam đông như thế mà địch vẫn bị thất bại nặng, ta vẫn thắng lợi lớn là vì:

Đế quốc Mỹ tuy đưa quân vào miền Nam đông, nhưng gặp phải trong lúc chúng bị bại trận liên tiếp, bị động khắp trên chiến trường miền núi, đồng bằng và đô thị, thất bại cả về quân sự và chính trị. Còn ta thì trong đà thắng lợi liên tiếp và chủ động tấn công địch một cách vững chắc. Chỗ dựa của đế quốc Mỹ là ngụy quân, ngụy quyền, nhưng bọn này suy yếu không còn sức đề gượng lại được mà có nguy cơ dẫn đến sụp đổ. Ngay chính phủ trung ương ngụy quyền đã thối nát đến tột độ và đang sinh lên sụp xuống. Quân viễn chinh Mỹ có chỗ mạnh về vũ khí, phương tiện chiến tranh, nhưng yếu về tinh thần, không thiện chiến và bị cô lập về chính trị. Hơn nữa, cuộc chiến tranh nhân dân ở miền Nam phát triển đến một trình độ rất cao, làm cho quân đội Mỹ vấp phải một địch thủ bách chiến bách thắng. Về ta, lực lượng cách mạng phát triển rất nhanh, nhất là lực lượng vũ trang, tinh thần và chính trị của quần dân ta lên rất mạnh, đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị phát triển với một trình độ cao. Đường lối và sự lãnh đạo của Đảng ta rất đúng đắn. Sự giúp đỡ lớn lao của miền Bắc, phe xã hội chủ nghĩa và phong trào thế giới rất quan trọng. Đó là những nhân tố làm cho địch bị thất bại, ta thắng lợi vừa qua, và những nhân tố đó đang phát triển theo hướng có lợi cho ta, bất lợi cho địch.

TUY CUỘC CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC CỦA ĐẾ QUỐC MỸ Ở MIỀN NAM ĐÃ CHUYỂN SANG MỘT GIAI ĐOẠN MỚI, NHƯNG PHƯƠNG HƯỚNG, PHƯƠNG CHÂM CỦA CÁCH MẠNG MIỀN NAM CẦN BÀN KHÔNG THAY ĐỔI.

1. Cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở miền Nam đã chuyển từ chiến tranh đặc biệt sang chiến tranh cục bộ, nhưng vẫn tồn tại chủ nghĩa thực dân mới.

Đế quốc Mỹ đã bị thất bại về căn bản trong cuộc chiến tranh đặc biệt ở miền Nam, đồng thời cũng bị thất bại nặng trong chiến tranh phá hoại ở miền Bắc nước ta. Do đó, đế quốc Mỹ đã chuyển cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam sang một giai đoạn mới, nghĩa là tiến hành chiến tranh cục bộ, nhưng vẫn theo đuổi chủ nghĩa thực dân mới. Chúng ta cần thấy rõ tính chất hai mặt của cuộc chiến tranh này:

Một mặt, có tính chất cục bộ, vì tính chất, đối tượng tác chiến và qui mô của cuộc chiến tranh đến nay đã có thay đổi. Trước đây, ở chiến trường miền Nam chủ yếu là quân ngụy; còn về quân Mỹ chủ yếu là ở hình thức cố vấn. Nay quân Mỹ đã đưa vào nhiều binh đoàn chiến đấu, lực lượng đã tăng lên đến trên 250 ngàn quân Mỹ và chư hầu, còn có thể tăng lên nữa. Lực lượng chiến đấu của địch ở chiến trường miền Nam hiện nay là có hai lực lượng: Mỹ và ngụy. Tuy số lượng quân Mỹ và chư hầu hiện nay chưa bằng quân ngụy, nhưng so sánh về sức mạnh thì quân Mỹ hiện nay vẫn làm nòng cốt cho quân ngụy, vì quân Mỹ về trang bị, kỹ, chiến thuật và tổ chức mạnh hơn quân ngụy; về lực lượng cơ động tấn công cũng như lực lượng phòng ngự ở những hệ thống căn cứ có tính chất chiến lược là quân Mỹ đóng vai trò chủ yếu. Đế quốc Mỹ

đưa vào và sử dụng những vũ khí phương tiện chiến tranh tăng lên với một mức độ rất cao, so với cuộc chiến tranh chống Pháp trước kia của nhân dân ta, so với chiến tranh Triều-tiên trước đây thì có thể bằng hoặc hơn. Tính chất khủng bố, tàn phá nhân dân ta ngày càng qui mô, ác liệt, dã man hơn. Về chỉ huy chiến trường, thực chất là đế quốc Mỹ quyết định trong toàn bộ.

Mặt khác, vẫn còn tính chất đặc biệt, tuy cuộc chiến tranh đã chuyển sang một giai đoạn mới, tính chất và qui mô của cuộc chiến tranh ngày càng biến đổi nhiều, nhưng hiện nay đế quốc Mỹ chưa phải đã thay đổi hẳn toàn bộ chiến lược và chính trị và quân sự, vì đế quốc Mỹ vẫn còn cố theo đuổi và hiện nay vẫn còn nhằm thực hiện mục đích chính trị của chúng ở miền Nam là chủ nghĩa thực dân kiểu mới, cho nên tính chất đặc biệt của cuộc chiến tranh ở miền Nam hiện nay vẫn còn tồn tại. Tuy quân Mỹ kéo vào đông và ngày càng tăng lên nữa và là lực lượng nòng cốt, có tác dụng chiến đấu quan trọng ở miền Nam, nhưng đế quốc Mỹ vẫn dựa vào ngụy quân, ngụy quyền là một lực lượng về chính trị, kể cả về quân sự khá quan trọng. Hơn nữa, đế quốc Mỹ cần phải giữ cái hình thức «độc lập, quốc gia» giả hiệu để lừa bịp nhân dân ta và nhân dân thế giới. Do đó, chính phủ bù nhìn hiện nay tuy cũng vẫn là bù nhìn, nhưng có quyền hạn, địa vị hơn bọn bù nhìn trong thời kỳ Pháp. Bọn tay sai đế quốc hiện nay cũng vẫn là tay sai, nhưng về danh nghĩa, hình thức chúng vẫn là vai trò «lãnh đạo quốc gia», có khác bọn tay sai Pháp trước kia. Còn đế quốc Mỹ tuy thực chất là thống trị miền Nam, nhưng trên danh nghĩa, trên pháp lý về chủ quyền Việt-nam thì không phải thuộc về chúng, không phải giống như kiểu thực dân cũ của Pháp trước kia. Còn nhân dân ta ngày nay có một trình độ giác ngộ cách mạng cao, do đó, đế quốc Mỹ tuy dùng chính sách khủng bố, đàn áp dã man, nhưng vẫn phải dùng chính sách mị dân, dùng thủ đoạn chính trị, kinh tế lừa bịp. Hơn nữa, trước đây chúng đã từng dùng chính

sách mị dân đối với nhân dân ta và đã thành một vấn đề tiền lệ, một pháp lý của quần chúng, nên quần chúng của ta có lý đấu tranh. Những người có lý, có thể về chính trị và « danh chính ngôn thuận » là nhân dân ta, chứ không phải là đế quốc Mỹ. Do đó, đế quốc Mỹ dù muốn hay không muốn cũng không thể thống trị miền Nam theo chính sách thực dân cũ được. Hiện nay, đế quốc Mỹ vì chính sách cô truyền của chúng về việc chiếm thuộc địa, chủ yếu là thực hiện chính sách thực dân kiểu mới, nên vẫn còn đang tính toán đến việc bị cô lập và thất bại chính trị, chẳng những ở miền Nam mà cả trên thế giới và ngay cả trong nước Mỹ nữa. Trong thực tế ở trên chiến trường, nhất là chiến trường khu 5, quân đội Mỹ đông, đánh phá ác liệt, nhưng chúng vẫn còn thực hiện chính sách đó. Ví dụ như ở các vùng đóng quân, các căn cứ hoặc trong các cuộc càn quét của quân Mỹ, chúng đều có mị dân và nhân dân ta cũng có thể và có lý đấu tranh chính trị với chúng. Gần đây ở các thành phố, phong trào quần chúng đấu tranh rất quyết liệt, có nhiều khẩu hiệu chống Mỹ, thậm chí có hình thức bạo lực và công khai chống Mỹ, đánh lính Mỹ, đòi lật đổ chính phủ tay sai trong lúc quân Mỹ đóng dày đặc ở các thành phố đó, nhưng chúng vẫn phải nhượng bộ và chịu thua phong trào đấu tranh của quần chúng. Đây là khả năng hiện thực cho khởi nghĩa sau này ở thành phố.

Thêm nữa, tuy tiềm lực chiến tranh của đế quốc Mỹ có nhiều, nhưng không phải muốn đưa vào cho cuộc chiến tranh ở miền Nam bao nhiêu cũng được. Về mặt này chúng vẫn bị hạn chế, vì càng đưa vào nhiều thì càng sợ bị thất bại lớn, mặt quan trọng là động chạm đến quyền lợi của nhân dân Mỹ và sợ nhân dân Mỹ chống lại quyết liệt. Đế quốc Mỹ vẫn phải tính đến phản ứng của phe xã hội chủ nghĩa và nhân dân thế giới, những nước dân tộc chủ nghĩa, thậm chí cả những nước đế quốc chống lại Mỹ tăng cường và mở rộng chiến tranh vào miền Nam.

2. *Nắm vững phương hướng, phương châm cách mạng miền Nam.*

Phương hướng tiến lên của cách mạng miền Nam, trước hết, chẳng những cần xác định lại một lần nữa mà còn phải khăn trương thực hiện một cách triệt để mục tiêu trước mắt của cách mạng miền Nam do Đảng ta đã đề ra trước đây. Mục tiêu trước mắt đó là : đánh bại chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở miền Nam bất cứ bằng loại chiến tranh gì, đánh bại mục đích chính trị của đế quốc Mỹ, thống trị nhân dân miền Nam bằng chủ nghĩa thực dân kiểu mới hay cũ ; đánh tan rã hoàn toàn ngụy quân, đánh đổ ngụy quyền ở miền Nam, giành chính quyền về tay nhân dân, xây dựng một chính quyền liên hiệp dân tộc dân chủ, thực hiện chính sách hoà bình trung lập ở miền Nam và tiến tới thống nhất nước nhà.

Con đường cơ bản để đi tới giành thắng lợi hoàn toàn, không có con đường nào khác hơn là bằng con đường bạo lực vì con đường đó là cách mạng triệt để nhất, bảo đảm nhất cho việc giành thắng lợi của cách mạng hiện nay và tiến lên sau này. Tuy nhiên, con đường bạo lực của cách mạng miền Nam phát triển theo đặc điểm mới ở miền Nam, có nhiều sáng tạo, độc đáo và không hoàn toàn lặp lại nguyên xi các cuộc cách mạng trước đây trên thế giới cũng như cuộc khởi nghĩa cách mạng tháng Tám, cuộc kháng chiến chống Pháp trước đây của nhân dân ta. Con đường bạo lực của cách mạng miền Nam là tiến hành một cuộc chiến tranh lâu dài, kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, kết hợp công kích và khởi nghĩa cục bộ, tiến lên thực hiện phương hướng đã đề ra. Quá trình phát triển của cách mạng vừa qua ở miền Nam là quá trình công kích cục bộ đi đôi với khởi nghĩa cục bộ ở nông thôn, đánh đổ chính quyền địch từng bước đi đôi với xây dựng chính quyền ta và giành thắng lợi từng bước ngày càng lớn, phát triển lực lượng và đấu tranh vũ trang đi đôi với phát triển lực lượng và đấu tranh chính trị.

Đó là quá trình công kích cục bộ và khởi nghĩa cục bộ của quần chúng kéo dài ở nông thôn (vũ trang tác chiến và bạo lực của quần chúng nổi dậy). Sắp đến cũng phải theo kiểu cách công kích đi đôi với khởi nghĩa cục bộ, nhưng qui mô ngày càng lớn hơn, giành thắng lợi ngày càng rộng rãi to lớn hơn và có cả khởi nghĩa cục bộ ở thành phố (những thành phố có điều kiện). Trên cơ sở thắng lợi liên tiếp của công kích và khởi nghĩa cục bộ mà tiến lên tổng công kích và cùng khởi nghĩa một lần.

Bước đi theo kiểu cách như trên là có nhiều khả năng nhất và cũng có lợi nhất cho việc giành thắng lợi cho cách mạng.

Hiện nay tính chất và qui mô của cuộc chiến tranh có biến đổi, lực lượng quân viễn chinh Mỹ và chư hầu vào miền Nam đã trên 250 ngàn và có thể hơn nữa. Nhưng chúng ta cần phải xác định một lần nữa là khả năng tiến lên tổng công kích, tổng khởi nghĩa vẫn tồn tại, đó là khả năng hiện thực sắp đến, vì những điều kiện của cuộc tổng khởi nghĩa ở miền Nam chẳng những về căn bản không thay đổi mà còn có cơ sở phát triển. Những điều kiện đó là :

Một là : Mục đích chính trị của đế quốc Mỹ ở miền Nam là thống trị miền Nam theo chủ nghĩa thực dân kiểu mới. Muốn thực hiện được chính sách đó thì nhất thiết chúng phải dựa vào nguy quân, nguy quyền, vì bọn này là kẻ thực hiện mục đích chính trị của đế quốc Mỹ ở miền Nam. Nhưng hiện nay chỗ dựa đó quá yếu, nguy quân là một đội quân có truyền thống bại trận, gần đây dựa vào quân Mỹ nhưng lại càng thất bại nặng hơn, nên đã mất hết tinh thần, đế quốc Mỹ có chống đỡ, nhưng đội nguy quân chủ yếu chỉ còn cái xác chớ không có hồn và đang tiến đến giai đoạn tan rã hoàn toàn. Nguy quyền càng thối tha đổ nát hơn, đế quốc Mỹ đã tốn nhiều công, của để xây dựng chính quyền miền Nam, nhứt là xây dựng cho được một chính phủ ổn định, nhưng càng xây càng rệu nát, chẳng những không có cơ sở để ổn định mà cũng không có cơ sở để giữ cho nó khỏi bị sụp đổ. Mâu thuẫn nội

bộ địch và khủng hoảng chính trị gần đây là một chứng minh hùng hồn nhất. Do đó, nhân dân ta có đủ khả năng đẩy cho chính quyền miền Nam đổ từng bước từ nông thôn đến thành phố và từ dưới trước, đồng thời làm cho chính quyền bên trên rệu nát hơn nữa và sẽ tiến lên khởi nghĩa đánh đổ toàn bộ chính quyền đó.

Hai là : Vừa qua đế quốc Mỹ chẳng những bị thất bại về chính trị và quân sự trong thất bại của bọn tay sai mà bản thân quân đội Mỹ cũng bị thất bại nặng. Sắp đến nhất định chúng càng bị thất bại nặng hơn nữa về cả quân sự và chính trị, ta có đủ khả năng tiêu diệt nhiều và đánh bại quân đội Mỹ.

Như trên đã nói, đế quốc Mỹ dù có thất bại đến đâu cũng không thể vứt bỏ hoàn toàn chủ nghĩa thực dân kiểu mới, vì đó là chính sách cơ truyền và cũng là vấn đề chính trị quan trọng hiện nay của đế quốc Mỹ để lừa mị nhân dân ta, nhân dân thế giới và cả nhân dân Mỹ. Mâu thuẫn giữa nguy quân, nguy quyền với đế quốc Mỹ ngày càng sâu sắc, mâu thuẫn đó chẳng những chỉ là mâu thuẫn vì bị chèn ép về quyền lợi, địa vị mà còn do tự ái dân tộc hoặc có những người do ít nhiều có tinh thần dân tộc thật sự. Nhất là mâu thuẫn sâu sắc và đã bộc khởi quyết liệt giữa dân tộc ta và đế quốc Mỹ. Nhân dân ta chẳng những có đầy đủ tinh thần dân tộc, dũng cảm cách mạng mà lại cũng có đủ về mặt pháp lý, về thể chính trị, còn đế quốc Mỹ thì hoàn toàn bị thất lý, thất thế. Do đó, vừa qua có nhiều cuộc nổi dậy của quần chúng ở thành phố, nhất là gần đây, phong trào quần chúng nổi dậy chống Mỹ, chống chính phủ tay sai quyết liệt với nhiều hình thức kẻ cả bạo động, nhưng đế quốc Mỹ phải chịu thua quần chúng, khả năng đó ngày càng phát triển nhiều hơn.

Ba là : Nhân dân miền Nam hiện nay đã nhận rõ và căm thù đế quốc Mỹ, căm ghét tay sai, giác ngộ cách mạng rất cao. Phương hướng tư tưởng của quần chúng ở nông thôn cũng như thành phố là quyết đánh đuổi Mỹ, đánh đổ chính quyền tay sai giành lấy

chính quyền về tay mình. Vấn đề này là vấn đề thời sự và cũng thể hiện rõ trong hành động vừa qua của quần chúng nông thôn vùng dậy khởi nghĩa và quần chúng thành phố cũng vùng dậy quyết liệt chống Mỹ, lật ngụy. Quần chúng thành phố đấu tranh chính trị với những khẩu hiệu chống Mỹ ngụy rất cao và hình thức quyết liệt, có lúc dùng bạo lực như Đà-nẵng, Huế và các thành phố khác. Trong tất cả những cuộc đấu tranh đó, quần chúng đều có ý thức giành chính quyền, và khả năng này ngày càng phát triển mạnh.

Bốn là: Lực lượng vũ trang của ta ngày càng lớn mạnh và nhất định ngày càng đánh mạnh hơn, tiêu diệt Mỹ, ngụy ngày càng to lớn hơn, đẩy ngụy quân vào chỗ tan rã để hỗ trợ trực tiếp cho quần chúng ở đô thị vùng dậy khởi nghĩa.

Năm là: Các điều nêu trên là cơ sở cho binh lính, sĩ quan của chính quyền miền Nam nổi lên chống lại địch, làm binh biến, ly khai, khởi nghĩa. Vừa qua đã có, sắp đến càng có nhiều kích động cho nó phát triển, nhất là phong trào đấu tranh chính trị và vũ trang ngày càng mạnh, hình vận tốt sẽ tạo ra nhiều cơ hội cho họ khởi nghĩa, binh biến, ly khai.

Sáu là: Chỉ cần sự chỉ đạo của Đảng cho đúng để phát triển các điều kiện trên. Do đó, cần nắm vững phương hướng, học những kinh nghiệm vừa qua và nỗ lực phát triển mạnh những điều kiện nói trên, nhất là đẩy mạnh tiến công hoặc phản công tiêu diệt thật mạnh địch, giữ vững mở rộng vùng ta, đánh bại địch về mặt quân sự, đẩy mạnh phong trào thành phố, tăng cường mặt trận đại đoàn kết dân tộc, đặc biệt là mặt trận mở rộng ở thành phố, đẩy mạnh công tác binh ngụy vận, địch vận, khoét sâu và lợi dụng mâu thuẫn địch hơn nữa thì nhất định làm cho địch bị khủng hoảng cao độ. Trên cơ sở đó mà tạo ra thời cơ và nắm kịp lấy thời cơ để khởi nghĩa từng phần tiến lên cùng khởi nghĩa một lúc. Ta tin rằng Đảng bộ toàn miền Nam cũng như từng địa phương có đủ

kinh nghiệm và khả năng làm được những vấn đề đó.

Cần quán triệt hơn nữa về phương châm đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị đi đôi.

Trải qua 5, 6 năm thử thách gay go, nhất là từ khi quân Mỹ và chư hầu kéo vào miền Nam đông, chiến tranh trở nên vô cùng ác liệt, nhưng phong trào đấu tranh vũ trang và chính trị của quần chúng ở miền Nam vẫn ngày càng phát triển. Riêng ở khu 5, quân Mỹ đông gần ngang với quân ngụy, xây dựng những căn cứ chiến lược phòng thủ sống chết của chúng, mở nhiều cuộc càn quét qui mô, ác liệt, nhưng phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng với quân Mỹ vẫn lên mạnh và thu nhiều thắng lợi. Đấu tranh chính trị ở đây chẳng những không mất khả năng, không trụt xuống mà lại còn phát triển mạnh hơn, vững chắc hơn.

Qua đó có thêm cơ sở thực tiễn vững chắc, có nhiều kinh nghiệm mới, làm sáng tỏ về mặt lý luận và cũng cho chúng ta tin tưởng rằng: đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị đều đóng vai trò cơ bản, đều quyết định, đều có tính chất quy luật. Về chân đấu tranh chính trị vẫn tồn tại và phát triển vững chắc bất cứ trong tình huống nào, bất cứ thử chiến tranh gì hoặc những loại quân ngụy hay quân viễn chinh, vì có những điều kiện:

Để quốc Mỹ tuy chuyển cuộc chiến tranh xâm lược qua một giai đoạn mới, nhưng vẫn còn theo đuổi chủ nghĩa thực dân mới (« độc lập » giả hiệu, buộc phải mị dân). Đây là chính sách 2 mặt của chúng, nhưng lại càng mâu thuẫn hơn giữa chính sách thực dân mới và tính chất mới của chiến tranh xâm lược, do đó nhân dân ta càng lợi dụng được mâu thuẫn đó « lấy gậy ông đập lưng ông ». Để quốc Mỹ đưa quân vào đông, xây dựng nhiều căn cứ, tăng cường đánh phá khủng bố nhân dân ác liệt, dã man hơn, gây nên khó khăn về kinh tế cho các tầng lớp quần chúng, nhất là vùng địch kiểm soát, càng làm cho mâu thuẫn giữa dân tộc ta với đế quốc Mỹ trở nên gay gắt nhất, nhân dân ta bao gồm cả binh sĩ, công chức

ngụy quyền miền Nam càng cảm thù đế quốc Mỹ và tay sai sâu sắc hơn bao giờ hết. Nhân dân ta có một trình độ giác ngộ cách mạng cao, tinh thần dân tộc ngoan cường, bất khuất, có nhiều kinh nghiệm đấu tranh và biết lợi dụng mâu thuẫn địch để đấu tranh với địch. Hơn nữa, hiện nay mọi gia đình, mọi người ở miền Nam đều ở trong cảnh nước sôi lửa bỏng, thấy phải quyết đấu tranh mới sống được, chẳng những chỉ vì sự tồn vong của dân tộc mà vì sự sống còn của mỗi người dân. Về chỉ đạo của Đảng, qua thử thách đã có nhiều thực tiễn, nên sự nhận thức của đảng viên, cán bộ về phương châm vững chắc hơn, có nhiều kinh nghiệm lãnh đạo quần chúng hơn và cũng quyết tâm hơn.

Nhưng vừa qua, nhất là từ khi quân viễn chinh Mỹ kéo vào ào ạt và đánh phá ác liệt thì có một số đồng chí, một số địa phương thiếu kiên định hoặc chệnh choạng về phương châm, nên không quyết tâm lãnh đạo quần chúng hoặc buông trôi lãnh đạo. Do đó, trong một số nơi khi quân viễn chinh Mỹ càn quét ác liệt, quần chúng tự động chạy xa đũa.

Sắp đến chúng ta cần phải xác định thật rõ những khả năng mới của đấu tranh chính trị, kiên định phương châm đề có một quyết tâm cao trong việc vận dụng phương châm chiến lược đấu tranh chính trị, vũ trang của Đảng tốt hơn. Vì đây là hai sức mạnh; hai mũi nhọn để tấn công địch, bảo vệ và phát triển thực lực cách mạng để đi đến đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam. Cho nên, cần phải thực hiện thật tốt mấy vấn đề chính sau đây:

— *Về đấu tranh chính trị*: Trước tình hình hiện nay cần phải nắm vững vai trò đấu tranh chính trị là rất cơ bản, rất quyết định. Tích cực phát động tư tưởng quần chúng đề kiên quyết đứng lên đấu tranh sống mái với kẻ thù, giành lấy sự sống còn của mình và cho dân tộc. Tập trung vào phát động tinh thần đại đoàn kết dân tộc chống và thắng giặc Mỹ xâm lược, chống các chính sách phản động của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai

hiện nay. Phải kiên quyết giữ thể hợp pháp đấu tranh trực diện của quần chúng với bất cứ ngụy hay Mỹ và chư hầu, bất cứ ở thành phố hay nông thôn, trong càn quét hay ở tại căn cứ.

Ở vùng nông thôn giải phóng phải đẩy mạnh phong trào đấu tranh trực diện tại chỗ nhằm tập trung vào chống càn quét, bình định, lấn chiếm và các hình thức đánh phá dã man, đồng thời ra sức tổ chức từng cuộc, từng đợt kéo ra thành phố tấn công địch cũng với những nội dung chủ yếu như trên. Ở thành phố phải kiên quyết tiến lên chủ động lãnh đạo phong trào đấu tranh của quần chúng, nội dung là xoay quanh vấn đề chống Mỹ xâm lược, chống chính quyền tay sai độc tài, đòi dân sinh, dân chủ thiết thực, bức thiết nhất. Cần phải lợi dụng tất cả những khẩu hiệu, hình thức, phong trào mà do các tầng lớp trên, người trong hàng ngũ địch hoặc các phe phái đối lập đưa ra, miễn là có ít nhiều làm cho địch không ổn định, có lợi cho cách mạng, cho quần chúng và không chia vào chống ta. Cần lợi dụng mâu thuẫn địch, liên hiệp hành động với phe phái đối lập, khuynh hướng cải lương, ly khai theo tinh thần trên trong từng vấn đề, từng khẩu hiệu nhằm làm suy yếu địch và đề đưa phong trào lên. Nhưng khi lợi dụng những khẩu hiệu, lợi dụng mâu thuẫn và liên hiệp hành động từng việc thì một mặt phải đấu tranh tư tưởng về những vấn đề có hại cho quần chúng. Mặt khác phải tích cực giáo dục quần chúng, không để quần chúng mơ hồ. Cần tập dượt quần chúng qua nhiều hình thức đấu tranh kể cả bạo lực hợp pháp (hợp pháp của quần chúng), bán hợp pháp và không hợp pháp.

— *Về đấu tranh vũ trang*: Trước tình hình hiện nay, đấu tranh vũ trang trở nên đóng vai trò quyết định trực tiếp hơn, vì phải đấu tranh vũ trang thật mạnh, tiêu diệt thật nhiều địch, nhất là Mỹ thì mới làm thất bại công cụ chủ yếu để tiến hành chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, mới phát huy uy thế đấu tranh chính trị của quần chúng nông thôn và đô thị lên mạnh, mới làm

tan rã nguy quân, nguy quyền mạnh hơn. Do đó, chúng ta phải ra sức xây dựng 3 thứ quân thật mạnh mẽ, vững chắc và tương xứng. Phải tiếp tục đẩy mạnh du kích chiến tranh đều khắp cả 3 vùng với một trình độ cao để tiêu hao, tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch, làm cho địch chạm vào đâu là bị thiệt mạng đến đó và ngày càng lún sâu vào cái thế «thiên la địa võng» của nhân dân ta, không có đường xoay xở, bị động khắp nơi. Đồng thời phải tích cực xây dựng lực lượng tập trung để đẩy mạnh tiêu diệt thật đau, thật nhiều sinh lực địch. Kết hợp hai mặt này và 3 mũi giáp công là nhằm tấn công tiêu diệt cả 2 đối tượng vừa quân Mỹ, vừa quân nguy, nhưng sắp đến việc đánh Mỹ là quan trọng, đồng thời phải tích cực đánh nguy. Vì có đánh mạnh quân Mỹ, làm cho chỗ dựa của nguy yếu thế thì mới tiêu diệt và làm tan rã mau chóng quân nguy, có tiêu diệt quân Mỹ nhiều, làm cho Mỹ tổn thất lực lượng, thiệt hại về sinh mạng người Mỹ, quân Mỹ mất tinh thần, thất bại về chính trị thì đế quốc Mỹ mới mất ý chí xâm lược. Đồng thời, chúng ta không xem nhẹ đánh quân nguy, vì quân nguy hiện còn đông và cũng là chỗ dựa của quân Mỹ, nên ta phải đánh mạnh quân nguy làm cho Mỹ mất chỗ dựa, để làm tan rã nguy quyền.

— *Nắm vững phương châm 3 vùng :*

Ở miền núi, lấy đấu tranh vũ trang làm chủ yếu đối với những vùng trung tâm căn cứ xưa nay không có đấu tranh chính trị trực diện với địch, có địa hình hiểm trở. Còn các vùng khác thì cố tận dụng khả năng đấu tranh 2 chân của quần chúng. Ở nông thôn đồng bằng, nắm vững đấu tranh 2 chân dù bất cứ trong tình huống nào, loại quân gì, trường hợp cá biệt cần phải đổi phó linh hoạt để tránh tổn thất lớn cho quần chúng là do ở trên quyết định. Ở thành phố lấy đấu tranh chính trị làm chính, nhưng phải đẩy mạnh hoạt động vũ trang từ ngoài vào, không hạn chế.

— *Phải tích cực phát triển và kết hợp chặt chẽ 3 mũi giáp công, vì đây là hình thức chiến thuật rất linh hoạt, rất sắc bén để đánh địch. Đấu tranh*

vũ trang và đấu tranh chính trị là điều kiện quan trọng cho đấu tranh binh vận, ngược lại, đấu tranh binh vận là hỗ trợ cho đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị. Cho nên, công tác binh vận, địch vận hiện nay là vấn đề rất quan trọng, là một công tác có vai trò chiến lược. Trước tình hình hiện nay cần phải hết sức lợi dụng mâu thuẫn và phân hóa hàng ngũ địch để đánh địch. Phải tích cực lợi dụng mâu thuẫn giữa nguy và Mỹ, giữa nguy và chư hầu và phân hóa, tranh thủ, lôi kéo nguy trong từng đơn vị, từng địa phương hoặc từng phe phái, tập trung mũi nhọn chia vào đánh Mỹ. Còn quân nguy, chúng ta cũng phải phân hóa triệt để: tranh thủ những người, những đơn vị có thể tranh thủ, lôi kéo được, ít nhiều có tinh thần dân tộc chống Mỹ và bọn ác ôn, trung lập những đơn vị, những địa phương, những người lưỡng lự, tiêu cực, nếu không thể tranh thủ về phía nhân dân được, để tập trung cao độ đánh đổ, tiêu diệt bộ phận hoặc những tên ác ôn. Phải tích cực đẩy mạnh công tác địch vận với quân Mỹ và chư hầu nhằm làm sa sút tinh thần chiến đấu, hạn chế tính chất hung ác, gây tư tưởng đòi hỏi lương, phản chiến trong hàng ngũ địch.

— *Phải nắm vững phương châm đánh lâu dài, vì đế quốc Mỹ là tên đế quốc hiếu chiến nhất, chúng còn có nhiều tiềm lực chiến tranh, về mặt vật chất thì chúng vẫn mạnh hơn ta nhiều, hơn nữa cuộc cách mạng của nhân dân miền Nam là phải hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam và tiến tới thống nhất nước nhà. Do đó, cần tránh khuynh hướng nôn nóng, muốn mau ăn, làm tạm bợ, ngồi ỷ lại. Cần phải đứng trên quan điểm đánh lâu dài và dựa vào sức mình là chính để lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc kháng chiến cứu nước, giành thắng lợi hoàn toàn. Nhưng hiện nay ở miền Nam có nhiều thuận lợi, có sự giúp đỡ bên ngoài và tình hình có những đột biến nên cũng tránh khuynh hướng cầm chừng chỉ giữ sức, nặng nề phòng ngự, mà phải khẩn trương phát triển cách mạng, tích cực tấn công địch và chỉ tấn công liên tục, giành thắng lợi liên tục ngày càng to lớn.*

MỘT SỐ Ý KIẾN TRONG VẤN ĐỀ

SO SÁNH LỰC LƯỢNG ĐỊCH TA Ở MIỀN NAM

TRƯỜNG SƠN

(Lược ghi một phần bài nói chuyện tại
hội nghị cán bộ toàn miền tháng 3-1966)

Thưa các đồng chí,

TRONG buổi nói chuyện hôm nay, tôi không có ý định đề cập tất cả mọi vấn đề trong nghị quyết Trung ương và Trung ương Cục, mà chủ yếu nêu lên một số khía cạnh có tính chất bao quát về lập trường, quan điểm, nhận thức trong vấn đề so sánh lực lượng địch ta hiện nay.

Vấn đề so sánh lực lượng địch ta là một vấn đề rất rộng, phải phân tích tình hình thế giới, tình hình trong nước có hệ thống thì mới có kết luận đúng đắn và đề ra nhiệm vụ cách mạng sát đúng và như vậy thì nhiều chuyện lắm, nói khoảng hai ba ngày mới hết. Ở đây tôi chỉ góp ý kiến theo kiểu khêu gợi, để các đồng chí suy nghĩ thêm, đồng thời để giúp các đồng chí tiếp thu tốt nghị quyết Trung ương, Trung ương Cục và những ý kiến giải đáp sau này của Thường vụ Trung ương Cục.

Vấn đề so sánh lực lượng địch ta phải được xem xét trên nhiều mặt, nhưng cái khó và cũng là cái quan trọng nhất chính là đánh giá cho đúng cái yếu của thằng Mỹ (cố nhiên cũng cần đánh giá chỗ mạnh

của nó) và đánh giá đúng cái mạnh của ta. Vấn đề này rất quan trọng, vì có đánh giá như vậy mới hiểu thực chất lực lượng của thằng địch, mới nhìn thấy hết khả năng to lớn của quần chúng, mới mạnh dạn đề ra chủ trương và cách đánh địch. Các đồng chí ta thường nhìn cái mạnh của thằng địch thì dễ, mà nhìn cái yếu của nó và cái mạnh của ta rất khó. Xét về cái mạnh của Mỹ thì chỉ cần xem qua một vài số liệu cũng thấy được rõ không phải tốn công sức nghiên cứu tìm tòi gì nhiều. Ví dụ như trong tháng 2 năm nay, địch tiến hành phản công toàn diện ta, đưa một lúc 5 vạn quân ra chiến trường, bắn 1.000 triệu viên đạn các loại, 88 triệu đạn cối, 4 triệu hỏa tiễn, ném 1 triệu 800 ngàn quả bom (kể cả bom bi), như vậy là đến mấy núi đạn, trông có vẻ ghê quá, mạnh quá. Nhưng khi đánh giá cái yếu của thằng địch thì chỉ thấy một cách bao quát về lý luận như Mỹ không thắng nổi ta vì có nhiều nhược điểm về chính trị, không có chính nghĩa v.v... mà không phân tích sâu xem những nhược điểm, những cái yếu của nó về chính trị, về quân sự là cái gì, mức độ ra sao.

Do đó vẫn hiểu lơ mờ về cái yếu của nó. Còn nhận định về cái mạnh của ta, tức là khả năng cách mạng của quần chúng thì chỉ lập đi lập lại những điều đã có sẵn không khác gì người đọc kinh rằng: ta có chính nghĩa, ta có chính nghĩa... Ta có chính nghĩa rồi, nhưng cần phải vận dụng chính nghĩa đó trong các mặt chính trị, quân sự, kinh tế ra sao thì không thấy nói đến. Chúng ta không phải là anh giáo điều, không phải là những thầy tu đọc kinh về so sánh lực lượng. Nếu đọc kinh thì ai cũng đọc được.

So sánh lực lượng theo lối đó là lối so sánh rỗng tuếch, theo kiểu học giả, cứ ngồi trong buồng mà nghĩ thôi.

Cho nên, chúng tôi thấy rất lý thú là muốn tiếp thu thực tiễn cần nghiên cứu khá chặt vật, đôi khi day dứt day vò. Có những vấn đề mới, rất căng trong suy nghĩ, rất sáng, phải banh chỗ này, khai chỗ kia, sục chỗ này, sạo chỗ khác. Nhưng sục sạo cũng không phải sa vào cái cụ thể. Sục sạo đó để rút ra cái gì là cơ bản trong vấn đề so sánh lực lượng, đánh giá khả năng của ta, của địch ra sao, để không phải làm bây giờ cho mùa khô được thắng lợi, mà mùa khô rồi, còn dự kiến được mùa mưa ra sao, mùa mưa rồi, còn dự kiến được mùa khô sang năm ra sao. Có dự kiến tình hình sẽ diễn biến như thế nào thì mới tiến tới chuẩn bị tốt cho việc giành thắng lợi quyết định. Khi nghiên cứu vấn đề này, chúng tôi thấy rất căng, ba hồi thấy khó, ba hồi thấy dễ và thường lạc hậu với tình hình thực tiễn. Điều này cũng dễ hiểu, vì biện chứng của chiến tranh thường đã rất biến động mà

biện chứng của chiến tranh ở miền Nam thì càng hết sức biến động. Quy luật biến chuyển trong chiến tranh miền Nam không có ranh giới rõ ràng giữa tuần tự và nhảy vọt. Đôi khi quá trình tuần tự tương đối dài và từng lúc có những bước nhảy hoặc tuần tự rồi nhảy một cái rồi tuần tự, lại nhảy một cái khác. Tình huống thực tiễn diễn biến như thế thì con người rất dễ lạc hậu, rất dễ bảo thủ. Lạc hậu và bảo thủ thì vô hình trung không nắm vững được vấn đề. Cái này không có gì lạ, vì chỉ có kinh qua thực tiễn mới hiểu được vấn đề, còn thực tiễn chưa xuất hiện thì rất khó dự kiến hoàn toàn đúng. Do đó, chúng tôi thấy, chúng ta luôn luôn phải có sách vở để nắm lý luận cho vững, quan điểm, lập trường, chiến lược, chiến thuật cho đúng để lãnh đạo, nhưng không nên lấy sách vở thay cho thực tiễn. Cập mắt anh đối với tình hình phải như con mèo, phải rất sáng kia, phải tìm dò mãi xem thực tiễn phát triển thế nào, qua đó bật lên kết luận gì, cần bổ sung những gì và, bổ sung thêm mãi. Nếu anh đưa sách ra mà lãnh đạo, chỉ dùng giấy tờ để lãnh đạo, lúc nào cũng nêu lên nào là tăng cường công tác tư tưởng, đẩy mạnh công tác chính trị, cứ tăng cường, cứ đẩy mạnh một cách chung chung thì không thể được.

Việc đánh giá chỗ yếu của thắng Mỹ cũng không nên nói theo kiểu sách vở, kiểu giáo điều. Trên thế giới người ta có ấn tượng là đánh một tiểu đoàn Mỹ phải có một quân đoàn, phải có pháo 105 ly dập, trên thì không quân yểm trợ, sau khi dập pháo 105 ly rồi thì pháo tự hành đi, xe tăng tiếp, tiếp theo là bộ binh thì mới tiêu diệt được nó, mới đề

phòng nó nhảy đằng trước, nhảy đằng sau. Nếu rập khuôn theo lối này thì ta không đánh được, vì «Việt cộng» làm gì có pháo 105 ly, pháo tự hành, xe tăng... ta phải nghiên cứu cách đánh của ta, đánh tiêu diệt theo kiểu cọp vồ mồi, tức là núp mình, thu mình đi nhẹ nhẹ chỗ này qua chỗ khác, thu hình đi thể này thể khác, khi gặp địch thì nhảy phóc lên rồi thu hình đi nhẹ nhẹ... Có vấn đề rất mới là ta tiêu diệt một tiểu đoàn Mỹ mà chỉ có bộ binh thôi còn trợ chiến thì chỉ có cối, «đê-ca-dếch» (ĐKZ) chứ không có không quân yểm trợ, không có pháo binh, cơ giới, không có thê đội 1, thê đội 2, thê đội 3... Anh nào cứ theo sách vở, theo cách đánh chính qui, hiện đại thì bị địch đánh cho chạy đến phờ rầu ra. Anh nào theo sách vở ngồi nghiên cứu 3 giai đoạn, thê đội 1, thê đội 2... thì nên vứt bỏ đi, sách đó anh bỏ theo đề nghiên cứu mà thôi, chứ đem sách đó ra thì anh cũng không dám đánh theo kiểu thê đội 1, thê đội 2... nữa đâu.

Theo dõi, nghiên cứu đề đi đến có sự nhận định đúng về địch, về ta trên chiến trường miền Nam thật ra cũng không đơn giản. Đánh được 1 tiểu đoàn cũng chưa chắc, đánh 2 tiểu đoàn, 3 tiểu đoàn, 4 tiểu đoàn thì mới biết mộng hay thực, thực hay mộng. Từng cái, từng cái nó bồi bổ cho mình về nhận thức sự so sánh lực lượng. Qua một thời kỳ đánh thắng nguy xong lại bỏ khuyết cho mình về nhận thức sự so sánh lực lượng địch ta ra sao để luôn luôn vận dụng được chiến thuật của mình cho chính xác, đừng đi quá sớm, đừng đi quá tả và đừng đi chậm với tình hình. Vì thế, khi đánh giá tình hình, mình phải luôn luôn tiếp thu cái mới, phải chạy...

không thể đứng yên một chỗ được.

Bây giờ tôi nói về cái mạnh của ta. Tôi có ấn tượng rất sâu về cái này. Nó không phải chỉ thành những điểm về nhận thức mà phải chuyển thành tình cảm rất mạnh, rất sâu sắc. Có như vậy mới làm cho mình vững vàng... Ta phải tự hào về dân tộc mình, về nhân dân miền Nam vĩ đại, quá sức vĩ đại. Những sự hy sinh chịu đựng gian khổ của nhân dân đối với cuộc cách mạng ở miền Nam ta thật là anh dũng — Nhưng chỉ nói anh dũng không thì không đủ. Riêng chữ anh dũng còn thòm thềm lắm, không đủ diễn tả cái vĩ đại mà phải thêm chữ gì nữa, chẳng hạn như: anh dũng ghê gớm, anh dũng gan lì, gan lì ghê gớm... Hai mươi năm qua cứ mỗi năm địch cứ tăng mà ta vẫn cứ thắng. Thật phi thường, thật anh dũng, thật vĩ đại vô cùng. Củ-chi, Long-an, Quảng-nam, khu 5, nhiều tỉnh địch luôn luôn có 1 sư đoàn quân, nhưng 3 năm qua địch không làm gì được ta, Củ-chi như thế, rồi Khu 5 như thế, cho nên vĩ đại quá, sức mạnh quần chúng ghê gớm quá, không lường được. Ngay tháng 2 năm nay, như trên đã nói địch tung 5 vạn quân ra chiến trường, bắn 1.000 triệu viên đạn các loại, 88 triệu đạn cối, 4 triệu hỏa tiễn, ném 1 triệu 800 ngàn quả bom thế mà dân vẫn chịu đựng và tháng 2 là tháng thắng to từ Cà-mau đến khu 5, đến Trị — Thiên. Ta không ngờ chỉ có du kích (không có bộ đội địa phương) cùng với dân mà chống trả được với 1 vạn quân địch ở Củ-chi. Ta không ngờ trong một vùng không dài lắm từ Bình-dịnh đến Bồng-sơn, ở khu 5 địch dùng gần 4 vạn quân Mỹ để tiêu diệt ta, mà nhân dân, bộ đội ta vẫn đánh thắng. Ta không ngờ một

cải thủ đồ của địch như Sài-gòn tập trung cả lực lượng chính trị, kinh tế, quân sự mà ta lại xây dựng được căn cứ rất thuận lợi cho ta. Có thể nói trong cuộc sống đã diễn ra không phải một vài trường hợp dững cảm ngoạn cường, mà có đến hàng vạn trường hợp. Thắng lợi của ta vừa qua là kết quả của hàng vạn sự hy sinh, lòng yêu nước dững cảm, lòng trung thành với cách mạng, không thể tưởng tượng được của cả thanh niên, cả cụ già, cả nam cả nữ... Cho nên lực lượng quần chúng rất vĩ đại, vĩ đại dững cảm vô cùng, gan lì chịu đựng vô cùng. Và cả dân tộc ta cũng thế. Họ làm những việc mà chỉ trước đây một tháng tưởng như không làm được chứ không phải trước đây 3 năm — dân ta bây giờ cũng kinh nghiệm rất nhiều. Địch nó ném bom một cái, cán bộ chưa có ý kiến gì, nhưng dân đã có cách đối phó rồi.

Sự tiến bộ và lớn mạnh nhanh chóng của lực lượng vũ trang của ta cũng thấy rõ. Trong kháng chiến lần trước có sư đoàn của ta 4 năm mới tiêu diệt được 1 tiểu đoàn của địch. Bộ đội địa phương tìm trong toàn quốc chỉ có 5 tỉnh có 5 lần tiêu diệt 5 đại đội trong suốt 9 năm. Bây giờ ta có một cơ ngơi rất lớn. Với lực lượng của miền Nam hiện nay (không kể miền Bắc), giả sử thắng Pháp bắt đầu đánh lại theo kiểu năm 1945 thì chỉ cần 1 năm thôi cũng đủ đánh cho thắng Pháp chạy ro, chứ không cần đến 9 năm mới thắng. Đó là một sự tiến bộ ghê gớm, không thể lường được. Trước đây Đảng ta, trình độ chính trị cũng thua bây giờ nhiều, quân sự thì càng chưa biết gì. Một anh chính ủy trung đoàn bây giờ đủ sức làm cố vấn cho chủ nhiệm tổng cục chính trị trong

những năm 1950—1951. Một anh trung đội trưởng bây giờ giỏi về quân sự rất nhiều so với hồi đó.

Liên hệ lại, ta thấy ta tiến bộ hơn trước, Đảng mình, dân mình trưởng thành về chính trị, quân sự ghê lắm. Khi nào ta thấy chỗ mạnh của Đảng, của quần chúng mới tin chắc là ta thắng Mỹ. Chính quyết tâm của Trung ương Cục là xuất phát từ sự phân tích tình hình so sánh lực lượng như trên và ngay từ bây giờ ta đã có thể tin rằng năm 1967 ta sẽ thắng to hơn.

Một vấn đề cần nói nữa là, so sánh lực lượng là cái rất lớn, rất cơ bản nhưng lại thể hiện trong những sự việc hết sức cụ thể — Nó không phải là cái gì rất trừu tượng, mà phải đi từ cái rất lớn đến cái rất cụ thể. Ví dụ ta đánh Mỹ thì phải xem ta tiêu diệt đơn vị chúng bao nhiêu và ta bị thương vong bao nhiêu. Đánh một đại đội phải có binh lực bao nhiêu, 1 tiểu đoàn phải có binh lực bao nhiêu. Đánh 1 tiểu đoàn Mỹ thì tiêu hao đạn được bao nhiêu (so với đánh 1 tiểu đoàn Pháp trước đây) và tiêu hao địch được bao nhiêu ta bị thương vong bao nhiêu, tỷ lệ tiêu diệt Mỹ 3, ta thương vong 1 hay 5 hay 4, tỷ lệ giữa các loại thương vong ra sao (thương nặng bao nhiêu, thương nhẹ bao nhiêu, thương vừa bao nhiêu), khả năng của địch về kỹ thuật tác động đến thương binh như thế nào, (so với thắng Pháp trước đây và với thắng'ngụy hiện nay). Do đó, khi so sánh lực lượng phải từ cái rất lớn đến các vết thương, đến tỷ lệ thương vong của chiến sĩ, đến kỹ thuật, đến tinh thần, đến tinh chất tác chiến, đến tiêu hao đạn được, qua tỷ lệ tiêu hao địch về không quân bao nhiêu, về pháo binh bao

nhieu, về bộ binh bao nhiêu... Khi nói đến so sánh lực lượng về kinh tế thì cần xem năm nay sản xuất được bao nhiêu, địch phá hoại bao nhiêu. So sánh lực lượng địch, ta phải xét cả công tác tổ chức. Ví dụ về phụ nữ thì xem bao nhiêu chị em vào tổ chức, từ đầu năm đến giờ tổ chức được bao nhiêu phụ nữ.

Mặt khác, khi nói đến tình hình so sánh lực lượng địch ta, không phải nói một cách bàng quan mà phải hết sức chú ý đến vấn đề phát huy tính năng động tức là phát huy tinh thần nỗ lực phấn đấu để làm thay đổi tình hình so sánh lực lượng một cách cụ thể. Chúng ta không phải là người nói lý thuyết theo kiểu những nhà ẩn sĩ trong truyện đời xưa, ngồi trên núi bàn suông xem hai bên đánh nhau bên nào sẽ thắng. Ta suy nghĩ đến vấn đề so sánh lực lượng là để quyết định phương hướng tổ chức lực lượng ta. Phải tổ chức, tổ chức và tổ chức để làm thay đổi tình hình so sánh lực lượng có lợi cho ta. Nhận thức đúng vấn đề so sánh lực lượng đã khó chứ không phải dễ, nhưng tổ chức dễ tạo nên sự biến chuyển trong so sánh lực lượng lại càng khó hơn. Vì tổ chức để làm thay đổi tình hình so sánh lực lượng là việc rất cụ thể. Tổ chức quần chúng thêm bao nhiêu, vận động nuôi thêm gà bao nhiêu con, heo bao nhiêu con, sản xuất lúa thêm bao nhiêu gia, du kích thêm bao nhiêu người, trang bị vũ khí thô sơ thêm bao nhiêu cái... Cho nên bây giờ tôi ngại rằng

cán bộ học nghị quyết thì học toàn những vấn đề lớn, rồi cứ về nói với chi bộ toàn những lý luận phức tạp và chung chung thì chỉ làm cho anh em hoang mang thêm. Khi đặt vấn đề với chi bộ về tổ chức thực hiện thì phải nêu rất cụ thể từng cái hằm một cho đồng bào núp phi pháo, từng con gà, từng con heo, từng gia lúa, từng vũ khí thô sơ, từng tổ chức nông hội phải có bao nhiêu...

Ta nói tổ chức làm thay đổi tình hình so sánh lực lượng không phải chỉ giải quyết trên nhận thức ở đây được tốt hay không, mà nhận thức đó phải về tận chi bộ, biến thành nghị quyết chi bộ, thành biện pháp cụ thể, kế hoạch cụ thể, có sự chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra cụ thể mới có kết quả. Nếu về khu ủy, về tỉnh ủy rồi dừng lại ở đây thôi, thì chưa thành lực lượng được. Chỉ có về chi bộ thì mới biến thành lực lượng thật sự.

Tôi nêu một số điểm như thế để thấy rằng ta cần có quá trình suy nghĩ và liên hệ với tình hình thực tế một cách cụ thể để nghiên cứu vấn đề so sánh lực lượng và có sự nỗ lực vượt bậc để tạo nên sự biến chuyển mới về so sánh lực lượng có lợi cho ta. Có như vậy mới chấp hành tốt nghị quyết của Trung ương và Trung ương Cục. Nếu đánh giá lực lượng địch ta mà chỉ nói lý luận thôi còn làm không ra gì tức là những anh lý luận mệp, lý luận mồm, lý luận cho hay, lý luận có tinh chất ba hoa, rất ba hoa thôi.

Hỏi và giải đáp

VỀ VẤN ĐỀ KIẾN TOÀN CHI BỘ TỰ ĐỘNG CÔNG TÁC

BAN TUYÊN HUẤN MIỀN NAM

QUA nghiên cứu tài liệu kiện toàn chi bộ, các nơi còn một số thắc mắc lúng túng, chúng tôi xin giải đáp thêm như sau :

1. **HỎI :** *Trong kế hoạch kiện toàn chi bộ lần này, vấn đề xây dựng lập trường chiến đấu kiên định cho đảng viên, vấn đề thành phần xuất thân của chi ủy tố trường, vấn đề củng cố kỷ luật Đảng, vấn đề công tác dân vận của chi bộ, được đặt ra như thế nào và giải quyết thế nào? Có phải kiện toàn chi bộ lần này chủ yếu là giải quyết vấn đề phương pháp, lối lối lãnh đạo của chi bộ không?*

— **GIẢI ĐÁP :** Kiện toàn chi bộ vùng giải phóng và tranh chấp mạnh lần này có tính chất toàn diện mà điểm chủ yếu là xây dựng lập trường phục vụ nhân dân, quan điểm quần chúng, làm cho tổ chức chi bộ bám chắc vào quần chúng, làm cho chi bộ lãnh đạo đi đúng đường lối quần chúng. Theo nhận định của hội nghị Thường vụ Trung ương Cục thì nhược điểm lớn nổi bật và phổ biến hiện nay ở các chi bộ là thiếu quan điểm quần chúng, không đi đúng đường lối quần chúng. Nếu tập trung khắc phục được nhược điểm này thì tin rằng chi bộ sẽ mạnh hẳn lên, và sự lãnh đạo của chi bộ trên

tất cả các mặt công tác ở xã, ấp sẽ có sự biến chuyển lớn.

Về tình hình các chi bộ ở vùng giải phóng và tranh chấp mạnh, hội nghị Thường vụ Trung ương Cục phân tích nhận thấy rằng về số lượng đảng viên không phải ít mặc dù vẫn còn phải phát triển thêm theo những hướng cần thiết, về lập trường chiến đấu của đảng viên nói chung vẫn tốt. Trong các chi bộ ở vùng giải phóng, tranh chấp mạnh thấy chi bộ nào cũng có một số đảng viên tiêu cực thậm chí có một số ít bỏ sinh hoạt chi bộ, bỏ bê công tác và cá biệt cũng có đồng chí muốn xin ra Đảng, nhưng số tiêu cực đó nhìn chung không phải chiếm số đông. Đa số đảng viên ở chi bộ xã, ấp của ta hiện nay có tinh thần tích cực công tác, biết lo lắng trách nhiệm, trong đó các đồng chí xã ủy viên, chi ủy viên, tổ trưởng Đảng, các đảng viên phụ trách các ngành, giới ở xã và nói chung đó là những cốt cán của chi bộ chiếm vị trí chi phối trong chi bộ thì hầu hết đều là tích cực. Ngay trong tổ, đảng viên ta cho là tiêu cực cũng có nhiều nguyên nhân mà nguyên nhân hoang mang sợ địch, nhụt chí chiến đấu cũng có, nhưng không nhiều. Phần nhiều trong số tiêu cực này đều do hoặc không huy động được phong trào, xung phong đơn độc

nhiều lần không xiết rồi thối chí hoặc do có điều bất mãn đối với sự phê phán kiểm điểm úp chụp không thấu tình đạt lý rồi sinh bức bối tiêu cực, hoặc do cách làm việc từ trên dội xuống quá nhiều, giấy tờ quá nhiều mà một số đồng chí trình độ văn hóa yếu, nhận thức chậm tự thấy mình bất lực không thể nắm được vấn đề, không thể nói lại được với quần chúng, không thể làm được công tác rồi sinh ra chán nản, buồn lòng mất hết tự tin, sinh bi quan tiêu cực, hoặc do thoát ly gia đình lâu ngày, vợ con ở nhà nghèo túng nên cảm thấy bế tắc, nảy ra ý nghĩ muốn xin thôi việc để về phụ sức với gia đình, giải quyết việc sinh sống cho cha mẹ vợ con... Tóm lại, trong số đồng chí ở xã, ấp hiện nay còn tiêu cực là do rất nhiều nguyên nhân cần phải phân tích cẩn thận, để giải quyết cho đúng. Nếu không phân tích cẩn thận, đánh giá sai tình hình, nếu nhận thức đơn giản, dùng biện pháp kỷ luật hàng loạt một cách hấp tấp sẽ làm cho ta bị tổn thất lực lượng mặc dù trong công tác xây dựng chi bộ, vấn đề chấp hành kỷ luật chặt chẽ đối với đảng viên là một vấn đề quan trọng.

Việc giáo dục, xây dựng lập trường chiến đấu kiên định cho đảng viên luôn luôn phải đặt ra, nhất là trong tình hình chiến tranh ác liệt và địch đang ra sức chiêu hồi, chiêu hàng như hiện nay thì đó là vấn đề cần phải rất coi trọng. Nhưng điều cần đặt ra là giáo dục như thế nào cho tốt. Nếu chỉ giáo dục nhân sinh quan cách mạng, khí tiết cộng sản chủ nghĩa trên lý luận chung chung mà không kết hợp sát với việc phân tích các hiện tượng tư tưởng trong từng chi bộ, không giải quyết những nhận thức về ta về địch trong từng lúc ở xã, ấp cho cụ thể để làm cho đảng viên luôn luôn thấy rõ lối ra trong công tác, thấy công tác thu được kết quả, thấy rõ sức mạnh của quần chúng, tin vào sức mạnh đó, thấy rõ chi bộ có cách huy động được quần chúng trong xã, ấp v.v... thì cũng không xây dựng được lập trường chiến đấu một cách thiết thực. Trong các thi điểm phát động quần chúng năm 1965, nhiều chi bộ lúc đầu có khá nhiều đảng viên tiêu cực, uể oải, nhưng đến khi thấy kế hoạch công tác cụ thể, ra làm thu được kết quả, quần chúng hưởng ứng nhiệt liệt thì đảng viên trước uể oải nay đều hăng hái hoạt

động lên cả. Kiện toàn chi bộ lần này nhằm làm cho đảng viên bám chặt vào quần chúng, biết giải quyết tốt và kịp thời các quyền lợi bức thiết của quần chúng, biết cách huy động quần chúng, và sau một công tác biết rút bài học kinh nghiệm, biết kiểm điểm tư tưởng của từng đảng viên v.v... đó chính là giáo dục, xây dựng lập trường chiến đấu cho đảng viên một cách thiết thực nhất.

Vấn đề thành phần xuất thân của cốt cán ở xã là vấn đề phải chú ý. Tuy nhiên, trong lúc ta chưa giáo dục được tốt về tư tưởng, chưa xây dựng được nề nếp lãnh đạo tốt cho chi bộ mà cứ giản đơn cho rằng chi bộ không hoạt động mạnh được là do cốt cán của chi bộ đa số thuộc thành phần trung nông, làm nảy sinh ra chủ nghĩa thành phần trong Đảng; làm cho cán bộ, đảng viên thành phần trung nông do đó mà dao động, làm cho nội bộ các chi bộ bị rối loạn về tư tưởng và tổ chức sẽ rất nguy hiểm.

Vấn đề công tác dân vận của chi bộ cũng đúng là một vấn đề đáng lưu ý, nhưng làm thế nào cho chi bộ biết đi sát quần chúng, có chủ trương sát đúng với nguyện vọng của quần chúng, có nề nếp lãnh đạo tốt thì vấn đề dân vận mới được giải quyết từ căn bản. Nếu giải quyết công tác dân vận mà chỉ coi đó là việc sắp xếp các đoàn thể, cách nắm các đoàn thể, cách giáo dục vai trò vị trí, nhiệm vụ cho các đoàn thể đi đến hội họp, học tập lu bu thì công tác dân vận cũng không đẩy lên được.

2. HỎI: *Bắt mạch thì cho rằng căn bệnh của chi bộ là thoát ly quần chúng nhưng cho toa thì lại là xây dựng chi bộ tư động công tác, như vậy có khớp không.*

— **GIẢI ĐÁP:** Nội dung căn bản của việc xây dựng chi bộ tự động công tác chính là làm cho chi bộ bám quần chúng, biết lãnh đạo theo đúng đường lối quần chúng. Toa thuốc tự động công tác đúng là để trị bệnh thoát ly quần chúng. Ngoài nội dung căn bản đó, việc nêu ra yêu cầu xây dựng chi bộ tự động công tác còn có ý nghĩa nhắc nhở các cấp, các ngành trên nắm vững mục đích yêu cầu đó, ra sức giúp đỡ cho chi bộ những điều kiện cần thiết căn bản để tự nó vươn lên, không thể làm thay.

Kiến toàn chi bộ tự động công tác là mục tiêu phấn đấu của các cấp bộ Đảng chúng ta, là một cuộc vận động xây dựng Đảng rộng lớn, tạo nên một sự biến chuyển mạnh mẽ trong các tổ chức nền tảng của Đảng, làm cho năng lực lãnh đạo phong trào phát triển vượt bậc. Kiến toàn chi bộ tự động công tác đòi hỏi một sự chuyển biến có tính chất cách mạng trong phương pháp lãnh đạo, lề lối làm việc của tất cả các cấp, các ngành ở bên trên. Nội dung của nó là chống bệnh đại khái chung chung, thoát ly thực tế, làm việc úp chụp, mạng lệnh và thay vào đó quan điểm quần chúng đúng đắn, phương pháp lãnh đạo đúng đắn xuất phát từ thực tế, từ nguyện vọng quần chúng, từ thực trạng tình hình của từng loại chi bộ. Điều đó có ý nghĩa rất lớn lao chẳng những trong việc thực hiện nhiệm vụ chung trước mắt của Đảng bộ miền Nam chúng ta, mà còn làm cho toàn Đảng bộ thêm vững chắc, mạnh mẽ đủ sức lãnh đạo quần chúng chiến đấu lâu dài.

3. HỎI: *Trước thường đặt vấn đề kiến toàn chi bộ là kiến toàn về tư tưởng, về tổ chức, về tác phong công tác, nay đặt vấn đề với nội dung 3 điểm là có ý nghĩa thế nào, đặt vấn đề như trước có sai không?*

— **GIẢI ĐÁP:** Trước đặt vấn đề kiến toàn chi bộ là kiến toàn về tư tưởng, về tổ chức, về tác phong công tác cũng không có gì sai. Kế hoạch kiến toàn chi bộ lần này cũng có bao hàm các mặt đó. Tuy nhiên, nay đặt vấn đề với nội dung 3 điểm cũng có ý nghĩa mới của nó.

Một là nó làm rõ được mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, giữa chi bộ với quần chúng, với phong trào đấu tranh của quần chúng, mà thực tế ở các chi bộ hiện nay, mối quan hệ đó đang bị lỏng lẻo. Nội dung 3 điểm kiến toàn chi bộ lần này chính là tập trung xây dựng mối quan hệ đó, làm cho nghị quyết của chi bộ thể hiện đúng nguyện vọng quần chúng, làm cho phong trào quần chúng thể hiện sự lãnh đạo tự giác của chi bộ và làm cho việc tăng cường về số lượng và chất lượng của chi bộ thể hiện sự gắn bó chặt chẽ giữa Đảng với phong trào cách mạng của quần chúng.

Hai là nó nhằm làm cho chi bộ giữ vững vai trò của một bộ tham mưu chính trị của giai cấp vô sản ở xã, ấp, làm cho chi bộ thoát ra khỏi tình trạng làm việc như một cơ quan hành chính, sự vụ thông thường và thụ động. Xây dựng chi bộ với nội dung 3 điểm lần này chính cũng là xây dựng lại sự hoạt động của chi bộ đúng với tư cách của nó, tư cách của một tổ chức lãnh đạo ở cơ sở.

Ba là nó khôi phục lại những nguyên tắc lãnh đạo, những nguyên tắc sinh hoạt của chi bộ và những nguyên tắc tổ chức chi bộ mà từ lâu Đảng đã nêu ra, từ lâu đã được qui định trong điều lệ Đảng, đã được kinh nghiệm thực tiễn chứng minh những nguyên tắc đó là đúng đắn, nhưng các chi bộ Đảng của ta đã vứt bỏ nó đi. Các cấp ủy trên của chi bộ cũng đã không có ý thức đầy đủ về những nguyên tắc đó, nên chẳng những không bồi dưỡng, giáo dục, kiểm tra đôn đốc các chi bộ thực hiện đúng những nguyên tắc đó mà còn tạo thêm nhiều khó khăn cho chi bộ trong việc thực hiện những nguyên tắc đó. Vậy những nguyên tắc đó là gì?

Về lãnh đạo là nguyên tắc đi đúng đường lối quần chúng, là nguyên tắc lãnh đạo thông qua nòng cốt tích cực, dựa vào lực lượng tích cực mà tranh thủ số lưng chừng và lôi cuốn số lạc hậu, là nguyên tắc lãnh đạo chung, chỉ đạo riêng (lãnh đạo chung cả xã nhưng mỗi cán bộ xã đều có trực tiếp tham gia chỉ đạo riêng một tổ Đảng, một tổ nông hội, một tiểu đội du kích ở một ấp, một xóm).

Về tổ chức là nguyên tắc tập trung dân chủ, tức là tập trung ý chí, nguyện vọng của quần chúng lao động bị áp bức, tập trung những phần tử ưu tú xuất hiện qua các đợt đấu tranh của quần chúng, tập trung kinh nghiệm đấu tranh của quần chúng vào chi bộ, là nguyên tắc đảng viên phải bám quần chúng, hòa mình với quần chúng, trực tiếp phát huy ảnh hưởng của mình vào trong một số quần chúng hoặc một số tổ chức quần chúng để khi cần huy động đấu tranh thì có thể huy động họ được, biến họ thành một đội quân chính trị thật sự chiến đấu dưới ngọn cờ của Đảng, tiến thoái theo sự lãnh đạo của Đảng, của chi bộ, là nguyên tắc luôn

luôn chú trọng nâng cao chất lượng đảng viên, đảm bảo cho đảng viên gương mẫu trong chiến đấu và biết nhìn xa thấy rộng hơn quần chúng.

Về sinh hoạt Đảng là nguyên tắc giữ vững sinh hoạt thường lệ của tổ Đảng, của chi bộ, giữ vững chương trình công tác trong nhiệm kỳ chi ủy, giữ vững nguyên tắc thảo luận dân chủ trong các cuộc hội họp v.v... như điều lệ Đảng đã qui định.

Bốn là nó vạch rõ trật tự trước sau của một chu kỳ của quá trình lãnh đạo mà bắt đầu bằng một chủ trương chính trị thật sát đúng, coi đó là điểm quan trọng đầu tiên của sự lãnh đạo của Đảng, của chi bộ và trải qua sự thực hiện của quần chúng mà kết thúc một đợt công tác bằng thu rút kinh nghiệm lãnh đạo và phát triển đảng viên mới, làm tăng thêm sức mạnh của Đảng cả về số lượng và chất lượng. Vạch được trật tự trước sau như vậy, vừa xây dựng được những nguyên tắc căn bản mà vừa cụ thể, dễ nắm, dễ thực hiện.

Năm là nó xây dựng một nề nếp tốt trong sự lãnh đạo của chi-bộ, đảm bảo cho đảng viên tiến bộ mau chóng, vì người vào Đảng sau đó có thể noi theo nề nếp lãnh đạo đúng đắn của người vào Đảng trước. Có được nề nếp đó trong sự lãnh đạo của chi bộ thì chi bộ mới thật sự trở thành trường học rèn luyện, giáo dục đảng viên và từ đó có thể cung cấp cho trên nhiều cán bộ mới chẳng những có phẩm chất đạo đức tốt mà còn biết lãnh đạo.

Qua những điểm nói trên cho ta thấy rằng, nếu đặt vấn đề kiện toàn chi bộ như trước đây, nếu chỉ nêu yêu cầu chung về tư tưởng, về tổ chức, về tác phong, nếu không vạch rõ những nguyên tắc của quá trình lãnh đạo, nếu không đi sâu đề vạch cụ thể điều kiện, phương pháp và trật tự trước sau của các việc làm trong quá trình lãnh đạo thì không phù hợp với tình hình thực tế của cán bộ ta, không đảm bảo yêu cầu kiện toàn chi bộ một cách toàn diện và với trong điểm là xây dựng quan điểm quần chúng, nguyên tắc lãnh đạo đi đúng đường lối quần chúng đề tiến từng bước tự động công tác được.

4. HỎI: *Xây dựng đến mức nào thì có thể gọi là chi bộ tự động? Đường lối chủ trương chính sách của Đảng rất nhiều, rất sâu, rất rộng làm sao giáo dục hết cho đảng viên được?*

— GIẢI ĐÁP: Chủ trương của ta hiện nay là xây dựng cho chi bộ từng bước tự động công tác. Nói như vậy cũng có nghĩa là trình độ tự động công tác của chi bộ luôn luôn được nâng cao không ngừng. Trong vòng một năm trước mắt, yêu cầu của ta là làm cho chi bộ có được nề nếp cơ bản trong lãnh đạo và xây dựng chi bộ tức là biết xuất phát từ tình hình mà đề ra nghị quyết chi bộ, có nghị quyết chi bộ rồi thì tổ Đảng biết vạch kế hoạch để triển khai ra các tổ chức quần chúng và biến thành phong trào đấu tranh của quần chúng, có phong trào đấu tranh của quần chúng rồi thì biết rút kinh nghiệm lãnh đạo và biết phát triển đảng viên mới. Gọi là biết ở đây cũng chỉ ở trình độ thấp, ví dụ tuy có phân tích tình hình nhưng phân tích cũng đơn giản, có đề ra nghị quyết nhưng nghị quyết cũng sát đến mức nào thôi v.v... Tuy nhiên, xây dựng được nề nếp cơ bản ở trình độ tối thiểu đó chính là xây dựng được nền tảng cho sự nâng cao trình độ tự động về sau này của chi bộ. Từ mức tối thiểu đó là có thể nói chi bộ đã bước đầu tự động công tác.

Ngay trong việc giáo dục đường lối chính sách của Đảng cũng phải tiến hành từng bước. Trong vòng một năm lại đây cần giáo dục cho đảng viên ở chi bộ hiểu tình hình, nhiệm vụ mới và một chính sách cụ thể mà chi bộ từng nơi, từng lúc phải biết đề làm như: chính sách huy động dân công, tân binh, chính sách thu đảm phụ, chính sách sản xuất, ruộng đất, tô tức, chính sách tự do tín ngưỡng, chính sách đoàn kết binh đảng, tương trợ giữa các dân tộc Việt-nam v.v... phương pháp giáo dục là định làm việc gì giáo dục chính sách đó. Ngoài ra thường xuyên phải hết sức chú ý giáo dục, xây dựng ý thức chính trị trên các vấn đề lớn sau đây:

Một là có ý thức khơi sâu căm thù giặc Mỹ và tay sai, ra sức cô lập giặc Mỹ và tay sai, chữa mũi nhọn của phong trào đấu tranh vào giặc Mỹ và tay sai.

Hai là có ý thức xây dựng khối đoàn kết nhân dân trong xóm ấp.

Ba là có ý thức xây dựng sự tin nhiệm và lòng tin tưởng giữa quần chúng đối với Đảng, với chi bộ, với từng đảng viên.

Bốn là có ý thức quan tâm giải quyết đời sống cho quần chúng, quan tâm giải quyết khó khăn trong sản xuất.

Bất cứ làm một việc gì cũng phải chú ý đến 4 điểm chính trị lớn đó. Sau một công tác phải kiểm điểm sâu về 4 điểm đó. Làm được 4 điểm đó là ưu điểm, làm sai 4 điểm đó là khuyết điểm. Cứ 4 điểm đó mà nói đi, nói lại hoài cho chi bộ, cho tổ Đảng, cho đảng viên. Làm nhiều lần sẽ nhập tâm, sẽ biến thành ý thức chính trị mà ý thức chính trị đó là rất cơ bản. Mức độ giáo dục cũng là giáo dục chung chung như vậy rồi qua từng việc mà kiểm điểm, chưa nên tham nói quá nhiều, quá rộng, quá phức tạp làm cho đảng viên khó nắm, khó hiểu.

5. HỎI: *Xây dựng nghị quyết chi bộ trong thời gian đến 6 tháng, lại toàn diện, như vậy phải họp lâu ngày và với trình độ chi ủy như hiện nay, làm sao mà làm được? Nhiệm kỳ các chi ủy, xã ủy hiện so le không đồng đều, như vậy xuống xã bây giờ có xây dựng nghị quyết 6 tháng cho xã không hay chờ các chi ủy, xã ủy hết nhiệm kỳ rồi mới họp đề xây dựng loại nghị quyết 6 tháng đó? Họp chi bộ xong, chi ủy có vạch kế hoạch công tác không hay chỉ tổ Đảng vạch thôi?*

— **GIẢI ĐÁP:** Nghị quyết của chi bộ trong 6 tháng là nghị quyết về chương trình công tác của xã. Trong nghị quyết đó chỉ cần nêu gọn và rõ những công việc cần làm và có thể làm trong thời gian 6 tháng về các mặt:

— Phục vụ cho yêu cầu chung của cách mạng do trên đưa xuống như dân công, tân binh, tài chính, cán bộ, đảng viên đào tạo cho trên rút... Phần này huyện ủy phải tính toán cụ thể yêu cầu của tỉnh giao cho huyện và khả năng từng xã rồi nêu cho mỗi chi bộ bàn.

— Giải quyết những yêu cầu bức thiết của quần chúng trong việc bảo vệ tính mạng tài sản, tạo điều kiện cho quần chúng chống địch, đảm bảo sản xuất,

đảm bảo đời sống ví dụ như: đào hầm chống phi pháo, đào giao thông hào, địa đạo, thay đổi địa hình thuận tiện để chống địch, đào kinh đắp đập, xây dựng trường học, nhà hộ sinh, trạm y tế, hầm biểu diễn văn nghệ, hội họp v.v...

— Xây dựng các đoàn thể giải phóng và dân quân du kích (trong 6 tháng nâng số lượng lên bao nhiêu, nâng chất lượng lên trên những mặt nào, bằng cách nào?).

— Xây dựng Đảng và Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng (trong 6 tháng định phát triển thêm bao nhiêu, hướng vào những ấp, xóm nào, nâng chất lượng lên trên những mặt nào, bằng cách nào).

Nghị quyết 6 tháng chỉ nêu tóm tắt về các công việc trên qua sự tính toán của chi bộ. Chi ủy cần bàn với các ngành liên quan và với các tổ trưởng Đảng để thu thập ý kiến. Sau đó chi ủy họp thảo luận với nhau và sắp xếp chuẩn bị thành chương trình rồi triệu tập chi bộ đưa ra toàn thể đảng viên thảo luận xem những việc đó đã cần làm chưa và có thể làm được không. Phải cân nhắc cả hai mặt đó, vừa cần mà vừa có thể làm thì mới đề ra thành nghị quyết. Nếu chỉ cần, nhưng không thể làm hoặc có thể làm nhưng không cần cũng không đề ra làm chi. Cứ đưa ra thảo luận và biểu quyết từng việc. Biểu quyết việc gì thì ghi tóm tắt vào nghị quyết việc đó, không cần viết tình hình gì dài dòng theo kiểu các báo cáo chính trị của các cấp khu, tỉnh. Nhận xét tình hình xã, ấp thì kết hợp trong lúc thảo luận để xét xem có cần làm và có thể làm được việc đó không. Tham gia thảo luận kỹ tất đảng viên sẽ nắm, sẽ hiểu. Không cần làm báo cáo tình hình chỉ cho dài dòng, mất công và viết lách nhiều là không hợp với tình hình của chi bộ.

Làm nghị quyết với nội dung trên, theo cách trên, có chuẩn bị tốt, huyện ủy có hướng dẫn giúp đỡ tốt thì họp chi bộ không tốn nhiều thì giờ và với trình độ cán bộ xã hiện nay đều cố gắng làm được.

Xây dựng được nghị quyết về chương trình công tác 6 tháng như trên rất có lợi. Nó làm cho đảng viên nhìn xa thấy rộng, chủ động trước công việc. Khi phổ biến ra trong quần chúng, quần chúng cũng thấy phương hướng phấn đấu của xã,

ấp được rõ, tính toán sắp xếp được việc nhà, việc nước một cách chủ động, thấy Đảng, chi bộ lo lắng nhiều mặt cho dân, không phải chỉ có động viên một chiều, nên phấn khởi. Đối với huyện ủy, nếu hướng dẫn được cho chi bộ có chương trình 6 tháng được sát đúng thì lãnh đạo về sau sẽ có nhiều thuận lợi vì các việc nước, việc ấp, việc xóm đều đã giúp cho chi bộ tính trước cả rồi, nên sau nói đến đâu là chi bộ tiếp thu đến đó.

Muốn có nghị quyết về chương trình 6 tháng của từng chi bộ được sát đúng, thì chi bộ phải rất sát tình hình diễn biến ở xã, ấp trong thời gian đó và huyện ủy phải lãnh đạo công tác cho từng xã rất cụ thể.

Trước mắt ta đang chuẩn bị vào đợt hoạt động Đông—Xuân. Mỗi khu, mỗi tỉnh đều có kế hoạch và các kế hoạch đó đều có động đến nhân tài vật lực ở xã, ấp. Huyện ủy phải tính và chia phần đóng góp của mỗi xã thế nào cho thật hợp, thật cụ thể. Ví dụ xã A. đánh ở đâu, phá hoại khúc lộ nào, làm binh vận thế nào, đóng góp khoảng bao nhiêu dân công, tân binh, tài chính, cung cấp lên trên bao nhiêu cán bộ, đảng viên, đoàn viên v.v... Nếu huyện ủy không tính được trong vòng 6 tháng Đông—Xuân tới, mỗi xã sẽ phục vụ cho trên những gì đề giao cho chi bộ biết trước mà lại cứ làm lắt nhắt, nay cần 2 người thì rút 2 người, cần 7 người thì rút 7 người v.v... Như vậy chi bộ sẽ rất bị động về công việc trên, không thể phục vụ tốt được. Làm lắt nhắt như vậy thì chi bộ luôn luôn ở tình trạng bất ngờ, hợp đợt xuất liên miên, không thể lãnh đạo tốt phong trào được. Làm như vậy thì cán bộ ở xã có trình độ cao mấy cũng không làm việc tốt được.

Sau khi có nghị quyết về chương trình công tác 6 tháng của xã, ấp rồi, nếu thấy việc gì cần phổ biến cho hội viên thì đưa ra các tiêu tố quần chúng, việc gì cần phổ biến cho toàn dân thì họp xóm, họp ấp và có kế hoạch tuyên truyền cổ động quần chúng thi đua phấn đấu theo chương trình đó. Đối với chương trình công tác 6 tháng thì tổ Đảng chỉ vạch kế hoạch phổ biến và động viên chung về tinh thần phấn khởi thực hiện của hội viên, của quần chúng. Đối với nghị quyết hàng tháng của chi bộ, tổ Đảng

mới phải vạch kế hoạch hướng dẫn làm từng việc cụ thể như trong tài liệu đã hướng dẫn.

Trường hợp hiện nay có chi ủy phải hai tháng hoặc ba tháng mới hết nhiệm kỳ thì không nhất thiết phải chờ hết nhiệm kỳ mới họp để vạch chương trình 6 tháng. Để phục vụ tốt đợt Đông—Xuân, các nơi nên tranh thủ hướng dẫn cho chi bộ có chương trình công tác suốt cả đợt Đông—Xuân, bắt đầu khoảng tháng 11-1966 đến đầu tháng 5-1967. Đến lúc hết nhiệm kỳ thì chỉ họp bầu lại chi ủy và bổ sung, điều chỉnh chương trình cho sát hợp hơn mà thôi.

Hướng của ta là dần dần làm cho chương trình công tác 6 tháng được khít với nhiệm kỳ cấp ủy và làm cho sinh hoạt của Đảng bộ cơ sở dễ bầu ra chi ủy, xã ủy, tiến tới thống nhất thời gian trong toàn huyện hoặc toàn tỉnh thì tốt hơn khỏi loạc choạc.

Về vai trò của chi ủy sau các cuộc họp chi bộ thì vẫn là hướng dẫn các tổ Đảng vạch kế hoạch thực hiện từng lúc một. Bản thân chi ủy cần trực tiếp vạch những kế hoạch từng việc của xã và phải huy động lực lượng ở nhiều ấp, đồng thời thông qua Đảng Đoàn các ban chấp hành đoàn thể hoặc đảng viên tham gia trong ban phụ trách các ngành chuyên môn ở xã mà hướng dẫn cho các ban chấp hành và các ban phụ trách ngành ở xã làm công tác và sinh hoạt thường lệ hoặc bất thường tùy theo sự cần thiết.

6. HỎI: Các đội xung kích của thanh niên xung phong giải quyết các khó khăn của công tác ở xã, ấp tổ chức theo lối họp tan, hay có đội thường xuyên:

— GIẢI ĐÁP: Các đội xung kích của thanh niên ở xã, ấp chỉ nên tổ chức theo lối họp tan, tùy theo từng lúc và từng loại việc mà tuyển chọn người tham gia xung phong làm. Đoàn viên thanh niên thì thường xuyên được phân ra nằm trong các tổ chức giải phóng và du kích để làm đầu tàu trong sản xuất, chiến đấu, công tác.

7. HỎI: Nói các đoàn thể giải phóng là những tổ chức chính trị do Đảng trực tiếp tổ chức và chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng là có ý nghĩa gì? Nói nông

hội là tổ chức trung tâm như vậy có phải nông hội là tổ chức cao hơn hội thanh niên giải phóng và phụ nữ giải phóng không? Tổ chức thanh niên giải phóng, phụ nữ giải phóng có là chỗ dựa của chi bộ, có làm nông cốt nữa không hay chi bộ chỉ dựa vào nông hội?

— GIẢI ĐÁP: Nói các đoàn thể giải phóng là những tổ chức chính trị do Đảng trực tiếp tổ chức và chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng có nghĩa là chi bộ phải phân công, đôn đốc và bày vẽ cho đảng viên xây dựng các tiểu tổ đoàn thể giải phóng và phát triển thêm hội viên mới, tổ mới để làm chỗ dựa cho mình, không thể để cho đảng viên ỷ lại và ngồi chờ hoạt động của các ban chấp hành, mặc dầu ban chấp hành xã cũng phải thường xuyên chăm lo việc này. Trong thời kỳ hoạt động bí mật, đảng viên hoạt động ở đâu thì trực tiếp gây dựng lấy cơ sở quần chúng nông cốt ở đó và mỗi quần chúng nông cốt lại xâu chuỗi với một số cảm tình. Đó là một nề nếp rất đúng, rất tốt, rất cách mạng. Về sau này, khi được giải phóng, các quần chúng nông cốt đó được tập hợp thành những tiểu tổ và trên cơ sở đó mà xây dựng nên các ban cán sự, ban chấp hành. Ban cán sự, ban chấp hành đoàn thể xã là những tổ chức giúp cho chi bộ, cho tổ Đảng trong việc xây dựng các tiểu tổ quần chúng. Có cán sự, chấp hành là thêm lực lượng để xây dựng tiểu tổ quần chúng chứ không phải có cán sự, chấp hành rồi thì đảng viên hết nhiệm vụ trực tiếp xây dựng cơ sở tổ chức quần chúng.

Việc nêu ra quan niệm trên còn có nghĩa nữa là đối với các tổ chức đoàn thể, đảng viên phải tìm cách trực tiếp nắm, trực tiếp lãnh đạo, trực tiếp tuyên truyền về Đảng trong đó. Cần làm cho các hội viên đoàn thể giải phóng có ý thức rõ rệt rằng họ là chỗ dựa của Đảng, Đảng tin tưởng ở họ, các điều khôn, điều khéo về chính trị đều bày cho họ, sóng to gió lớn, gian khổ khó khăn là trông cậy ở họ để giữ vững và phát triển phong trào cách mạng. Trước đây trong những ngày lễ kỷ niệm các lãnh tụ Đảng như Mác, Engel, Lê-nin, Lưc-xăm-bua, Ly-ep-néc hoặc kỷ niệm Ba-lê công xã, cách mạng tháng Mười, Quảng-châu công xã, Xô-viết

nghệ tỉnh, 1 tháng 5, ngày thành lập Đảng, ngày sinh của Hồ Chủ tịch v.v... chi bộ Đảng đều biết tự động triệu tập các tổ chức đoàn thể tham dự, họp thảo luận, làm cho họ gần gũi, gần bó với Đảng và hiểu biết về Đảng. Đó là kinh nghiệm rất tốt. Đến nay, nhiều nơi, chi bộ, đảng viên không có ý thức làm những việc đó hoặc chờ cấp trên có nhắc mới làm. Trong kiên toàn chi bộ lần này cần sửa khuyết điểm đó. Phải làm cho đảng viên có ý thức và phương pháp trực tiếp nắm các tiểu tổ quần chúng và gây ảnh hưởng Đảng mạnh vào trong đó.

Cần luôn luôn có ý thức rõ ràng chi bộ là tổ chức Đảng ở cơ sở, nó phải trực tiếp nắm và nắm thật chắc quần chúng cơ bản. Nói phải liên hiệp rộng rãi phải có lẽ lối khéo léo v.v... là ở tầng trên, ở cấp trên chủ yếu là từ cấp tỉnh trở lên thôi.

Trong các đoàn thể giải phóng thì phải nhận rõ nông hội là trung tâm vì nó tập hợp lực lượng đông đảo của giai cấp nông dân mà nông dân là chủ lực quần cách mạng, là lực lượng nền tảng của Hội liên hiệp thanh niên và phụ nữ. Đặt vấn đề như vậy cũng xuất phát từ một nguyên tắc lớn trong cách mạng, nguyên tắc liên minh công nông. Nếu không đồng ý điểm đó, là không đồng ý với nguyên tắc công nông liên minh, không đồng ý nguyên tắc Mặt trận phải lấy công nông liên minh làm nền tảng, không đồng ý với nguyên tắc Hội liên hiệp phụ nữ phải dựa trên cơ sở phụ nữ công nhân liên minh với phụ nữ nông dân, Hội liên hiệp thanh niên phải dựa trên cơ sở thanh niên công nhân liên minh với thanh niên nông dân. Cho nên đây là vấn đề lớn cần phải thật nhất trí trong cán bộ, đảng viên.

Nhưng lại cần phải hiểu rõ rằng, nói tổ chức nông hội là trung tâm không phải xem nhẹ một chút nào đối với tổ chức thanh niên và phụ nữ. Không thể cho rằng nói vậy có nghĩa là «nông hội nhất thiết phải có, phải mạnh, còn đoàn thể thanh niên, phụ nữ có xep đi cũng không sao». Hiểu như vậy là hoàn toàn xuyên tạc và rất có hại. Đoàn thể thanh niên, phụ nữ lo quyền lợi giới, lứa tuổi cũng chính là lo cho nông dân, vì tối đại đa số thanh niên, phụ nữ là nông dân. Giai cấp bao gồm

cả giới không tách rời, không mâu thuẫn nhau. Đoàn thể thanh niên, phụ nữ lo thu hút được rộng rãi cả các tầng lớp thanh niên, phụ nữ ở ngoài nông dân cũng là tăng lực lượng cách mạng, cũng là có lợi cho nông dân. Đoàn thể thanh niên, phụ nữ không hoạt động, xẹp đi là một sự thiệt thòi cho cách mạng, thiệt thòi cho nông dân. Quan tâm lo lắng đến quyền lợi nông dân ắt nông hội phải quan tâm đến đoàn thể thanh niên và phụ nữ.

Nói nông hội là tổ chức trung tâm cũng không có nghĩa là nông hội cao hơn Hội thanh niên, Hội phụ nữ. Khi nói một tổ chức chính trị nào cao hơn tổ chức chính trị nào là phải nhìn vào cương lĩnh chính trị, vào mục đích tôn chỉ của nó. Cả ba đoàn thể giải phóng này đều có cương lĩnh chính trị như nhau, đều là nhằm thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ, phản đế phản phong, đều ngang nhau. Đối với Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng thì có khác. Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng có cương lĩnh chính trị, có tôn chỉ, mục đích cao hơn vì nó nêu rõ mục đích chiến đấu cho chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Cộng sản. Tiêu chuẩn tổ chức đoàn viên thanh niên nhân dân cách mạng cũng cao hơn vì đường lối chính trị quyết định đường lối tổ chức.

Nói nông hội là tổ chức trung tâm cũng không có nghĩa là Hội thanh niên, Hội phụ nữ không còn là chỗ dựa của Đảng, không còn vai trò nòng cốt trong phong trào cách mạng nữa. Chính trong tài liệu đã nêu rõ điều đó. Tài liệu viết: « Các đoàn thể giải phóng là tổ chức của những quần chúng tích cực làm nông cốt cho phong trào đấu tranh cách mạng ở xóm, ấp ». Đế quốc phong kiến trong lúc áp bức giai cấp đồng thời cũng xâm phạm quyền lợi giới và lứa tuổi. Có nói đến quyền lợi giới và lứa tuổi mới có khả năng tập hợp rộng rãi lực lượng của nhiều giai cấp. Đấu tranh cho quyền lợi giới và lứa tuổi cũng rất quyết liệt. Đảng phải có chỗ dựa vững, phải có nòng cốt vững. Tổ chức nòng cốt đó là Hội thanh niên giải phóng và Hội phụ nữ giải phóng.

8. HỎI: Ban chấp hành các đoàn thể ở xã hoạt động thế nào? Có sinh hoạt thường lệ không? Có tổ chức Đảng, Đoàn trong đó không, ban chấp hành phụ nữ, thanh niên có phải bảo vệ thành tích

kháng chiến của hội viên lên trên không hay chỉ trông hội báo cáo thôi?

— **GIẢI ĐÁP:** Ban chấp hành các đoàn thể ở xã hoạt động với những nhiệm vụ sau đây:

— Kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn các tiểu tổ, hội viên thực hiện tốt các chủ trương của chi bộ, các kế hoạch tổ Đảng và làm nông cốt trong phong trào chung của nhân dân trong xóm, ấp.

— Hướng dẫn các tiểu tổ đi sâu giải quyết các quyền lợi thiết thực của hội viên về giải cấp, về giới, về lứa tuổi và làm cho các tiểu tổ biết lôi cuốn quần chúng ngoài Hội cùng làm.

— Làm công tác chính trị cơ bản đối với lực lượng dân quân du kích (như trong tài liệu nêu).

— Làm công tác xây dựng nội bộ của Đoàn thể như bồi dưỡng tổ trưởng, tổ phó và cán sự viên, giáo dục hội viên, phát triển hội viên mới, thu hội phí, nắm tình hình hoạt động của hội viên, đôn đốc sinh hoạt thường lệ của tiểu tổ và hướng dẫn cách sinh hoạt v.v...

— Khi có đợt đấu tranh cần huy động đông đảo hội viên tham gia (đấu tranh chính trị, đi dân công, xây dựng công sự chiến đấu, đào kinh đắp đập v.v...) thì có kế hoạch làm công tác chính trị cụ thể như giải quyết đời sống, công việc sản xuất cho gia đình, chăm lo đến sức khỏe, đến việc chuẩn bị vật chất, tinh thần, can thiệp vào ban phụ trách để việc huy động được hợp lý và bố trí công việc hợp lý cho hội viên và những quần chúng ngoài Hội mà đoàn thể mình phải phụ trách.

Ban chấp hành đoàn thể cũng như các ban chuyên môn vẫn phải giữ sinh hoạt thường lệ hàng tháng của mình để kiểm điểm tình hình, đề ra yêu cầu tháng sau của đoàn thể, của ngành và báo cáo tình hình lên cấp trên.

Các đoàn thể giải phóng báo cáo tình hình lên trên đều phải tổng kết thành tích của hội viên đoàn thể mình. Một chi phụ nữ có chân trong 3 tổ chức nông, thanh, phụ thì đều báo cáo cả 3 nơi mặc dù việc làm chỉ là một. Báo cáo thành tích là để xây dựng truyền thống và lòng

tự hào về đoàn thể của mình. Điều đó có ý nghĩa rất quan trọng trong việc xây dựng đời sống tinh thần của mỗi đoàn thể. Cơ quan nghiên cứu của cấp ủy Đảng trên muốn hiểu thành tích thực tế, chính xác thì cứ hướng dẫn cho cấp dưới báo cáo theo yêu cầu riêng của mình, đó là vấn đề khác.

Trong các ban chấp hành nếu có 2 đảng viên trở lên thì tổ chức thành Đảng Đoàn như trong Điều lệ Đảng đã qui định. Nếu chỉ một đảng viên thì chỉ định đồng chí đó làm nhiệm vụ Đảng Đoàn. Sở dĩ vấn đề này không nêu trong tài liệu, vì tài liệu không phải nói lại toàn bộ các vấn đề trong bộ máy cách mạng ở xã, ấp, mà chỉ nêu trong những vấn đề cần sửa đổi, cần uốn nắn cho hợp lý hơn mà thôi.

9. HỎI: Ở xã có cần duy trì đội du kích thường trực không? Trong đội du kích thường trực có tổ Đảng, tổ Đoàn riêng không? Du kích tập trung luân phiên tham gia sinh hoạt tiểu tổ nông hội ở ấp cũ của mình hay lập thành tiểu tổ nông hội mới?

— GIẢI ĐÁP: Phương hướng chung trong việc xây dựng lực lượng du kích xã, ấp lần này là đảm bảo cho du kích chiến đấu chống giặc giữ làng tốt, có nề nếp giáo dục rèn luyện tốt, có diện rộng, số lượng đông, tránh thoát ly sản xuất, thoát ly xóm ấp quá lâu ngày. Như vậy lực lượng du kích mới có tính chất quần chúng và mới mạnh. Nếu tổ chức thành đội du kích thường trực của xã, thường xuyên thoát ly sản xuất, sẽ làm cho nó không mang tính chất dân quân du kích nữa mà trở thành những bộ đội địa phương của xã. Chủ trương tập trung luân phiên chính là để uốn nắn lệch lạc đó.

Thực hiện chủ trương luân phiên tập trung phải luôn luôn đảm bảo yêu cầu chiến đấu, do đó trong tài liệu cũng nhấn mạnh đến việc giữ gìn lực lượng nông cốt. Tài liệu viết: « Trường hợp thấy thay hết một lúc mà số mới không có nông cốt, không đảm bảo được nhiệm vụ chiến đấu thì giữ lại một số cũ để kèm số mới rồi thay sau ».

Như vậy, nơi nào lâu nay chỉ có đội du kích thường trực có tính chất như bộ đội địa phương của xã, mà cơ sở du kích ở ấp còn quá yếu thì không nên vội vàng giải tán mà phải duy trì đội du kích xã một thời gian, để gầy dựng cơ sở du kích ở các ấp cho mạnh lên rồi sẽ từng bước thực hiện kế hoạch luân phiên tập trung lên xã theo hướng mới. Trên tinh thần chỉ đạo thì phải nắm vững phương hướng mới, tích cực thực hiện theo hướng mới nhưng luôn luôn phải tính toán đến yêu cầu diệt địch, bảo vệ dân để thực hiện từng bước vững chắc.

Đối với đội du kích thường trực luân phiên tập trung cũng phải tổ chức các đảng viên, đoàn viên trong đó thành tổ Đảng, tổ Đoàn để đảm bảo hạt nhân lãnh đạo và Đảng có cánh tay đắc lực, nhưng Đảng phí, Đoàn phí, Đảng tịch, Đoàn tịch vẫn thuộc tổ Đảng, tổ Đoàn cũ ở ấp. Đến khi không tập trung ở xã mà về lại ấp thì trở về tham gia tổ Đảng, tổ Đoàn ở ấp.

Trong đội du kích thường trực luân phiên tập trung ở xã thì không cần thiết phải tổ chức ra các tổ nông hội, thanh niên giải phóng, phụ nữ giải phóng. Các tiểu tổ giải phóng coi số hội viên đó như là biệt phái đi công tác ở xã một thời gian rồi trở về lại, nên vẫn giữ số đó trong danh sách hội viên của tổ và vẫn cứ tiếp tục thu Hội phí. Khi có vấn đề của đoàn thể cần phổ biến cho số hội viên đó thì ban chấp hành các đoàn thể ở xã phân công người đến tập hợp lại mà phổ biến. Công việc kháng chiến chung thường ngày thì do đồng chí chính trị viên xã đội đến truyền đạt.

10. HỎI: Kết hợp việc thi hành nghị quyết năm 1966, chỉ thị về đợt tấn công Đông — Xuân 1966 — 1967, với việc kiện toàn chi bộ như thế nào cho hợp lý?

— GIẢI ĐÁP: Chấp hành nghị quyết năm 1966 của trên cũng như chỉ thị về đợt tấn công Đông — Xuân chuog qui lại cũng là một. Để thực hiện tốt, huyện ủy cần phải tính toán xem công việc mà mỗi chi bộ phải làm trong 6 tháng tới để đáp ứng yêu cầu của trên là

những việc gì, yêu cầu ra sao v.v... rồi giao cho từng chi bộ theo khả năng thực tế của từng chi bộ, biến thành một mục trong chương trình công tác 6 tháng của mỗi chi bộ.

Biến được yêu cầu trên thành nghị quyết chi bộ, một cách sát hợp với tình hình ở mỗi xã, ấp như vậy là đã thiết thực kiện toàn chi bộ theo kế hoạch mới rồi.

Cho nên, trước mắt các tỉnh ủy cần giúp các huyện ủy hướng dẫn cho các chi bộ có được nghị quyết về chương trình công tác 6 tháng cho tốt và tiếp đó là vạch ra được công việc của tháng thứ nhất một cách sát với yêu cầu của tình hình ở xã, ấp và yêu cầu của trên. Đó là điểm kết hợp hợp lý nhất trong

việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị và kế hoạch kiện toàn chi bộ tự động công tác của trên giao.

Tất cả cho một nghị quyết thật sát đúng ở chi bộ. Đó là hướng phấn đấu của các cấp ủy Đảng hiện nay. Làm tốt được việc đó là tạo được cơ sở chính trị tốt cho tất cả các việc làm ở nông thôn sắp tới. Tích cực cải tiến sự lãnh đạo của trên, tích cực giúp đỡ cho chi bộ làm tốt được việc đó là đảm bảo đầu tiên để đẩy mạnh các phong trào trong nông thôn tiến tới.

(Bài này đã được Thường vụ cấp ủy Đảng ở miền Nam thông qua)



SỨC MẠNH VÔ ĐỊCH VÀ KHẢ NĂNG VÔ TẬN

của PHONG TRÀO DU KÍCH CHIẾN TRANH Ở M.N. (*)

TRÊN một cơ sở chính trị vững chắc, được sinh ra, lớn lên trong phong trào cách mạng sôi nổi và khẩn trương, có một Đảng dày dạn về tổ chức và chính trị, có kinh nghiệm lãnh đạo, thừa kế được những truyền thống và kinh nghiệm tốt đẹp trong cuộc kháng chiến lần trước và được phát triển thêm trong cuộc chiến tranh giải phóng hiện nay với nhiều sáng tạo, có lực lượng vũ trang làm nòng cốt, phong trào du kích chiến tranh miền Nam có những khả năng vô cùng to lớn và có sức mạnh vô địch. Chúng ta có thể nhận thấy rất rõ điều đó qua những điểm dưới đây:

1. Từ chỗ tiêu hao lẻ tẻ đã tiến lên tiêu hao rộng rãi hơn, lớn hơn và tiêu diệt được từng đơn vị nhỏ của địch, số địch bị diệt ngày càng nhiều hơn, không những bảo an, dân vệ mà cả chủ lực nguy và Mỹ.

Theo số liệu chưa đầy đủ và không tính những trận phối hợp với bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực,

từ đầu năm 1965 đến tháng 6 năm 1966, du kích đã diệt trên 90.000 tên địch, trong đó có trên 19.400 tên Mỹ. Ở khu 5, số địch bị du kích diệt trong năm 1965 nhiều hơn 6 lần năm 1964. Ở khu 2 nhiều hơn một lần rưỡi. Trong 6 tháng đầu năm 1966, du kích đã độc lập chiến đấu diệt 35.956 tên địch, trong đó có 12.345 Mỹ. Số địch bị du kích diệt chiếm trên 1 phần 3 so với tổng số địch bị tiêu diệt và bằng 2 phần 3 năm 1965, riêng Mỹ gấp đôi năm 1965. Đặc biệt du kích Củ-chi đã diệt 6.578 tên địch, trong đó có trên 6.000 tên Mỹ, nhiều gấp hai lần số địch bị du kích toàn khu diệt trong năm 1965.

Nhiều nơi du kích đã tiêu diệt được từng đơn vị nhỏ của địch, phổ biến là từng tổ và tiểu đội. Một số nơi đã tiêu diệt 1 trung đội địch như du kích các xã: Kỳ-anh, Kỳ-ly, Thanh-trung, Xuyên-trương, Cấn-nam, Hòa-hiệp (khu 5), Chánh-phủ-hòa, An-diễn, Thới-hòa, An-tĩnh (khu 1), Sơn-hải, Hồng-thái (khu 6).

(*) Trích một đoạn trong báo cáo của Bộ chỉ huy các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam, trước hội nghị du kích chiến tranh toàn miền lần thứ 3. Đầu đề bài là của chúng tôi — T.P.

Phụng-hiệp, Đại-nãi, Đại-thành (khu 3). Du kích khu 2 đã diệt gọn 2 trung đội, 22 tiểu đội và 42 tổ. Đặc biệt, 4 du kích xã Bình-giang tập kích tiêu diệt 1 trung đội dân vệ thu 15 súng, trong đó có 1 trung liên. Du kích xã Kỳ-anh (Tam-kỳ, Quảng-nam), An-phú (Củ-chi) tập kích tiêu diệt 2 trung đội địch trong chống càn.

Tuy không tiêu diệt được từng đơn vị lớn của địch, nhưng với số lượng trên, tương đương với 30 trung đoàn vào loại khá và trung bình đánh trong 1 năm. Quan trọng hơn nữa, số địch bị du kích diệt là ở tại ấp, xã, ở vùng sâu, vùng yếu, vùng tranh chấp và vùng giải phóng; cho nên có tác dụng trực tiếp trong việc bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, mở rộng và bảo vệ vùng giải phóng và căn cứ của ta, có tác dụng giành dân, giữ dân với địch. Mặt khác có tác dụng kềm chế, phân tán lực lượng cơ động của địch, tạo điều kiện cho bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực tiêu diệt lớn và vừa, giành chủ động trên chiến trường, phát huy chức năng của bộ đội tập trung. Điều đó có một ý nghĩa chiến lược rất lớn.

Như vậy, việc tiêu hao rộng rãi, du kích đã làm được và tiêu diệt từng đơn vị nhỏ của địch cũng có khả năng làm được. Không những tiêu hao, tiêu diệt bảo an, dân vệ mà còn tiêu hao, tiêu diệt cả chủ lực nguy và lính chiến đấu Mỹ. Không những tiêu hao, tiêu diệt địch ở vùng giải phóng của ta, vùng tranh chấp mà còn tiêu hao, tiêu diệt ngay trong vùng chúng còn kiểm soát.

2. Không những tiêu hao, tiêu diệt được nhiều bộ binh của Mỹ, nguy mà còn dám đánh và đánh được cả xe cơ giới, xe bọc thép và máy bay của địch bằng súng trường, thủ pháo, mìn.

Theo số liệu chưa đầy đủ, từ đầu năm 1965 đến tháng 6 năm 1966, du kích đã dùng súng trường bắn rơi và hỏng trên 1.900 máy bay các loại. Riêng 6 tháng đầu năm nay, đã bắn rơi 423 chiếc và bắn hỏng 492 chiếc khác, chiếm hơn một phần hai tổng số máy bay bị bắn rơi và bắn hỏng và nhiều hơn năm 1965 là 200 chiếc. Du kích đã dùng mìn, thủ pháo, lựu đạn diệt và đánh hư trên 1.600 xe quân sự các loại và gần 200 tàu, riêng 6 tháng đầu năm nay đã diệt và đánh hỏng 951 chiếc, chiếm gần 68 phần trăm trong tổng số bị diệt, bị đánh hỏng và bằng 2 phần 3 cả năm 1965. Đặc biệt, du kích xã Phú-mỹ-hung (Củ-chi — Gia-dịnh) trong 5 trận chống càn lớn với quân Mỹ từ 8 tháng 1 đến 30 tháng 6 đã diệt và đánh hỏng 99 chiếc, phần lớn là xe bọc thép. Du kích Hòa-xuân (khu 5), dám đánh cả 1 đoàn xe 70 chiếc, diệt 12 chiếc, giết 26 tên địch, thu 7 súng. Trong 6 tháng đầu năm 1966, du kích xã An-phú (Củ-chi) bắn rớt 14 chiếc máy bay và bắn bị thương 19 chiếc khác, du kích xã Tân-ninh (Kiến-trương), trong năm 1965 đã bắn rớt và bị thương 20 chiếc v.v...

Số xe quân sự và máy bay bị diệt không phải bằng pháo phóng tăng và cao xạ mà bằng mìn, thủ pháo, lựu đạn, súng trường là điều mới nhất, nổi nhất từ trước đến nay. Điều đó, chứng tỏ tinh thần chiến đấu của du kích rất dũng cảm, không những có tác dụng tiêu hao phương tiện chiến tranh của địch mà còn làm cho tinh thần của binh lính Mỹ và nguy vốn đã bị kém càng trở nên sa sút hơn, vì hành quân bộ cũng bị đánh, hành quân bằng cơ giới, xe bọc thép mà địch coi là những công sự di động cũng bị đánh, không những đi dưới đất mà đi trên trời cũng bị

đánh. Chỗ dựa chủ yếu của Mỹ và ngụy là máy bay và xe cơ giới dần dần trở nên mất tác dụng, sinh ra lúng túng cả về chiến thuật và kỹ thuật.

Với những kết quả trên, chúng ta thấy rằng: nếu dám đánh thì không có pháo phòng tăng, không có súng cao xạ mà chỉ có mìn, lựu đạn, thủ pháo, súng trường cộng với tinh thần dũng cảm cũng đánh được các loại xe bọc thép, xe tăng và máy bay hiện đại của Mỹ.

3. Không những du kích chống được những cuộc càn quét nhỏ ngắn ngày của ngụy mà đã cùng toàn thể đồng bào và các lực lượng vũ trang tập trung chống được những cuộc càn quét lớn, vừa, nhỏ, dài ngày, ngắn ngày của Mỹ và ngụy. Trong chống càn không những đã tiêu hao, tiêu diệt được nhiều bộ binh, cơ giới, máy bay của Mỹ, ngụy mà còn bảo vệ được tính mạng tài sản của nhân dân, bảo vệ được vùng căn cứ và giải phóng, kể cả những trận càn, quân địch tập trung ưu thế binh hỏa lực rất lớn, mật độ phi pháo rất cao.

Ở An-diên (Bình-dương), chỉ có 1.800 dân mà trong trận càn hồi đầu tháng 10-1965 địch đã rút xuống đó trên 2.000 tấn bom đạn, du kích đã cùng với đồng bào bám ấp, xả kiên quyết đánh trả lại chúng, diệt trên 500 tên Mỹ, mở đầu cho phong trào du kích đánh Mỹ ở Nam-bộ.

Trận càn vào Củ-chi từ 8 tháng 1 đến 19-1-1965 mật độ phi pháo ngang với chiến dịch Bình-giã và Đồng-xoài, nhưng du kích đã cùng với đồng bào bám ấp, xả chiến đấu diệt được hàng ngàn tên Mỹ. Các trận càn của quân Mỹ vào đồng bằng khu 5 trong mùa khô vừa rồi, du kích Hòa-vang, Nam Quảng-ngãi, Bắc Bình-định đã diệt gần 2.000 tên Mỹ. Các trận càn của Mỹ vào Long-an, Tây-ninh, Biên-hòa, Bà-ri-a, Phước-thành v.v... và

trận càn của ngụy vào Thanh-phủ (Bến-tre) du kích đã cùng với lực lượng vũ trang tiêu hao, tiêu diệt hàng trăm tên Mỹ, ngụy. Nói chung, du kích các nơi đều chống càn tốt, đã vận dụng được nhiều hình thức chiến đấu linh hoạt, sáng tạo như đánh phục kích, tập kích cả ban đêm và ban ngày, đánh xe cơ giới, đánh quân đồ bộ bằng máy bay với bất kỳ loại vũ khí nào, có vũ khí gì đánh vũ khí ấy, một người cũng đánh, một tổ cũng đánh, nam, nữ, già, trẻ đều đánh, địa hình nào cũng đánh, ngày đêm, mưa nắng cũng đánh. Đánh cả bằng vũ trang, chính trị, binh vận v.v... Không những chỉ chống đỡ mà còn tìm mọi sơ hở của địch để tấn công lại chúng. Khi địch đánh thì kiên quyết chống, khi địch nghỉ thì ta đánh, như du kích An-phủ (Củ-chi) và du kích Kỳ-anh (Tam-kỳ, Quảng-nam) đã lợi dụng lúc địch nghỉ tập kích tiêu diệt một lúc hai trung đội địch. Khi địch rút thì ta đuổi như du kích xã An-phủ (Củ-chi) truy kích diệt một số trong trận càn tháng 1-1966.

Những trận chống càn thắng lợi kể trên có một ý nghĩa rất lớn chẳng những tiêu hao, tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, thu được vũ khí mà còn giữ được dân, bảo vệ được vùng giải phóng của ta. Nó chứng tỏ khả năng của du kích trong việc đánh bại âm mưu bình định, lấn chiếm nông thôn của địch trong thời gian qua và sắp tới. Nó chứng tỏ du kích không những có khả năng đánh ngụy mà còn có khả năng đánh Mỹ, một quân đội hiện đại nhất của thế giới tư bản. Với những thắng lợi trên đã củng cố thêm lòng tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng, tin tưởng vào sức mình, nâng cao quyết tâm

đánh Mỹ cứu nước trong du kích, dân quân và nhân dân, động viên cổ vũ quần chúng bám ấp, xã, ruộng vườn để vừa chiến đấu vừa sản xuất. Bên cạnh du kích còn có đại đa số quần chúng cùng với du kích chiến đấu vũ trang hoặc làm các công tác phục vụ chiến đấu khác, tạo cho du kích có một cơ sở, một chỗ dựa và một sức chiến đấu mới.

Nếu phát động được tinh thần tìm Mỹ mà diệt tìm nguy mà đánh trong du kích và quần chúng, và có sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt thì các cuộc càn quét lớn, vừa, nhỏ, dài ngày, ngắn ngày của địch đều bị đánh bại và ai cũng có thể đánh được, vũ khí gì cũng đánh được, ở đâu cũng đánh được, địa hình thời tiết nào cũng đánh được.

4. Không những đánh được địch khi chúng thoát ly công sự, đi càn quét ở vùng tranh chấp và giải phóng của ta mà còn đánh được địch ngay tại các căn cứ quân sự của chúng bằng những hình thức tổ chức và tác chiến phong phú, sáng tạo.

Các vành đai diệt Mỹ ở Chu-lai, Đà-nẵng, Lái-thieu, Lai-khe, Dĩ-an, Bắc-hà v.v... với nhiều hình thức tác chiến như phục kích, tập kích, đặc công, biệt động, bắn tỉa, quấy rối và bằng các loại vũ khí thô sơ như hầm chông, hố đinh, đập lỏi, lựu đạn gài và các loại vũ khí tự tạo như đầu pan, bom bi kết hợp với vũ khí bèn như các loại súng trường, tiểu liên, mìn định hướng v.v... và đánh bằng vũ trang, chính trị, binh vận.

Những hình thức tác chiến trên đã làm cho một số căn cứ quân sự của Mỹ thường xuyên bị đánh và bị thiệt hại nặng. Từ khi quân Mỹ đến đóng căn cứ Đà-nẵng (tháng 4-1965 đến cuối tháng 12-1965), du kích đã

cùng với nhân dân và bộ đội địa phương diệt trên 3.000 tên Mỹ. Trong 33 ngày bao vây căn cứ của Mỹ ở Bắc-hà (Củ-chi) đã diệt trên 2.000 tên. Các nơi khác, mỗi tháng trung bình diệt từ 50 đến 70 tên Mỹ. Như vậy, Mỹ đi càn cũng bị đánh, ở trong căn cứ cũng bị đánh và bị thiệt hại nặng, sinh lực bị tiêu hao, tinh thần luôn luôn bị căng thẳng, mệt mỏi và sa sút, buộc chúng phải dành nhiều lực lượng, nhiều thời gian để củng cố hệ thống phòng ngự và giữ căn cứ, hạn chế tập trung lực lượng để đánh ta và bình định những vùng chung quanh các căn cứ của chúng. Các xã quanh căn cứ Đà-nẵng đến nay địch vẫn chưa lập được bộ máy nguy quyền ở ấp, xã, và ta vẫn làm chủ. Các xã quanh căn cứ Lai-khe, Bắc-hà, (kể cả những xã chỉ cách căn cứ của địch khoảng 2 cây số) vẫn là vùng giải phóng của ta.

Các căn cứ quân sự của Mỹ có quân số đông, hỏa lực mạnh, công sự kiên cố nhưng lấy du kích làm cơ sở và phát động được đông đảo nhân dân ở trong và ngoài căn cứ đứng lên cùng với du kích chiến đấu, có sự hỗ trợ của bộ đội tập trung, nhất là bộ đội địa phương thì các căn cứ quân sự của Mỹ đều có thể bao vây lâu dài và hạn chế tác dụng của nó.

5. Từ chỗ bao vây, đánh lấn các đồn bót lẻ của địch, từng lúc với mục đích, yêu cầu đơn giản như vây diêm, diệt viện, không cho chúg bung ra v.v... đã tiến lên bao vây, đánh lấn các đồn bót lớn, các chi khu, từng khúc lộ giao thông trên một diện rộng lớn, lâu hơn với những mục đích, yêu cầu cao hơn như giành dân, giải phóng dân, mở rộng vùng, bảo vệ và giữ vững vùng giải phóng của ta, phát triển lực lượng cách mạng, tiêu hao, tiêu diệt, phân tán lực lượng của địch v.v...

Hình thức này đang phát triển ở các địa phương, nhất là ở khu 3 đã trở thành một phong trào sôi nổi. Theo số liệu chưa đầy đủ thì từ tháng 1 năm 1965 đến tháng 6 năm 1966 ở khu 3 đã diệt, bức rút 68 đồn bót, 2 đặc khu, 2 chi khu, giải phóng 20 xã và rút trên 30.000 đồng bào trong vùng địch kiểm soát ra vùng ta. Hiện nay đang bao vây đánh lấn 5 chi khu, 25 đồn bót, 3 khúc lộ giao thông. Có nơi như ở Cà-mau, có đến 2.000 đồng bào cùng với 800 du kích bao vây một khúc lộ dài 20 cây số từ Cà-mau đến Gia-rai, Vĩnh-mỹ.

Ở khu 5, tất cả các đồn bót, kẻ cả trung đoàn bộ của trung đoàn 5 và khúc lộ số 1 ở huyện Thăng-bình (Quảng-nam) đều bị du kích bao vây.

Với lối đánh này, không những tiêu hao, tiêu diệt bức rút các đồn bót của địch mà còn buộc chúng phải phân tán chủ lực để đi tiếp viện ứng cứu cho các nơi, tạo điều kiện cho bộ đội tập trung tiêu diệt từng đơn vị của địch hoặc tiêu diệt các vị trí để mở rộng vùng, giải phóng dân trong các vùng địch còn kiểm soát. Việc đưa phong trào du kích chiến tranh vào sát thị trấn, lộ giao thông còn làm cho hậu phương của địch bị thu hẹp và tích cực chống âm mưu tạt dân, giữ vững, bảo vệ vùng căn cứ và giải phóng của ta phát triển lực lượng cách mạng. Một số xã như: Nguyễn - Phích, Khánh - lâm, Khánh - bình - Đông, Khánh-an và khu Khai-hoang (Cà-mau), trước khi bao vây thì xã nhiều nhất có 8 du kích, xã ít có 4 đồng chí, nhưng trong quá trình bao vây mỗi xã đã phát triển lên từ 2 đến 3 tiểu đội đầy đủ theo biên chế. Bốn xã thuộc huyện Vĩnh-thuận (Rạch-giá), trước khi bao vây

chỉ có 34 du kích xã, 273 du kích ấp, nhưng sau một thời gian bao vây đánh lấn đã phát triển 149 du kích xã, 798 du kích ấp, 74 du kích đánh giao thông v.v... Ngoài những kết quả trên còn phát huy được chức năng của 3 thứ quân trong chiến đấu, đồng thời có tác dụng giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau, làm cho các lực lượng vũ trang được trưởng thành lên một bước. Đây là một hình thức cao của chiến tranh du kích, nhiều địa phương đã làm được. Nếu tất cả các nơi lấy du kích làm lực lượng chính có đông đảo nhân dân tham gia, có sự hỗ trợ của bộ đội tập trung, nhất là bộ đội địa phương huyện, và kết hợp chặt chẽ ba thứ quân, ba mũi giáp công thì chỗ nào cũng có thể bao vây đánh lấn được.

6. Cùng với bộ đội tập trung và lực lượng của nhân dân, du kích đã bám đánh và phá các đường giao thông của địch, đã làm trở ngại và cắt nhiều đường giao thông quan trọng như đường số 1, đường xe lửa, đường 19 (khu 5), đường 13 (Bình-dương), đường số 4 từ Gò-đen đến bắc Mỹ-thuận, đường số 10, 18 (Long-an), lộ số 6 (Bến-tre), Mỏ-cày đi Cái-mơn, lộ 40, lộ Vòng-cung (khu 3) v.v...

Được sự hỗ trợ của bộ đội tập trung và đông đảo quần chúng tham gia, du kích đã tiêu hao, tiêu diệt được nhiều bộ binh và phương tiện vận chuyển của Mỹ, ngụy. Từ khi quân Mỹ đến lập căn cứ ở Phước-vĩnh (tháng 10-1965 đến tháng 12-1965), trên đường 16 (từ Tân-uỷên đi Phước-vĩnh), du kích đã diệt trên 450 tên Mỹ. Cũng trong thời gian đó, trên đường 13, du kích đã diệt trên 750 tên. Trong 2 tháng đánh và phá lộ Vòng-cung (Cần-thơ) du kích đã

diệt trên 500 địch, phá hủy trên 30 xe quân sự các loại. Tiêu biểu nhất là xã Thới-lòà (Bình-dương) nằm cách thị trấn Bến-cát 6 cây số, thị xã bình dương 12 cây số, với trên 40 du kích ấp, xã, nhưng đã liên tục bám đánh đường 13 và trong năm 1965 đã diệt 19 xe quân sự các loại, bắn rớt 3 máy bay, loại khỏi vòng chiến đấu 585 tên địch, trong đó có 185 tên Mỹ, buộc địch phải cho 1 trung đoàn chủ lực và 2 chi đoàn thiết vận xa đến giữ một đoạn đường khoảng 20 cây số. Trong các chiến dịch Đồng-xoài, Bầu-bàng, Bình-long và các chiến dịch ở khu 5, du kích cùng đồng bào và bộ đội địa phương liên tục đánh và phá các đường 13, 14, 16, 19, 20 v.v... đã kềm chế địch tại địa phương và làm cản trở việc vận chuyển, tiếp tế của địch, tạo điều kiện để bộ đội chủ lực giành chủ động trên chiến trường, góp phần vào thắng lợi của các chiến dịch.

Nhiều nơi còn đánh địch trên các đường thủy. Ngày 7-6-1965 du kích Phú-an (Bình-dương), đánh chìm 1 tàu, hư 1 tàu trên sông Sài-gòn diệt và làm bị thương trên 200 tên địch. Từ tháng 1 đến tháng 6-1965, du kích các xã thuộc khu 2, đánh chìm 5 tàu, hư 11 tàu, diệt trên 300 tên địch. Du kích Long-an và khu 4 đã liên tục đánh địch trên sông Vàm-cỏ Đông và sông Sài-gòn làm cho việc vận chuyển trên các con sông này bị gián đoạn.

Việc đánh và phá liên tục mạnh mẽ trên các đường giao thông không những tiêu hao tiêu diệt được nhiều bộ binh và phương tiện vận chuyển của Mỹ, nguy mà còn buộc địch phải phân tán lực lượng cơ động để bảo vệ các đường giao thông làm cho lực lượng cơ động của địch nhiều thành ít. Không những gây cho địch

khó khăn về quân sự mà còn gây cho địch gặp nhiều khó khăn về kinh tế và hậu cần dẫn đến khủng hoảng về chính trị, nhất là ở các đô thị. Đánh và phá các đường giao thông của địch một mặt nhằm phục vụ cho chiến đấu và chiến dịch, mặt khác là nhằm đánh vào nhược điểm lớn nhất của địch và làm cho chúng đã gặp khó khăn trong việc vận chuyển, tiếp tế càng khó khăn thêm. Khó khăn này là một khó khăn về chiến lược của địch.

Các đường giao thông quan trọng của địch như đường số 1, số 4, số 13, 19, v.v... đã đánh được thì các đường khác đều có thể đánh và phá liên tục và làm gián đoạn.

7. Phong trào du kích chiến tranh không những phát triển ở vùng tranh chấp và vùng giải phóng mà còn phát triển ở vùng địch còn kiểm soát, không những phát triển ở nông thôn mà còn phát triển ở một số thị trấn, thị xã và thành phố lớn.

Ở khu 4, không những du kích các xã vùng Củ-chi được giữ vững và phát triển mà ở Nhà-bè, Bình-tân, Thủ-đức, Gò-môn v.v... và ngay trong nội ô Sài-gòn, du kích, tự vệ mật và tự vệ vũ trang nhân dân cũng được phát triển. Ở khu 2, các vùng Cần-đước, Cần-giוע, Chợ-lách, Sóc-sãi, An-hóa, Tân-thuyền, phong trào du kích chiến tranh cũng được phát triển v.v...

Du kích, tự vệ mật và tự vệ vũ trang nhân dân ở các thành phố lớn như Sài-gòn, Đà-nẵng, Huế, cũng được phát triển và đã lập được thành tích. Từ chỗ nằm địch, đưa đường cho lực lượng ở ngoài vào đánh, một số nơi đã phối hợp với biệt động, đặc công hoặc độc lập chiến đấu. Ở Đà-nẵng, Tam-kỳ trong các trận đánh vào sân bay

Đà-năng, Nước-mặn, du kích, tự vệ mật đã phối hợp đặc lực với đặc công, biệt động, và có lúc đã giữ một vai trò quan trọng. Trận đánh kho xăng Liên-chiếu, tự vệ mật đã đưa đường đến tận nơi và tự mình phá hủy hai bể chứa dầu. Tự vệ mật ở Đà-năng đã ném lựu đạn vào quán giải khát của Mỹ diệt 15 tên. Du kích mật Bình - thành (Bình - định) đột nhập vào nhà ban chỉ huy của bảo an ném lựu đạn diệt 3 tên khi chúng chuẩn bị cần quét, làm cho cuộc cần quét phải ngưng lại. Du kích mật các xã xung quanh Chu-lai đã phục vụ đặc lực cho các trận tập kích vừa qua.

Ở Sài-gòn, du kích, tự vệ mật và tự vệ vũ trang nhân dân đã kết hợp với biệt động đánh những trận lớn như khách sạn Vic-tô-ri-a, Mê-trô-pôn, nhà hàng Mỹ-cảnh, đại sứ quán Mỹ, Tổng nha cảnh sát, Bộ tổng tham mưu của ngụy, sân vận động Cộng hòa v.v... diệt hàng trăm tên Mỹ và chư hầu. Ngoài ra du kích còn tự mình đánh lẻ tẻ bọn cảnh sát, ác ôn, biệt kích v.v... và tổ chức quần chúng đứng lên phá kềm kẹp ở một số khóm, phường trong thành phố, làm cho thể kềm kẹp của địch ở những nơi này bị lỏng hơn trước, tạo điều kiện xây dựng thực lực cách mạng ở ngay trong thành phố.

Các trận đánh vào thị trấn Bến-cát, diệt và làm bị thương trên 60 tên trong đó có 12 tên Mỹ, tên tỉnh trưởng Bình-duơng cùng với số cán bộ binh định, chiêu hồi và các trận đánh vào 6 thị xã, 7 thị trấn ở khu 1 đều có sự phối hợp của du kích và tự vệ mật. Một số thị trấn như Gò-dầu, Trảng-bàng, Tân-uyên, Gò-công, Suối-cụt v.v... du kích tự vệ mật khá đông và đã có một số thành tích như diệt được những tên ác ôn quan

trọng, bọn cán bộ binh định, chiêu hồi, làm cho quần chúng rất vui lòng, hă dạ tạo điều kiện xây dựng cơ sở đưa quần chúng vào các tổ chức cách mạng. Hoạt động của du kích, tự vệ mật, đặc công, biệt động trong các vùng tạm bị chiếm, trong các thị trấn, thị xã và thành phố không những tiêu hao tiêu diệt được nhiều sĩ quan và nhân viên kỹ thuật quan trọng của Mỹ, ngụy, bọn ác ôn cầm đầu bọn ngụy quân, ngụy quyền, cảnh sát, công an, biệt kích, cán bộ binh định v.v... của địch mà còn có tác dụng trực tiếp đến việc phá kềm kẹp, phá ấp chiến lược, đưa phong trào tiến lên. Không những thổi động tại chỗ, mà các trận đánh lớn còn thổi động trong cả nước và trên thế giới, làm cho hậu phương của địch luôn luôn bị rối loạn, tinh thần hoang mang dao động, nội bộ phân hóa, tạo nên khả năng tập hợp các tầng lớp trung gian vào Mặt trận hòa bình trung lập. Mặt khác, buộc địch phải đề nhiều lực lượng đối phó với phong trào quần chúng và giữ vững hậu phương của chúng.

Những vùng tạm bị chiếm, nhất là những thị xã, thành phố là những trung tâm quân sự kinh tế, chính trị của địch, có nhiều cơ quan và kho tàng quan trọng, bề ngoài thì chúng canh giữ nghiêm mật, nhưng có rất nhiều sơ hở. Nếu tổ chức được du kích, tự vệ mật bên trong và các đội biệt động, đặc công đánh tốt thì chỗ nào ta cũng có thể đánh được và thu được thắng lợi rất lớn.

8. Từ chỗ du kích được trang bị và sử dụng những vũ khí thô sơ như ngựa trời, hầm chông, hố đinh, ong vò vẽ, đập lôi, lựu đạn gài v.v... là phổ biến, ngày nay, ngoài những loại trên còn được trang bị và sử dụng vũ khí tự tạo đơn giản,

nhưng có hiệu lực cao như đầu đạn, bom bi, mìn v.v... và các loại vũ khí bén khác như súng trường, tiểu liên, mìn định hướng, định giờ, một số nơi có cả trung liên v.v... nên du kích ngày càng được trang bị khá mạnh mà trong cuộc kháng chiến trước đây không có.

Kết hợp việc trang bị và sử dụng vũ khí thô sơ, tự tạo, với trang bị vũ khí bén làm cho việc chiến đấu của du kích trở nên linh hoạt hơn, phát huy được tác dụng của vũ khí thô sơ, làm cho loại vũ khí này cũng có tác dụng nhiều hơn và loại vũ khí nào cũng diệt được nhiều giặc.

Gần đây, nhất là từ khi đế quốc Mỹ đưa nhiều quân viễn chinh vào miền Nam, tăng cường bắn phá thi phong trào lấy vũ khí của địch để đánh địch (thu lượm, binh vận, đánh lấy) và phong trào tự chế tạo, tự trang bị, tự sử dụng càng phát triển. Một chị phụ nữ ở Kiến-trường vừa bồng con vừa mang bom đạn lép của địch đến công trường học cách chế tạo và sử dụng đến khi tự mình làm và sử dụng được mới về. Dân quân, du kích và nhân dân huyện Mỏ-cày (Bến-tre) thu lượm các loại bom đạn lép của địch dự trữ đủ đánh hàng năm. Ở Tây-ninh du kích thu lượm các loại bom lép, lấy được hàng ngàn ký lô thuốc nổ chế tạo được mìn định giờ để kết hợp phá và đánh giao thông, gây cho địch nhiều thiệt hại. Ở Củ-chi, du kích và quần chúng đã thu lượm các loại bom bi, đầu đạn, bom lép chế tạo thành mìn gạt để đánh xe tăng và xe bọc thép, làm mìn bom bi để đánh bộ binh và quân đổ bộ bằng máy bay v.v...

Với tinh thần tự lực, tự cường, du kích đã phát huy sáng kiến tự mình chế tạo trang bị và sử dụng các loại vũ khí lấy được của địch.

Mặt khác, được sự chi viện và tăng cường trang bị của trên, chúng ta có khả năng trang bị rộng rãi cho du kích và quần chúng bằng các loại vũ khí thô sơ, tự tạo và vũ khí bén để đánh địch. Trước đây có người cho rằng, có súng thì có du kích, nhưng ngược lại, ngày nay có du kích tức khắc có trang bị vũ khí.

Hiện nay, số súng trang bị cho du kích so với năm 1964 tăng gấp đôi, có nơi tăng gấp ba lần, vượt yêu cầu trang bị cho du kích năm 1965. Đế quốc Mỹ đưa nhiều quân viễn chinh và tăng cường bắn phá có gây cho ta một số khó khăn, nhưng đó cũng là một nguồn tiếp tế và trang bị vũ khí tốt cho du kích và quần chúng đánh lại địch.

9. Với những ồ, ụ, ấp, xã chiến đấu liên hoàn, công sự vững chắc, giao thông hào nối liền v.v... du kích đã cùng với quần chúng và bộ đội tập trung đánh bại những cuộc càn quét lớn của Mỹ, nguy có cả hàng chục ngàn quân, hàng trăm máy bay, xe cơ giới và hàng chục khẩu pháo các loại yểm hộ.

Dựa vào ồ, ụ, ấp, xã chiến đấu du kích đã bám lại địa phương để đánh địch và lôi kéo được đông đảo quần chúng cùng với mình chiến đấu bằng nhiều hình thức như vừa đánh bằng vũ trang, vừa đánh bằng chính trị, binh vận. Trong chiến đấu, du kích và quần chúng còn vận dụng được nhiều hình thức tác chiến linh hoạt như một người, một tổ cũng đánh được, vũ khí gì cũng đánh được, ai cũng đánh được, địa hình, thời tiết nào cũng đánh được, ngày đêm cũng đánh được, bộ binh, cơ giới, máy bay, địch nào cũng đánh được v.v...

Một số địa phương, nhất là những nơi quân Mỹ thường xuyên càn quét và những nơi bao vây đánh lấn, các ổ, ụ, ấp chiến đấu đang phát triển về số lượng, cải tiến về nội dung và nâng cao chất lượng. Ở khu 5, ổ, ụ, ấp, xã chiến đấu đã xây dựng ở miền biển, đồng bằng, rừng núi. Toàn khu có 230 cây số địa đạo, 2.430 cây số giao thông hào, 15 cây số giao thông hào ngầm. Ở Củ-chi có hàng trăm cây số địa đạo, giao thông hào nối liền trong nhiều xã, hàng trăm ổ, ụ chiến đấu liên hoàn v.v... Ở khu 2, khu 3, đã kết hợp xây dựng ấp, xã chiến đấu, cải tạo địa hình, với sản xuất. Nhân dân đã trồng hàng triệu cây các loại trên diện tích rộng hàng trăm éc-ta, đào hàng chục cây số kinh, rạch để chống xe lội nước M.113 và lấy nước cây cấy. Ở khu 1, việc xây dựng ổ, ụ, ấp chiến đấu đang phát triển về số lượng ở vùng tiếp giáp với địch và cải tiến về nội dung, nâng cao chất lượng một số nơi khác.

Xây dựng ấp, xã chiến đấu, công sự, giao thông hào v.v... đã trở thành vấn đề cấp thiết và có một ý nghĩa quan trọng. Không những tạo điều kiện cho du kích và quần chúng bám địa phương để vừa sản xuất, vừa chiến đấu mà còn là những trận địa chuẩn bị sẵn cho bộ đội tập trung đánh địch. Không những tiêu hao, tiêu diệt được nhiều địch mà còn bảo vệ được tính mạng, tài sản của nhân dân, giữ nguồn nhân tài vật lực của ta để phục vụ kháng chiến, chống âm mưu tạt dân, giành dân, phá hoại sản xuất và kinh tế của địch. Xây dựng được nhiều ấp, xã chiến đấu liên hoàn là xây dựng căn cứ địa du kích ở cơ sở, để chúng ta có căn cứ địa ở rừng núi và có những căn cứ lỏm ở đồng bằng bao vây lại địch.

Bất kỳ ở địa hình nào, ở vùng giải phóng, tranh chấp, xung quanh các đồn bót, hai bên lộ giao thông quan trọng của địch v.v... nếu chỉ bộ thật sự là bộ tham mưu của chiến tranh du kích ở ấp, xã, có bộ đội địa phương và dân quân du kích làm vai trò nòng cốt, đồng thời phát động được đông đảo nhân dân tham gia thì đều xây dựng được ổ, ụ, ấp, xã chiến đấu.

10. Việc kết hợp ba thứ quân đã bao gồm trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, xây dựng và bồi sung. Việc thực hiện ba mũi giáp công trong du kích đang phát triển trong điều kiện mới.

Du kích đã phối hợp tốt với bộ đội tập trung khi các lực lượng của trên về hoạt động trong địa phương mình. Đó là kết hợp trực tiếp trong chiến đấu. Ngoài ra, du kích còn giúp cho bộ đội địa phương và chủ lực chuẩn bị chiến trường, làm liên lạc, trinh sát, phá hoại giao thông, bao vây quấy rối các đồn bót để hỗ trợ bộ đội tiêu diệt địch, di dân công, làm công tác vận tải, tiếp tế, tải thương, v.v... khuếch trương những chiến thắng lợi, tuyên truyền những chiến thắng trong nhân dân, tự mình và vận động đồng bào viết thư động viên, ủy lạo các chiến sĩ ngoài mặt trận, thương binh bệnh trong bệnh viện v.v... cũng là những hình thức kết hợp gián tiếp và phục vụ chiến đấu.

Trong các trận chiến đấu của bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực nhất là trong lúc bao vây, đánh lấn, du kích làm cho tinh thần của bọn trong đồn bót bị mỗi mết, quân số, đạn dược hao mòn, tạo điều kiện cho bộ đội tập trung tiêu diệt đồn bót. Trong các chiến dịch Bình-giã, Đồng-xoài, Bàu-bàng, Bình-long ở Nam-bộ

và các chiến dịch khác ở khu 5, du kích ở các địa phương nói trên đã phối hợp trực tiếp hoặc gián tiếp trong chiến đấu với bộ đội tập trung và chủ lực rất chặt chẽ nên đã thu thắng lợi to lớn.

Ngoài ra, du kích, dân quân đã bắt đầu làm nhiệm vụ bổ sung cho bộ đội tập trung. Số lượng tuy chưa nhiều nhưng đó cũng là kết hợp trong việc xây dựng lực lượng. Khả năng này hiện nay còn ít nhưng khi dân quân, du kích và phong trào du kích chiến tranh phát triển rộng và mạnh thì nó sẽ trở thành một khả năng lớn.

Trước đây, việc thực hiện ba mũi giáp công trong lực lượng du kích đã phát triển và thu được kết quả lớn như tổ du kích của anh hùng Tạ thị Kiều, 1 tổ du kích xã Sơn-hòa, du kích Phú-lê (Bến-tre), du kích huyện Châu-thành, Dương-minh-Châu (Tây-ninh), xã Tân-hưng-Tây, Khánh-an (Cà-mau) v.v... đã dùng ba mũi giáp công để tiêu hao, tiêu diệt, làm tan rã sinh lực địch, lấy đồn bót, giải phóng địa phương.

Ngày nay, mặc dù đế quốc Mỹ đưa nhiều quân viễn chinh vào miền Nam nhưng khả năng thực hiện ba mũi giáp công trong du kích không những không bị hạn chế mà còn có điều kiện thuận lợi để phát triển, vì đế quốc Mỹ đưa quân vào miền Nam càng nhiều thì mâu thuẫn giữa dân tộc ta và đế quốc Mỹ ngày càng sâu sắc thêm, nội bộ ngụy quân, ngụy quyền sẽ phân hóa, mâu thuẫn Mỹ-ngụy ngày càng nhiều. Cho nên, ta có điều kiện để xây dựng cơ sở ở trong vùng địch còn kiểm soát để đẩy mạnh đấu tranh chính trị, vũ trang và binh, địch vận. Trong du kích, dân quân bao gồm cả nam và

nữ, già, trẻ, nhưng mỗi thành phần đều có một sức mạnh riêng. Thanh niên có khả năng đấu tranh vũ trang hơn người già và phụ nữ, nhưng ít có khả năng đấu tranh chính trị và binh vận. Trái lại, phụ nữ và người già có nhiều khả năng đấu tranh chính trị và binh vận, nhưng đấu tranh vũ trang có phần bị hạn chế. Những khả năng đó đã được tập hợp lại trong một tổ chức thì nó thành một sức mạnh và có thể thực hiện được ba mũi giáp công trong từng tổ, từng tiểu đội du kích, từng ấp, từng xã và trong phạm vi rộng hơn.

Dân quân, du kích chiến đấu và công tác tại ấp, xã của mình, gắn liền rất chặt chẽ với quần chúng, có nhiều điều kiện để quan hệ với gia đình ngụy quân, ngụy quyền để tuyên truyền, giáo dục những chủ trương, chính sách của ta, tuyên truyền những thắng lợi của cách mạng và thông qua họ để tuyên truyền phổ biến cho ngụy quân, ngụy quyền, làm cho những gia đình ngụy quân, ngụy quyền thấy rõ chính nghĩa của ta, phi nghĩa của địch để họ lòi kéo chồng, con trở về.

Vừa qua, nhiều nơi đã thực hiện tốt việc này nên đã thu được những thắng lợi lớn như trận căn của Mỹ vào Củ-chi từ ngày 3 tháng 1 đến ngày 19 tháng 1 năm 1966, không những tiêu hao, tiêu diệt được hàng ngàn tên Mỹ mà còn chống được việc kéo dân ra vùng địch, chống được việc bắt đồng bào ký giấy yêu cầu Mỹ ở lại Việt-nam ba năm, đòi Mỹ rút đi. Trong bao vây đánh lấn ở khu 3, nhờ kết hợp chặt chẽ ba mũi giáp công nên đã tiêu hao, tiêu diệt làm tan rã nhiều địch như ở huyện Hiếu-lê chỉ trong 22 ngày đã có 160 binh sĩ đào rã ngũ.

Đặc biệt, với khí thế khởi nghĩa bằng ba mũi giáp công, vùng đồng bằng khu 5 đã nổi dậy phá kềm kẹp, mở rộng vùng, đưa phong trào lên mạnh. Huyện Quế-sơn (Quảng-nam) có trên 1.500 súng của ngụy quân, ngụy quyền, nhờ áp dụng ba mũi giáp công nên chỉ trong 12 ngày ta đã lấy được 2 phần 3 số súng và chỉ trong 17 ngày đã giải phóng được đại bộ phận trong huyện.

Trước đây, lực lượng vũ trang của ta còn ít, nhưng nhờ kết hợp ba mũi giáp công, đứng lên đồng khởi, giải phóng được nhiều địa phương, làm cho cuộc chiến tranh đặc biệt của Mỹ đã bị thất bại. Các địa phương có rất nhiều kinh nghiệm về việc này. Ngày nay, lực lượng của ta, nhất là bộ đội chủ lực đã lớn mạnh lên nhiều, có những trận chiến thắng vang dội, chúng ta có thể khai thác những thắng lợi về quân sự, phát huy ưu thế chính trị của ta để thực hiện ba mũi giáp công một cách tốt hơn.

II. Bên cạnh du kích, dân quân, nhiều nơi còn có hàng trăm quần chúng đứng lên chiến đấu vũ trang bằng mọi hình thức và hàng ngàn người khác tham gia các công tác kháng chiến như xây dựng ấp, xã chiến đấu, đào công sự, giao thông hào, làm hầm chông, hố đinh, đi phá hoại v.v... tạo nên một sức chiến đấu rất lớn.

Tiêu biểu nhất là các xã An-tịnh (Tây - ninh), Tân-phú (Long - an), Thanh-hòa (Mỹ-tho), Nguyễn-Phích, Khánh-au (Cà - mau), Đồng - hưng, Đồng-hòa (Rạch-giá), An phú (Củ-chi) v.v... khi giặc càn quét có 300, 400 quần chúng cùng với du kích trực tiếp đánh địch bằng mọi hình thức, với các loại vũ khí và làm các công tác phục vụ chiến đấu nên du kích chiến đấu không bị đơn độc,

lẻ loi. Nhờ đó, số lượng du kích tuy không nhiều nhưng các xã nói trên đã tiêu diệt, tiêu hao hàng 600, 700 địch trong 1 năm. Ví dụ: 6 tháng đầu năm 1965, du kích xã Tân-phú (Long-an) đã loại khỏi vòng chiến đấu 600 tên địch và trong 6 tháng đầu năm nay du kích xã An-phú (Củ-chi) với năm trận chống càn lớn của Mỹ đã giết và làm bị thương 584 tên địch, hầu hết là Mỹ, trong đó có 461 tên chết, diệt 33 xe cơ giới, bắn rớt 14 máy bay và bắn bị thương 19 chiếc khác. Tuy không diệt gọn được từng đơn vị lớn của địch, nhưng với số lượng trên cũng tương đương với 2 tiểu đoàn đầy đủ của địch. Các vành đai diệt Mỹ ở Chu-lai, Đà-nẵng, Bắc-hà, Lai-khe và trong bao vây đánh lấn ở khu 3, đã có hàng ngàn quần chúng tham gia. Đặc biệt, vành đai diệt Mỹ ở Chu-lai, Đà-nẵng, Bắc-hà đã trở thành một phong trào có tính chất quần chúng rộng rãi. Ở Củ-chi, đã phát động phong trào nhân dân tự nguyện đăng ký tay cày, tay súng, có nơi đã động viên được 80 phần trăm người có khả năng tham gia chiến đấu.

Việc huy động và tổ chức đông đảo nhân dân tham gia không những để tăng thêm người cầm súng chiến đấu, hoặc làm các công tác phục vụ chiến đấu mà còn là cơ sở để tổ chức đội ngũ dân quân rộng rãi để phát triển du kích. Đồng thời làm cho du kích, nhân dân gắn bó với nhau thành một cơ thể thống nhất.

Quần chúng ở đâu cũng căm thù địch và có tinh thần yêu nước nồng nàn và có truyền thống đấu tranh. Nếu cán bộ, đảng viên, du kích bám sát quần chúng, điều tra nghiên cứu những mâu thuẫn chủ yếu nhất, tập trung nhất giữa nhân dân và địch ở

từng vùng khác nhau đề ra nội dung thích hợp và kiên trì thực hiện thì chỗ nào cũng có thể phát động, tổ chức đông đảo quần chúng vào các tổ chức cách mạng của ta.

12. Phụ nữ không những chiếm một nửa dân số mà còn có truyền thống đấu tranh kiên cường bất khuất, đã từng nổi lên khởi nghĩa cướp chính quyền ở ấp, xã, tay không lấy đôn địch.

Tiêu biểu nhất là anh hùng Tạ thị Kiều, Nguyễn thị Út và hàng trăm chiến sĩ thi đua khác, hàng trăm dũng sĩ diệt Mỹ như các đồng chí Võ thị Mỏ, Nguyễn thị Gừng v.v... Điều đó chứng tỏ rằng, chị em phụ nữ không những có khả năng đấu tranh chính trị và binh vận mà còn có nhiều khả năng đấu tranh vũ trang, nhất là trong vùng địch còn tạm thời kiểm soát. Chị X. đã tự mình diệt hàng trăm tên cảnh sát dã chiến tại sân vận động Cộng-hòa (Sài-gòn) trong ngày 2-10-1965. Chị Thập nữ du kích xã Bình-thuận (Quảng-ngãi) hơn 50 lần bám địch và cùng du kích chiến đấu diệt 80 tên. Chị Y. nữ du kích xã Phước-hòa (Bình-định) chỉ huy một tổ du kích đánh với một tiểu đoàn Mỹ suốt ngày v.v...

Guồng chiến đấu dũng cảm và thành tích của chị em rất nhiều, địa phương nào cũng có. Đó là một khả năng rất to lớn để phát triển phong trào du kích chiến tranh ở nông thôn và đô thị, để xây dựng đội ngũ du kích và dân quân rộng rãi, mạnh mẽ.

Việc phát triển phụ nữ vào dân quân, du kích không những làm cho số lượng nhiều mà còn đề tăng chất lượng, thực hiện ba mũi giáp công trong từng tổ, từng tiểu đội du kích, trong từng ấp, từng xã và đề chiến đấu bảo vệ địa phương

thay cho thanh niên ra tiền tuyến giết giặc. Một trong những nguyên nhân làm cho việc tuyển tân binh bị hạn chế là do chưa tổ chức đông đảo phụ nữ vào dân quân, du kích.

Phụ nữ ngoài việc bị áp bức bóc lột như nam giới còn bị áp bức riêng về giới phụ nữ nên có tinh thần cách mạng cao. Chị em đã đóng góp thành tích xứng đáng vào việc đánh bại chiến tranh đặc biệt của Mỹ và đang phát huy tác dụng tích cực trong cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước hiện nay. Không mạnh dạn phát triển phụ nữ vào dân quân du kích là gạt ra ngoài một khả năng to lớn. Đó là một quan điểm sai lầm.

Tóm lại, khả năng của phong trào du kích chiến tranh ở chiến trường miền Nam rất to lớn, phong phú. Nhiều nơi đã biến những khả năng đó thành hiện thực nên đã có nhiều ưu điểm và thành tích như: tiêu hao rộng rãi đã làm được tốt và tiêu diệt từng đơn vị nhỏ của địch đang có khả năng phát triển, kể cả bảo an, dân vệ, chủ lực nguy và quân viễn chinh Mỹ. Không những đánh được bộ binh mà còn dám đánh và đánh được cả cơ giới, máy bay của địch bằng súng trường, thủ pháo, mìn, lựu đạn chớ không phải đánh bằng pháo phóng tăng và cao xạ. Đây là một điểm mới. Không những đánh bại các cuộc càn quét nhỏ, ngăn ngày, phi pháo ít mà còn đánh bại những cuộc càn quét lớn, dài ngày, mật độ phi pháo cao của Mỹ. Địch càn quét càng nhiều thì du kích tiêu hao địch càng lớn.

Không những đánh được địch khi chúng ra khỏi căn cứ, thoát ly khỏi công sự mà còn đánh được địch quanh căn cứ, trong căn cứ quân sự

của chúng, kể cả các căn cứ quân sự quan trọng của Mỹ. Bằng các hình thức tổ chức và tác chiến phong phú như biệt động, đặc công, phục kích v.v... bao vây, đánh lấn, các vành đai du kích, diệt Mỹ làm cho thể xác của địch bị tiêu hao, tinh thần địch bị mệt mỏi, căng thẳng...

Không những đánh được địch ở vùng giải phóng và tranh chấp ở nông thôn mà còn đánh được địch ngay trong vùng còn bị kềm kẹp, trong hậu phương, hậu cứ, trên các đường giao thông thủy, bộ, trong các thị xã, thị trấn, các thành phố, làm cho địch không có chỗ nào được an toàn, hậu phương bị rối loạn và dần dần bị thu hẹp.

Không những du kích đã tiêu hao, tiêu diệt được nhiều địch mà còn cùng với quần chúng phá kềm kẹp, phá ấp chiến lược, giành và giữ dân, bảo vệ được tính mạng, tài sản của đồng bào, bảo vệ và mở rộng được vùng giải phóng của ta.

Không những chỉ có du kích chiến đấu đơn độc, một số nơi, ở các ấp, xã đã hình thành ba lực lượng chiến đấu là du kích, dân quân và lực lượng nhân dân chiến đấu vũ trang. Không

những đánh địch bằng vũ trang mà còn đánh địch bằng chính trị và binh vận. Những lực lượng đó và những hình thức đấu tranh vũ trang, chính trị, binh vận đã thành một khối nên có một sức chiến đấu mới.

Với những ổ, ụ, ấp, xã chiến đấu liên hoàn và kết hợp vũ khí thô sơ tự tạo và vũ khí bèn, du kích đã vận dụng nhiều hình thức tác chiến linh hoạt, phong phú. Không những du kích bám được ấp, xã để cùng với đồng bào đánh giặc mà còn làm cho lực lượng trực tiếp chiến đấu vũ trang ngày càng tăng.

Sắp tới nếu sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan quân sự các cấp được tăng cường hơn nữa thì những khả năng to lớn của phong trào du kích nhất định sẽ được phát triển mạnh mẽ hơn nữa. Cùng với lực lượng bộ đội tập trung, cùng với phong trào nhân dân diệt ác, phá kềm, khởi nghĩa ở vùng bị địch tạm chiếm, tình hình đó sẽ tạo ra một sức mạnh vô địch và một thể chiến lược mới của phong trào cách mạng miền Nam, dù giặc Mỹ có đưa quân vào động đến mấy, cũng nhất định sẽ bị đánh bại.



Thọc sâu, trụ lại, bung ra chiến đấu và công tác

(Kinh nghiệm lãnh đạo bộ đội tập trung vào
hoạt động ở vùng địch tạm chiếm của PK.X.
theo báo cáo của đồng chí N.Đ.).

VÙNG nông thôn PK. X. gồm 10 xã và 2 thị trấn, có 2 ngàn quân Nam Hàn và khoảng độ từ 5 đến 6 ngàn quân Mỹ đóng. Ngoài ra còn lính ngụy gồm có 2 đại đội bảo an, biệt kích và số lính dân vệ đóng trong các đồn bót nhỏ rải rác ở trong 2 quận. Có một đại đội an ninh phi trường đóng ở đường 13 để bảo vệ phía Bắc phi trường Tân-sơn-nhất. Đây còn là hậu cứ của thủy quân lục chiến của ngụy nên từng lúc địch đưa về 1 tiểu đoàn hoặc 2 tiểu đoàn, có khi 3 tiểu đoàn thủy quân lục chiến. Sư đoàn bộ binh số 1 của Mỹ hoạt động đánh phá ở phía Bắc và phía Tây của vùng nông thôn PK. X.. Còn khu vực dưới xuống đến xa lộ Sài - gòn — Biên-hòa thì nó giao cho bọn ngụy với trách nhiệm chủ yếu là bảo vệ.

Chiến trường PK.X. có 2 vùng địa hình khác nhau rõ rệt: vùng ở ven sông Sài-gòn là vùng đất bưng, nhiều kênh, rạch, đồng ruộng và phần nhiều

là trồng mía. Vùng còn lại là vùng đất gò.

PK. X. có rất nhiều đường giao thông quan trọng và có một số đường chiến lược chẻ ngang và chạy dọc như xa lộ Sài-gòn — Biên-hòa, quốc lộ số 1 Sài-gòn — Biên-hòa, đường xe lửa ra miền Trung, đường 13, đường 43, đường 27, đường bôn Nam Hàn và bôn Mỹ mới làm.

Toàn vùng nông thôn PK.X. có khoảng 65 đến 70 ngàn dân, trong đó có khoảng 10 ngàn đồng bào miền Bắc di cư ở tập trung làm 3 điểm, điểm đông nhất có tới gần 6 ngàn dân.

Trừ một số ít người làm ruộng và một số ở vùng gò về mùa mưa có trồng lúa, làm rẫy, còn phần nhiều dân lao động ở đây, nửa sống nhờ nông nghiệp, nửa sống nhờ công nghiệp và đều kiếm việc làm ở các xí nghiệp, một số đi làm mướn cho các chủ lò đường. Trong 10 nhà

đọc theo đường 13, quốc lộ số 1 thì có tới 5 đến 7 nhà có người đi làm ở Sài-gòn. Xã Z. nằm sát gần bên quốc lộ số 1, trong 245 nóc gia, chỉ có 21 nóc gia sống về nghề nông, còn thì đi làm công nhân hoặc làm lao động lật vật hay chở chân nhang, que kem và đan đất. Quần chúng lao động bị dịch áp bức bóc lột khá nặng, đồng bạc mất giá, củi quế gạo châu, nên đời sống gặp nhiều khó khăn. Do đó, ý thức hướng về cách mạng của quần chúng biểu hiện rất rõ và ở đây truyền thống cách mạng vốn sẵn có từ trước tới nay.

Đó là thuận lợi lớn cho cán bộ ta bám chiến trường và cho lực lượng vũ trang tập trung của ta có thể thọc sâu, trụ lại, bung ra chiến đấu và công tác.

..

Đến nay, PK.X. chúng tôi đã đưa được một lực lượng bộ binh xuống nằm và trụ lại ở bưng, cặp theo đường 13, cặp theo quốc lộ số 1 và theo đường 43 ở sát thị trấn Y. PK. X. cũng đã đưa được lực lượng thứ 2 xuống nằm lại và hoạt động ở vùng gò. Hai lực lượng này đã được đưa xuống toàn bộ và đã chiến đấu, công tác được từ cuối tháng 11-1965 cho tới nay. PK.X. cũng đang dự định sẽ đưa thêm lực lượng bộ binh xuống nữa.

Căn cứ vào đâu mà PK. X. chúng tôi cho nguyên từng đơn vị lực lượng vũ trang tập trung thọc sâu, trụ lại, bung ra chiến đấu và công tác ở vùng yếu và sâu như vậy ?

Trước khi đi vào vấn đề này, cần nói rõ thêm rằng : khi đưa các lực lượng vũ trang tập trung này xuống thì cũng gặp một số tình hình khó khăn và phức tạp. Lúc này Mỹ đưa quân

tới ồ ạt và dùng bộ binh, cơ giới, phi pháo đánh phá ác liệt, chà xát các lõm căn cứ. Lúc chúng tôi tập hợp các đồng chí ở đây lại học tập, xây dựng quyết tâm bám chiến trường, bám dân thì chi bộ đã bị lộ, du kích rất ít và yếu, mỗi xã nhiều lắm là 3 đến 5 người (vì thời gian trước đã rút nhiều để xây dựng lực lượng vũ trang tập trung ở trên và việc phát triển du kích lại rất chậm). Bảo phải bám chiến trường thì các đồng chí cũng bám, nhưng chỉ bám quanh quanh thôi, có vùng gần như là chỗ trống. Các đồng chí thường ở rừng nhỏ rồi thọc về công tác... Một vài nơi các đồng chí có bám được nhưng cũng bám theo lối xoi lỗ, ở lẻ tẻ một vài người trong rừng nhỏ, ở lùm, ở ruộng, có nơi còn che giấu cả quần chúng. Các đồng chí ta lúc đó thì hoặc là tay không, hoặc là có vài ba cây súng và phong trào du kích chiến tranh thì chưa phát triển nên không đủ sức để đối phó với bọn dân vệ ác ôn địa phương và bọn bảo an, biệt kích của quận.

Công tác tổ chức quần chúng, vấn đề xây dựng các lõm căn cứ, vấn đề tổ chức chiến đấu, tổ chức bảo vệ ở vùng sâu, vùng yếu như thế nào cho thích hợp thì trước nay ở trên cũng chưa đặt ra và cũng chưa rút được kinh nghiệm về các việc này.

Một khó khăn nữa là lực lượng vũ trang tập trung của chúng tôi vừa mới xây dựng và không phải về một lúc được đầy đủ. Lực lượng bộ binh số 1 và lực lượng trợ chiến hồi tháng 8 đã về tới nhưng tới tháng 10 thì lực lượng bộ binh số 2 mới về và tới tháng 12 mới có lực lượng số 3. Trong các đơn vị này thành phần người địa phương lại rất ít, phần lớn là người ở các tỉnh khác như Mỹ-tho, Long-an, Cần-thơ, Sài-gòn.

Mặc dù có những khó khăn cụ thể như trên, mặc dù chiến trường thuộc loại vùng sâu, vùng yếu, vùng giáp ranh đô thị và có tính chất xung yếu, nhưng chúng tôi vẫn thấy có khả năng và rất cần thiết phải *duy trì và phát triển ở đây hình thái tranh chấp rộng rãi*. Muốn duy trì, phát triển hình thái tranh chấp rộng rãi trong vùng giáp ranh thị trấn tất nhiên là phải nắm vững phương châm ba mặt, trong đó mặt đấu tranh chính trị, mặt binh vận là rất cần thiết và quan trọng, nhưng không thể không chú trọng đúng mức đến *đòn xeo vũ trang*. Trong tình hình cụ thể mà các lực lượng cách mạng và lực lượng du kích tại chỗ quá yếu và ít thì việc đưa bộ đội tập trung vào hỗ trợ cho việc đẩy mạnh các mặt công tác vùng địch tạm chiếm là rất cần thiết.

PK.X. chúng tôi quyết đưa bộ đội tập trung thọc sâu, trụ lại, bung ra chiến đấu và công tác ở vùng sâu, vùng yếu chính là từ nhận thức đó.

Sở dĩ chúng tôi tin tưởng có thể đưa bộ đội thọc sâu, trụ lại, bung ra chiến đấu và công tác ở vùng sâu, vùng yếu được là do chúng tôi nhận thấy rằng:

Một là, quần chúng ở đây, với sự cấu tạo thành phần giai cấp và có truyền thống như trên đã nói, nhất định sự giặc ngộ về cách mạng, giặc ngộ về giai cấp, giặc ngộ về dân tộc chắc chắn là cao. Quần chúng vùng sâu, vùng yếu, lại bị áp bức bóc lột nhiều nên mâu thuẫn với địch càng gay gắt và nhất định họ sẽ hướng về với cách mạng, sẽ tin tưởng ở cách mạng. Đó là điểm rất cơ bản mà chúng tôi dựa vào để **manh** dạn đưa bộ đội vào vùng yếu.

Hai là, chúng tôi thấy rằng mặc dù đảng viên, du kích vùng này ít

và tuy chưa mạnh dạn bung ra, nhưng nói chung các đồng chí này đều vẫn bám được địa phương, bám được chiến trường (bám theo kiểu co thủ, co ro như phần trên đã nói, vì thực lực nhỏ bé, trang bị kém, phong trào du kích chiến tranh tại chỗ chưa phát triển). Có các đồng chí địa phương bám được thì cũng có điều kiện thuận lợi bảo đảm cho ta dám đưa bộ đội tập trung của ta vào.

Ba là, bộ đội tập trung của chúng tôi tuy mới xây dựng, thành phần không phải người ở địa phương nhiều, nhưng các chiến sĩ đều đã được giáo dục về chính trị và có huấn luyện cơ bản về quân sự.

Bốn là, chiến trường PK.X. như đã nói là vùng chúng trao cho bọn nguy phụ trách mà bọn nguy thì đang hoang mang tan rã. Lực lượng ác ôn kèm kẹp trực tiếp quần chúng, thì không mạnh. Thường trong từng cuộc bố ráp chúng có huy động được nhiều lắm cũng chỉ vào khoảng từ 2 trung đội cho tới một đại đội và thường hoạt động là một trung đội. Do đó, nếu ta có một lực lượng bộ đội tập trung tương đối mạnh ở tại chỗ thì lực lượng nguy ở địa phương không tiêu diệt được ta. Nếu ta có lực lượng bộ đội tập trung đông và mạnh hơn thì có thể thu được những chiến thắng. Đó là chỉ mới xét đơn thuần về so sánh lực lượng quân sự.

Năm là, để tránh tình trạng không ăn khớp giữa địa phương và lực lượng bộ đội, để phát huy tác dụng của lực lượng vũ trang tập trung thọc sâu, chúng tôi đặt rõ nguyên tắc: khi lực lượng vũ trang tới chiến trường là phải đặt mình dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ địa phương. Lúc đầu có một đồng chí cấp ủy viên phụ trách, vừa

chỉ đạo vùng nông thôn, vừa chỉ đạo các lực lượng vũ trang, vừa chỉ đạo luôn các ban cán sự vùng nông thôn. Về sau chúng tôi lại thành lập ban chỉ huy thống nhất gồm có đồng chí Bí thư ban cán sự vùng nông thôn làm chính trị viên, đồng chí thủ trưởng bộ đội tập trung làm chỉ huy trưởng quân sự ở vùng đó. Như vậy, thì cũng bảo đảm được sự chỉ đạo thống nhất của Đảng bộ địa phương đối với vấn đề tác chiến, hoạt động, công tác và các mặt hoạt động của lực lượng vũ trang tập trung.

Căn cứ vào 5 điều như vậy mà chúng tôi chủ trương cho lực lượng vũ trang tập trung thọc sâu vào vùng yếu.

Bây giờ nói đến việc chúng tôi đã bố trí cho bộ đội tập trung thọc sâu vào vùng yếu như thế nào ?

Vấn đề trước tiên chúng tôi phải lo là phái cán bộ vào tận nơi để điều tra nghiên cứu nắm tình hình cụ thể.

Vào giữa tháng 11-1965, trong khi còn đang chống càn, chống lấn, trong khi còn đang đánh Mỹ như vậy, nhưng chúng tôi đã bắt đầu đưa 2 tiểu đội có đồng chí tiểu đoàn phó và 2 cán bộ đại đội đi vào vùng yếu để nghiên cứu trước. Sau khi được các đồng chí này báo cáo về và có sự đồng ý của ban cán sự vùng, đầu tháng 12-1965, chúng tôi đưa bộ đội xuống, bắt đầu là hai bộ phận của lực lượng vũ trang tập trung số 1 đưa xuống bám ở vùng bưng. Độ 2 tháng sau đồng chí chỉ huy trưởng quân sự PK.X., đồng chí chính trị viên tiểu đoàn đi xuống khảo sát tại chỗ tình hình chiến trường. Hai đồng chí này về báo cáo là có thể đưa thêm lực lượng xuống. Do đó, chúng tôi tiếp tục đưa thêm một bộ

phần thứ 3 của lực lượng số 1. Như vậy là hoàn thành đưa toàn bộ lực lượng bộ binh số 1 xuống vùng này, trong đó có một bộ phận lưu động, đi lên đi xuống. Nhờ nắm vững tình hình do các đồng chí chỉ huy trưởng PK.X. và đồng chí chính trị viên tiểu đoàn cung cấp nên chúng tôi chủ trương đưa thêm một lực lượng thứ 2 tức là lực lượng bộ binh số 3.

Tóm lại, mặc dù đã phân tích thấy có những điều kiện thuận lợi căn bản, mặc dù đã có bản tính kỹ, nhưng chúng tôi cũng vẫn phải tổ chức lực lượng đi trước nghiên cứu, cũng chờ cán bộ đi nghiên cứu về mới quyết định một cách mạnh dạn và táo bạo và đã có kết quả.

Nói như vậy cũng không phải là không có nhiều cái khó khăn phải thảo luận kỹ để giải quyết. Ví dụ như đưa lực lượng vũ trang tập trung ra có thọc sâu được không? Lực lượng vũ trang tập trung xây dựng theo kiểu bộ đội chủ lực và thành phần không phải là người địa phương nhiều như vậy có thọc sâu được không? có trụ lại được không? có chiến đấu và có công tác được không? Thọc như vậy thì thọc luôn đơn vị hay là thọc lẻ tẻ, từng tổ, từng bán tiểu?

Qua thảo luận, chúng tôi thấy rằng, mặc dù lực lượng vũ trang tập trung xây dựng theo kiểu chủ lực và không phải hoàn toàn là người địa phương, nhưng qua giáo dục, động viên, qua sự bày vẽ cách chiến đấu và công tác cũng tin anh em sẽ làm được. Vả lại, quần chúng tốt như vậy, đảng viên và du kích bám được như vậy, nếu ta thọc nguyên đơn vị tương đối lớn, có cả ban chỉ huy với trình độ năng lực khá đi theo thì nhất định tồn tại được, chiến đấu được, công tác được, trụ lại được và bung

ra được. Còn nếu xé lẻ và phân tán ra từng tổ, từng bán tiểu thì không lợi, vì anh em sẽ cảm thấy mình nhỏ yếu quá, nếu gặp địch căn cứ, không đủ sức để đối phó với giặc và ta có thể bị tổn thất. Đưa quá ít và xé lẻ từng tổ, từng bán tiểu, ta không đủ sức mạnh tương đối để đánh giặc bảo vệ mình, không thể làm công tác quần chúng rộng rãi và nâng thế của ta lên. Đưa nguyên đơn vị và có ban chỉ huy đi theo sẽ tăng thêm phần bảo đảm cho việc chiến đấu, cho công tác, cho việc lãnh đạo nội bộ, cho việc quản lý nội bộ tốt thêm. Đến khi xuống chiến trường, qua thực tiễn chiến đấu và công tác càng thấy chủ trương này là rất đúng.

Vấn đề thứ hai là phải chú trọng giải quyết tư tưởng được chu đáo, tỉ mỉ.

Giải quyết tư tưởng cho anh em như thế nào để cho anh em yên tâm phấn khởi đi xuống chiến trường cũng không phải vấn đề đơn giản. Chẳng những phải giải quyết tư tưởng cho bộ đội mà còn phải giải quyết cả cho địa phương, cho chi bộ xã, cho ban cán sự vùng nữa.

Lúc bấy giờ trong bộ đội có những biểu hiện về tư tưởng cụ thể như: thiếu tin tưởng ở quần chúng, nhất là đối với quần chúng ở sát đô thị, vào ra đô thị, khó phân biệt người tốt người xấu ra sao. Mặt khác là ngại công tác dân vận vì cho là khó, phức tạp, không quen và ngại phải đặt mình dưới sự chỉ đạo của địa phương vì cho rằng các đồng chí địa phương không thạo về quân sự sẽ có thể gây khó khăn trong việc chỉ huy, trong việc hoạt động... Anh em quân sự còn thắc mắc là vào vùng sâu như vậy có khi đóng tập trung, có khi đóng phân

tán, có khi công tác, có khi chiến đấu, có khi phải học tập, sinh hoạt như vậy thì lãnh đạo, chỉ huy, công tác tư tưởng, quản lý nội bộ sẽ ra sao? Lại còn ngại nếu rủi ro có một chiến sĩ bị giặc bắt hay tệ hơn nếu có người đào ngũ thì sẽ gặp rất nhiều khó khăn cho chuyện ăn ở đến chuyện giữ bí mật. Cũng có băn khoăn nữa là phương châm tác chiến, phương châm hoạt động, việc đóng quân, giải quyết vấn đề quân y, chiến thương, vấn đề hậu cần ra sao?

Chi bộ xã và Ban cán sự vùng cũng không phải là không có thắc mắc. Có bộ đội xuống thì mừng, nhưng các đồng chí cũng băn khoăn sợ bộ đội xuống như vậy thì ăn ở lộ liễu, địch sẽ đánh phá và gây thêm khó khăn cho sự ăn ở, hoạt động của mình, hoặc sợ bộ đội xuống phải đánh địch thì địch sẽ phản kích, sinh ác liệt. Hoặc thấy cán bộ quân sự vào đều thuộc cấp bậc cao hơn mình rồi có phần tự ti v.v...

Trước những vấn đề tư tưởng đó, chúng tôi đã giải quyết thế nào?

Trong bộ đội thì chúng tôi tổ chức học tập cho cán bộ, cho chiến sĩ về đặc điểm chiến trường, nhiệm vụ chiến trường, truyền thống cách mạng và tinh thần cách mạng của quần chúng ở vùng nông thôn PK.X., để xây dựng lòng tin tưởng ở quần chúng. Nếu không xây dựng được lòng tin tưởng vững chắc vào lực lượng quần chúng và có tình cảm sâu sắc đối với địa phương thì nhiều vấn đề khác không giải quyết được. Chúng tôi cũng xác định thêm rằng đã là quân đội cách mạng thì ngoài nhiệm vụ tác chiến ra, còn phải làm công tác dân vận, còn phải sản xuất thì mới đầy đủ.

nghĩa của quân đội cách mạng. Và nếu thừa nhận như vậy thì bây giờ tác chiến ra sao? dân vận thế nào? Phải nhận rõ chỗ nào giai cấp mình, chỗ nào quần chúng mình bị khổ cực thì quân đội cách mạng ta phải đi đến để cùng với quần chúng đấu tranh, tiếp tay với quần chúng nâng đỡ làm chủ của quần chúng. Còn về tác chiến, thì chỗ nào địch có nhiều sơ hở nhất, chỗ nào có thể đánh địch nhiều, liên tục và đúng với yêu cầu của phương hướng chiến lược của ta? v.v... Đó là ở vùng sâu, vùng giáp ranh đô thị, thị trấn nên ta phải thọc sâu, trụ lại, bung ra công tác và chiến đấu ở những vùng đó. Nhờ nắm được nhiệm vụ của quân đội cách mạng, quán triệt được yêu cầu cách mạng của địa phương, tin tưởng ở quần chúng và Đảng bộ địa phương nên cán bộ, chiến sĩ tích cực phấn khởi chấp hành chủ trương thọc sâu, trụ lại (chỉ có 7 người xin ở lại hoạt động ở vùng giải phóng).

Để anh em có thể vào làm công tác dân vận được, chúng tôi cho học tập một số chính sách căn bản của Mặt trận như chính sách đối với nông dân, chính sách đối với công nhân, chính sách đối với đồng bào có đạo, chính sách đối với tư sản, chính sách trừ gian, chống do thám gián điệp trong vùng yếu v.v... đồng thời giới thiệu cho anh em về 5 bước công tác cách mạng. Lúc đầu chỉ giới thiệu cho hiểu sơ qua. Trong quá trình công tác sẽ rút kinh nghiệm thực tiễn để nâng trình độ nhận thức của anh em lên. Thời gian học tập để chuẩn bị cho những lực lượng đi xuống từ 5 đến 7 ngày. Sau khi học tập, anh em có viết quyết tâm thư gửi lên cho Ban quân sự và cho Thường vụ cấp ủy Đảng ở PK.X. Chúng tôi cũng đề ra nội dung thi đua

thực hiện 5 tốt, tức là *chiến đấu tốt, công tác dân vận tốt, đoàn kết với địa phương tốt, xây dựng nội bộ tốt, bảo vệ và cảnh giác cách mạng tốt*. Số chưa đi cũng học tập để chuẩn bị cho việc xuống sau này và động viên số anh em đi xuống trước thêm hăng hái phấn khởi.

Đối với địa phương thì các đồng chí trong cấp ủy lãnh đạo gặp gỡ trực tiếp, hội họp giải quyết cho các đồng chí thấy rõ là địch từ trước tới nay «tung hoành» được chính là vì lực lượng vũ trang của ta ở tại chỗ quá yếu. Bây giờ ta có lực lượng vũ trang về nhiều thì ta sẽ đánh được địch nhiều và đánh đau hơn, nó sẽ co thun lại hơn, sẽ rã rời hơn, khi thế quần chúng sẽ lên. Có thêm lực lượng vũ trang xuống làm công tác vận động quần chúng thì phạm vi hoạt động của ta sẽ được mở rộng hơn. Còn ta hoạt động mà địch phản kích cũng là chuyện tất nhiên. Nhưng nếu ta có đánh và đánh địch càng đau thì chúng càng co thun và càng hoang mang dao động, không dám phản kích hay có phản kích cũng không dám hung hãn, không dám sục sạo nữa. Bọn địa phương co rút, ỷ lại, trông chờ bên trên, ít dám đi ra là thuận lợi cho ta.

Lực lượng vũ trang tập trung tuy là của trên, nhưng khi xuống địa phương, nó phải đặt mình dưới sự chỉ đạo của địa phương, các đồng chí cấp ủy địa phương phải chỉ đạo tác chiến, công tác, bố trí ăn ở cho nó. Trong thời gian công tác và chiến đấu ở địa phương nó là lực lượng của địa phương. Nếu có những cái trục trặc, có những cái loạc choạc bước đầu trong việc kết hợp, trong vấn đề chỉ đạo thì có các đồng chí cấp ủy viên trên xuống phụ trách

tốt còn chỉ đạo anh em làm công tác dân vận cho tốt và phải chú ý xây dựng căn cứ ăn ở của mình, xây dựng những lỗm chiến đấu của mình cho tốt.

Tất cả những vấn đề tác chiến, vấn đề công tác dân vận, vấn đề xây dựng căn cứ ăn ở và các lỗm chiến đấu nhất thiết đều phải được sự chỉ đạo của Đảng bộ xã. Chúng tôi còn quy định cụ thể thêm là cán bộ trên xuống không được ở riêng mà nhất định phải xuống ở với đơn vị dưới, trực tiếp nắm một đơn vị dưới và tự mình nắm chắc hỏa lực trong tay. Có như vậy, cán bộ mới sát đơn vị và luôn luôn có một lực lượng tối thiểu nắm chắc trong tay để xử trí với kẻ thù. Ở đây, cán bộ cũng phải có phương án tác chiến và bố trí đơn vị của mình theo dõi tình hình chiến đấu để sẵn sàng đối phó với mọi chuyện bất ngờ có thể xảy ra. Làm như vậy có nhiều cái rất thuận tiện. Nhờ có quần chúng thông báo tin tức kịp thời, nhờ luôn luôn sẵn có phương án tác chiến, có đơn vị sẵn sàng trong đội hình chiến đấu và cán bộ nắm được một lực lượng tối thiểu và có hỏa lực trong tay nên đơn vị 1 bốn lần bị địch càn quét và đánh vô chỗ đóng quân, nhưng đều chủ động diệt được địch, thu được vũ khí mà mình không bị thương vong.

Vấn đề thứ tư là phải giải quyết việc hậu cần và quân y.

Vấn đề ăn của bộ đội thì giải quyết bằng cách đưa tiền khẫu phần cho nhân dân, rồi nhân dân mua hộ mình, có chỗ thì mình tự nấu lấy, có chỗ không thuận tiện thì nhờ nhân dân nấu hộ cho và đưa cơm cho anh em mình. Tiền khẫu phần mình đưa thì thường là đồng bào mình cứ mua

thêm hoặc là hùn nhau cho bộ đội mình ăn uống thêm, do đó ở các lỗm căn cứ anh em thường được ăn khá. Vấn đề ở của anh em thì tùy theo vùng, có nơi anh em ở mé có, ở trong nhà dân có và phải lưu động thường xuyên. Có khi buổi sáng ở chỗ này, buổi chiều ở chỗ khác, có khi là tối đến chỗ này nhưng đến đêm lại đi. Chỗ ở của anh em đơn vị 1 ở vùng Đông là như vậy. Nhưng đơn vị 3 thì ở vùng gò nên chỗ ở có khác. Chỗ nào có lùm, có bụi, có rừng nhỏ thì ở hoặc là ở vườn của dân, trưa trưa, chiều chiều có mặt ở những chỗ đồng bào tập trung như ở ấp chiến lược. Ở vùng gò anh em cũng xây dựng được những hầm bí mật, chứa được từng tổ 3 người, từng tiểu đội, từng nửa tiểu đội. Vấn đề mặc, lúc đầu giải quyết cũng gay go, vì vào vùng sâu cần phải mặc cho giống với thường dân mới tốt, nhưng mình đã may sẵn quần phục khác với đồng bào, nên khi đưa anh em vào vùng yếu đều phải may lại số khác. Ngay cả dép cũng phải thay dép râu bằng dép Nhật-bản. Có khi mình đưa cả đơn vị đồng người xuống, nhưng đồng bào vẫn mua đủ dép đưa cho mình mà một đôi dép giá đến 60, 70 đồng. Thường đồng bào chỉ tính phân nửa tiền hoặc cho không.

Về vấn đề quân y, nếu bị thương vong phải tải ra vùng giải phóng cách 2, 3 ngày đường thì trong tình hình bình thường có thể giải quyết được, nhưng gặp lúc tình hình căng, tải không được thì giải quyết thế nào đây? Lúc đầu, chúng tôi đưa các đồng chí y tá xuống lập luôn tổ giải phẫu theo từng đại đội. Số này xuống cũng tìm cách ở trong nhà dân, đào hầm, đào hố, tạo những chỗ chằm nom, cất giấu thương binh và chăm sóc thương binh tại chỗ.

Về sau này chúng tôi rút những cô nữ thanh niên còn có vị trí hợp pháp, chưa bị lộ với địch ra vùng giải phóng học cứu thương để trở về chiến trường. Bình thường thì cứ sống hợp pháp và chăm sóc phần nào thuốc men cho quần chúng, nhưng khi có chiến thương thì những người này chăm sóc chiến thương, để bớt thành phần không hợp pháp, bớt nặng nề cho lực lượng vũ trang vào vùng yếu.

Vấn đề thứ năm cần giải quyết là đặt lực lượng vũ trang ngoài vào dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng ở địa phương.

Vấn đề này cũng không phải là quá đơn giản, suông sẻ cả đâu mà cần phải theo sát để kịp thời uốn nắn những lệch lạc. Thí dụ như các đồng chí Ban cán sự vùng 1 thì hoàn toàn tín nhiệm ở cán bộ quân sự ngoài vào, đi đến chỗ khoán trắng, buông lơi sự chỉ đạo, tùy lực lượng vũ trang tập trung đánh đấm, hoạt động ra sao cũng được. Ban cán sự vùng 2 thì thấy lực lượng vũ trang tập trung xuống đông, đánh đấm khá, cho cán bộ của lực lượng vũ trang tập trung có trình độ cao hơn mình nên không dám chỉ đạo, tùy lực lượng vũ trang tập trung ăn ở, đánh đấm ra sao thì ra. Ban cán sự vùng 3 thì mắc khuyết điểm khác là đơn vị mới tới nơi liền trực tiếp tập hợp cả cán bộ chiến sĩ của đơn vị lại để phân phối công tác, trực tiếp phân công cán bộ quân sự này đi chỗ này, cán bộ kia đi chỗ kia, tổ tam tam đi chỗ này, chiến sĩ đi chỗ khác... không tôn trọng sự chỉ huy của ban chỉ huy đơn vị và xáo trộn cả tổ chức của bộ đội. Mặt khác, dựa vào nguyên tắc giữ gìn bí mật, Ban cán sự không cho chỉ bộ xã hay biết gì thành thử

bộ đội đánh đấm ở trong xã, chỉ bộ hoàn toàn không biết, nên vấn đề kết hợp từng mặt, nắm địch tình, lo lắng việc ăn ở và động viên bộ đội không làm được, hạn chế tinh thần phấn khởi của anh em... Những sự chệch choạc này đã phát hiện được và kịp thời sửa chữa.

Vấn đề thứ sáu là giải quyết việc liên lạc giữa bộ đội với cấp ủy Đảng và ban chỉ huy quân sự khu để báo cáo, thỉnh thị, tranh thủ sự chỉ đạo của trên được kịp thời.

Vấn đề này cũng là một vấn đề lớn. Nếu không giải quyết được chẳng những cấp ủy trên không chỉ đạo được mà còn làm cho các đồng chí bộ đội phân vân lo lắng. Chúng tôi giải quyết việc này bằng cách: một mặt, củng cố đường giao thông du kích, xây dựng đường dây đặc biệt, mặt khác, sử dụng đường giao liên công khai. Chính những đường giao liên công khai có tác dụng rất nhiều. Hễ có tình hình gì buổi trưa thì buổi chiều chúng tôi biết tin. Muốn chỉ đạo vấn đề gì tối hôm trước thì 10 giờ sáng hôm sau, hay sớm hơn là tới tay các đồng chí bộ đội. Cũng theo lối này, chúng tôi giải quyết luôn vấn đề quân báo như tổ chức quân báo từng vùng, mạng lưới quân báo để thu thập tin tức về âm mưu, thủ đoạn và hoạt động của địch, cung cấp kịp thời cho lực lượng vũ trang.

Sáu vấn đề cụ thể nói trên cũng là sáu bài học kinh nghiệm cụ thể mà bước đầu chúng tôi thu thập được trong lúc đưa bộ đội tập trung vào hoạt động ở vùng địch tạm chiếm. Có giải quyết tốt sáu vấn đề đó thì bộ đội mới dám thọc sâu, khi thọc sâu mới dám trụ lại và lúc trụ lại mới dám lung ra chiến đấu, công tác. Và vấn đề «Thọc sâu, trụ lại, bung ra

chiến đấu và công tác» là phương châm hoạt động của bộ đội tập trung đi vào vùng yếu. Bộ đội tập trung vào vùng yếu phải quán triệt đầy đủ phương châm đó, phải thực hiện đầy đủ các mặt khâu trong phương châm đó, không thể coi nhẹ mặt khâu nào, không thể bỏ mặt khâu nào.

Bộ đội có thọc sâu mới tạo điều kiện đưa phong trào vùng địch tạm chiếm lên. Có trụ lại mới duy trì được phong trào vùng yếu, vì nếu ta thọc vào rồi rút đi thì địch sẽ phản kích ngay tức khắc và chúng sẽ đàn áp phong trào cách mạng tại chỗ, lập lại thể kềm kẹp như cũ. Nhưng nếu trụ lại một cách tiêu cực, co mình lại thì không phát huy được uy thế của phong trào, không bảo tồn và phát triển thực lực, chẳng những làm cho lực lượng cách mạng bị bó hẹp mà còn không đủ sức đối phó với địch nếu chúng tìm cách tiêu diệt lực lượng vũ trang tập trung của ta. Vì vậy, khi đã trụ lại xong phải lập tức bung ra hoạt động, làm cho địch bị động khắp nơi, chia xẻ và phân tán lực lượng đối phó, không đủ sức tiêu diệt lực lượng vũ trang tập trung và làm cho uy thế cách mạng phát triển rất rộng, vừa tấn công địch, vừa bảo tồn và phát triển thực lực của ta. Trong công tác bung ra cũng phải chú ý 2 việc: tức là vừa chiến đấu, vừa công tác. Nếu chúng ta chỉ chiến đấu đơn thuần mà không làm công tác dân vận thì không thể huy động quần chúng hỗ trợ cho lực lượng vũ trang tập trung tiêu diệt địch (như tiếp tế, thông báo tin tức, động viên bộ đội, nuôi nấng chiến sĩ, chăm sóc thương binh v.v...), không phát huy vai trò quần chúng tấn công địch về chính trị, vũ trang, binh vận, không thực hiện được 3 mũi giáp công, không nâng phong

trào lên một cách toàn diện. Đây là một phương châm hoạt động rất quan trọng, phải được quán triệt suốt quá trình đưa lực lượng vũ trang tập trung vào vùng yếu. Đó cũng là kinh nghiệm đúc kết được qua một thời gian lãnh đạo đưa bộ đội tập trung vào hoạt động ở vùng yếu ở Khu 4 nói chung và PK.X. của chúng tôi nói riêng.

Kinh nghiệm chung về phương châm hoạt động của bộ đội tập trung ở vùng yếu và những kinh nghiệm cụ thể trong quá trình thực hiện phương châm đưa bộ đội tập trung vào hoạt động ở vùng yếu như đã nêu trên là những bài học rất quý giá đối với chúng tôi.

Qua 6 tháng hoạt động, chúng tôi đã thu được những kết quả cụ thể như sau:

Một là, đã đưa được một lực lượng vũ trang khá quan trọng xuống vùng yếu và đã tiêu hao, tiêu diệt khá nhiều sinh lực địch. Những đơn vị thọc xuống chẳng những trụ lại được từng đơn vị mà còn bung ra chiến đấu và công tác tốt. Địa bàn hoạt động của các đơn vị đó khá rộng, bao gồm những vùng nông thôn có địa hình tương đối tốt đến những vùng đồng bằng trũng trải, sát đô thị, thị trấn, trên đường giao thông chiến lược và biến những vùng này từ vùng yếu thành vùng tranh chấp. Ta đã đánh địch liên tục và bước đầu thu được kết quả khá tốt. Đơn vị X. chỉ đưa một nửa lực lượng vào vùng yếu mà số trận đánh đã chiếm đến 4 phần 5 tổng số trận đánh của toàn đơn vị. Lực lượng địch bị tiêu diệt gọn gồm 1 đại đội cán bộ bình định, 3 trung đội biệt kích, hàng chục tiểu đội và hàng mấy trăm tên khác (kể cả Mỹ). Số súng thu được trong mỗi trận lớn (4 trận) khoảng

từ 10 đến 20 khẩu và số vũ khí thu được chiếm 3 phần 5 tổng số vũ khí thu được của toàn đơn vị. Tỷ lệ thương vong rất thấp. Suốt 6 tháng ta chỉ hy sinh 3 chiến sĩ (bằng 1 phần 9 số thương vong toàn đơn vị) và so với địch ta hy sinh 1, chúng bị diệt khoảng 400. Riêng lực lượng bộ binh số 1 đã đánh mấy chục trận, diệt hàng mấy trăm địch (trong đó có diệt gọn 2 trung đội biệt kích), thu mấy chục súng, nhưng không chết, bị thương một người nào.

Hai là, đã phối hợp với quần chúng phá tan thể kèm kẹp của địch trên một phạm vi rộng lớn và đầy mạnh phong trào đấu tranh chính trị, binh vận ở địa phương lên. Đến nay, thể kèm kẹp của địch ở hầu hết các nơi trong vùng đều bị phá tan hoặc làm lỏng nặng. 118 tên tề, điệp, ác ôn bị diệt và bị hạ uy thế. Số còn lại lớp tan rã, lớp chạy đi nơi khác, hoặc vào đồn bót, thị xã, thị trấn trốn tránh, không dám trở lại hoạt động. Bọn bảo an, dân vệ, biệt kích bị đánh tan tác qua mấy trận lớn không phục hồi nổi, không đủ sức tổ chức can quét, ngăn sợ bộ đội, du kích ta, chỉ co lại bảo vệ đồn bót, không kèm kẹp được nhân dân như trước. Bọn thủy quân lục chiến nguy giữ thái độ trung lập với hoạt động của ta và cố làm theo những điều do ta quy định. Hoạt động của bọn lính Mỹ và Nam Hàn cũng bị hạn chế.

Quần chúng từ chỗ bị áp bức bóc lột nặng nề, nay đã vùng lên tiếp tay với lực lượng vũ trang tập trung tiêu diệt địch và tham gia phong trào đấu tranh chính trị, binh vận, đóng góp tài chính, cung cấp tân binh v.v... Ta đã tổ chức lãnh đạo hàng mấy chục cuộc đấu tranh chính trị của quần chúng đòi quyền dân sinh, dân chủ (mỗi cuộc có hàng trăm người tham gia). Công tác binh vận cũng đạt kết quả tốt như vận

động được 88 binh sĩ rời hàng ngũ giặc trở về với cách mạng. Vùng X. trong 6 tháng đã cung cấp 87 tân binh cho cấp trên và nâng mức đóng góp tài chính cho cách mạng mỗi tháng lên 12 lần so với trước.

Ba là, đã lãnh đạo quần chúng xây dựng thực lực cách mạng ở địa phương.

Qua phát động quần chúng và qua các cuộc đấu tranh, các phong trào phục vụ bộ đội v.v... ta đã lựa chọn được một số phần tử ưu tú đưa vào tổ chức cách mạng. Các đội du kích ấp, đội du kích bí mật được thành lập. Cả những xã trắng cũng tổ chức được du kích, trang bị súng ống đầy đủ, và chuẩn bị đưa 28 thanh niên chống địch bắt lính vào các đội du kích ấp. Hầu hết các xã đã thành lập được Ban phụ trách ấp, Hội mẹ chiến sĩ, Ban báo tin, canh gác, theo dõi người lạ mặt. Có xã đã đưa 340 quần chúng vào các tổ chức cách mạng, thành lập được các Ban phụ trách ấp. Có xã đưa hàng trăm bà mẹ vào Hội mẹ chiến sĩ. Nhiều đội tuyên truyền xung phong, nhiều đội phá hoại cũng được thành lập và bắt đầu hoạt động.

Bốn là, đã củng cố và phát triển cơ sở Đảng ở địa phương và tạo điều kiện cho các cơ sở này đầy mạnh các mặt hoạt động.

Các cơ sở Đảng ở đây từ chỗ chạy dạt, co thủ hữu khuynh, nay đã bám chắc vào quần chúng, phối hợp với lực lượng bộ đội đứng ra tổ chức, lãnh đạo quần chúng tấn công địch và xây dựng các tổ chức cách mạng ở địa phương. Các chi bộ được kiện toàn, củng cố, bổ sung thêm lực lượng. Cán bộ, đảng viên của Đảng từ chỗ bị quan cho phong trào địa

phương, ngân số hoạt động của dịch tiến đến chỗ phần khởi trước tình hình, lao vào công tác cách mạng và đã phát huy được vai trò tiên phong cách mạng của mình.

Năm là, đã xây dựng được một số lổm căn cứ chính trị và lổm căn cứ chiến đấu.

Trong các xã X, Y, Q, đã xây dựng được nhiều lổm căn cứ chính trị và đã xuất hiện một số lổm căn cứ chiến đấu. Những lổm căn cứ này tuy chưa được hoàn thành, còn một số nhược điểm, nhưng đã có tác dụng làm nơi ăn ở của cán bộ địa phương, của du kích, làm nơi trú quân của bộ đội và là bàn đạp để tấn công vào vùng đô thị, thị xã, thị trấn.

Những kết quả ấy đã chứng minh chủ trương lãnh đạo của Đảng là đúng đắn và đã làm cho cán bộ hiểu rõ thêm nhiều chỗ yếu, chỗ nhược của địch trong vùng tạm chiếm, đồng thời cũng đánh tan tư tưởng hoài nghi khả năng cách mạng to lớn của quần chúng trong vùng yếu.

Để tiếp tục thu được thắng lợi ngày càng lớn, trong lãnh đạo sắp đến, chúng tôi còn phải cố gắng nhiều để khắc phục các khuyết điểm sau đây :

Một là, công tác dân vận vẫn làm chưa thật tốt. Cán bộ, chiến sĩ ta chưa chú trọng tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, chưa thường xuyên chú trọng phát động quần chúng, chưa chú trọng giải quyết những yêu cầu bức thiết của quần chúng. Có nhiều đồng bào có con em sợ bị địch bắt lính, hoặc bị địch cướp phá tài sản, hay bị bọn lưu manh lấy trộm, lấy cắp... thì ta chưa đề ra cách đối phó. Đối với những gia đình có con em đi lính hoặc làm nhân viên nguy quyền thì ta thiếu xáp vô vận động, tuyên

truyền, giáo dục để biến họ thành lực lượng tích cực trong công tác bình vận, nguy vận. Hoạt động thường nặng về các hình thức không hợp pháp, không chú trọng sử dụng hình thức công khai hợp pháp, hoặc nửa công khai của quần chúng. Ví dụ : quần chúng có thể đấu tranh buộc địch chấp nhận cho rào rào xóm ấp, ban đêm có người kêu cửa không mở, sấm gậy gộc đề trừng trị trộm cắp, mua sấm đèn pin để dùng khi có động v.v... thì ta không lợi dụng những điều này để lãnh đạo quần chúng xây dựng xã chiến đấu một cách hợp pháp v.v... Trong vận động cũng xuất hiện tư tưởng hẹp hòi như chỉ loay hoay ăn ở, công tác trong các gia đình đảng viên, nòng cốt mà không bung ra giao du với những gia đình khác để vận động họ tham gia phong trào chung và phát huy tính chất rộng rãi của phong trào. Quần chúng ngoài khả năng đấu tranh chính trị còn có khả năng đấu tranh vũ trang chống địch, nhưng ta chưa tích cực tổ chức hướng dẫn. Ví dụ : có lần ta hỏi đồng bào là nếu bọn công an, bảo an, bắt ngờ tràn vào xóm thì phải đối phó như thế nào? Đồng bào nhiều người trả lời là nếu chúng đến thì các anh bộ đội cứ đánh và nếu muốn giết cho êm thì chúng tôi phụ vào mỗi người một tay, một chân để cùng chẹn cổ nó, siết họng nó. Như vậy, nếu ta biết đặt vấn đề tổ chức quần chúng chiến đấu vũ trang để tự vệ thì nhất định quần chúng sẽ hưởng ứng. Do thiếu mặt đấu tranh vũ trang của quần chúng, nên việc thực hiện 3 mũi giáp công trong chiến đấu, trong công tác, trong đấu tranh chưa thật mạnh. Quần chúng thương yêu bộ đội, thường bỏ thêm tiền mua thức ăn để bộ đội ăn no đánh mạnh là điều rất quý, nhưng cũng

cần phải giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ có ý thức chăm sóc đến đời sống của nhân dân và phải có biện pháp giải quyết bằng cách tham gia lao động cùng đồng bào để bù đắp lại những phần đóng góp của họ và tăng thêm tình đoàn kết quân dân, đồng thời phải vận động chống lãng phí, xây dựng ý thức tiết kiệm.

Hai là, ý thức phòng gian bảo mật còn kém, như việc ăn ở, đi lại còn bừa bãi, rần rộ, chỉ tập trung nhiều vào một số nhà quen, đi theo những con đường quen, dễ bị địch phát hiện, sáng sớm ăn cơm không bố trí người canh gác, ý lại đồng bào, hoặc thường quen miệng xưng hô đại đội này, trung đội kia, tiểu đội nọ, làm lộ phiên hiệu của đơn vị v.v... Nếu tình trạng này không sớm khắc phục sẽ không tránh khỏi những tổn thất.

Ba là, một số anh em (nhất là trong cán bộ) đã chớm nở tư tưởng thiếu khiêm tốn, tự phụ với thành tích mình đạt được, coi thường những thành tích người khác, thiếu đi sâu học hỏi những kinh nghiệm của người khác.

Về tư cách, đạo đức cách mạng của người quân nhân, tuy chưa xảy ra vấn đề gì phức tạp, nhưng cũng cần phải giáo dục, đề phòng, nhất là trong vấn đề quan hệ không tốt giữa nam nữ.

Bốn là, đối với lực lượng vũ trang tập trung vào vùng yếu thì việc chỉ đạo sâu, sát và kịp thời có tác dụng rất lớn, nhưng vừa qua làm chưa tốt. Ban cán sự vùng, Ban chỉ đạo bên trên thiếu đi sâu tìm hiểu tình hình hoặc cử người xuống chiến trường điều nghiên tại chỗ, phát hiện tình hình để kịp thời uốn nắn những lệch lạc, phát huy ưu điểm và giải quyết sự phối hợp giữa những đơn vị hoạt động trong vùng với những đơn vị khác, địa phương khác, các

mặt đấu tranh khác (đấu tranh chính trị, binh vận v.v...) để có sự hỗ trợ lẫn nhau v.v... Do đó, đã hạn chế một phần kết quả của hoạt động vũ trang, tạo nên tình trạng hoạt động đơn độc, không phát huy đúng mức tác dụng của lực lượng vũ trang.

Năm là, các đồng chí địa phương thấy lực lượng vũ trang tập trung xuống chiến đấu giỏi, công tác khá, tạo được chỗ dựa và nâng cao uy thế cách mạng ở địa phương lên thì có xu hướng ỷ lại vào bộ đội, thỏa mãn với thành tích bước đầu và thiếu chú trọng đúng mức đến việc phát triển Đảng và các tổ chức cách mạng của quần chúng. Lẽ lối làm việc cũng chưa thật tốt như thường tiếp xúc trực tiếp với từng quần chúng mà không đưa họ vào tổ chức và qua tổ chức đó tập hợp, giáo dục, động viên họ tham gia công tác, dẫn đến tình trạng cán bộ chạy từ đầu xóm đến cuối xóm kêu người này, gọi người kia rất vất vả, nhưng không làm được nhiều việc. Một vài nơi bắt đầu xuất hiện tư tưởng quan liêu, mệnh lệnh như huy động quần chúng chung chung rồi kêu anh A làm việc này, nhắn anh B làm việc kia... theo lối ra lệnh mà không đưa những việc đó ra bàn bạc với quần chúng để giáo dục, thuyết phục họ tự giác làm.

Sáu là, trong lúc địch bị đánh tan tác, hoang mang dao động dữ, một số bị cô lập và trung lập, nhưng ta vẫn chưa lợi dụng sơ hở này để tấn công địch mạnh mẽ làm cho tan rã từng bộ phận lớn... mà chỉ làm lẻ tẻ thiếu kế hoạch, nặng về chờ đợi bọn địch hoang mang rồi tự rã thôi. Do đó, việc binh sĩ địch đào rã ngũ ở vùng này cũng chưa thật nhiều.

Nếu các khuyết điểm trên được khắc phục thì quan hệ các mặt sẽ được tốt hơn và chắc chắn thắng lợi thu được sẽ còn lớn hơn.



Nhân dịp 49 năm ngày kỷ niệm cuộc Đại cách
mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại.

CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA THÁNG MƯỜI VĨ ĐẠI

LÀ cuộc cách mạng vô sản thắng lợi đầu tiên đã mở một bước ngoặt căn bản trong lịch sử nhân loại, từ thế giới cũ, tư bản chủ nghĩa sang thế giới mới, xã hội chủ nghĩa. Cách mạng tháng Mười lần đầu tiên trong lịch sử đã lật đổ chính quyền của bọn bóc lột và thiết lập chuyên chính vô sản trên đất nước Nga bao la, và do đó, tạo ra những điều kiện cần thiết cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội. Về căn bản, cuộc cách mạng này khác với những cuộc cách mạng trước, vì kết quả của nó là thủ tiêu mọi hình thức bóc lột, chứ không phải đem hình thức bóc lột này thay thế cho hình thức bóc lột khác.

Cách mạng tháng Mười có một ý nghĩa quốc tế vĩ đại. Trong khi lật đổ chính quyền của giai cấp tư sản Nga, nó đã chọc thủng mặt trận đế quốc chủ nghĩa thế giới và mở đầu thời kỳ của những cuộc cách mạng vô sản. Cách mạng tháng Mười đã làm lay chuyển sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc trong các nước thuộc địa và phụ thuộc, và mở đầu cho một kỷ nguyên cách mạng giải phóng trong các nước đó. Cách mạng tháng Mười không những đã làm đảo lộn những quan hệ chính trị và kinh tế, mà cũng là một cuộc cách mạng trong tư tưởng hệ của giai cấp công nhân nữa, là một bằng chứng về sự thắng lợi của chủ

ngõ nhà Lê-nin trong phong trào công nhân thế giới.

Cách mạng tháng Mười đã được chuẩn bị và hoàn thành dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và lãnh tụ của Đảng là Lê-nin. Trong cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội, Đảng đã có được một vũ khí tư tưởng hùng mạnh: lý luận của Lê-nin về cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong những tác phẩm « Bàn về khẩu hiệu Liên bang châu Âu » và « Cương lĩnh quân sự của cuộc cách mạng vô sản », Lê-nin đã đề ra lý luận cho rằng sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội có thể thực hiện được đầu tiên trong một nước tư bản chủ nghĩa riêng biệt. Được vũ trang bằng lý luận ấy, Đảng Cộng sản đã đứng cầm đầu dẫn quân chúng tấn công vào chủ nghĩa tư bản.

Sau khi chế độ chuyên chế bị lật đổ hồi tháng Hai năm 1917, bọn men-sê-vich và bọn xã hội cách mạng chiếm giữ các ghế đại biểu trong các Xô-viết, và dâng chính quyền cho giai cấp tư sản. Bọn này lập ra một Chính phủ lâm thời phản cách mạng. Được sự ủng hộ của các đảng chủ trương thỏa hiệp, chính phủ này muốn đập tan cách mạng, thủ tiêu những thành quả của nhân dân, tiếp tục cuộc chiến tranh đế quốc. Bên cạnh Chính phủ lâm thời, có một chính quyền khác, tức là các Xô-viết gồm đại biểu của công nhân và binh sĩ, cơ quan của chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp công nhân và nông dân. Tình trạng hai chính quyền song song tồn tại ấy không thể kéo dài được nữa. Bọn men-sê-vich và bọn xã hội cách mạng đã dùng những thủ đoạn gian lận, để chiếm đoạt sự lãnh đạo các Xô-viết, tìm cách biến các Xô-viết thành bộ máy phụ thuộc vào Chính phủ lâm thời của bọn tư bản và bọn địa chủ.

Đảng Cộng sản liền xúc tiến một công tác giải thích rộng rãi trong nhân dân lao động để vạch rõ cho họ thấy tính chất phản cách mạng của Chính phủ lâm thời và của chính sách các đảng chủ trương thỏa hiệp, như bọn men-sê-vich và bọn xã hội cách mạng. Đối lập với chính sách phản bội của bọn thỏa hiệp, có kế hoạch đấu tranh của những người bôn-sê-vich để chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa. Kế

hoạch ấy, Lê-nin đã trình bày trong « Đề cương tháng Tư » của Người và đã được công nhận là đường lối chung của Đảng. Khẩu hiệu chính của Đảng lúc bấy giờ là: « Tất cả chính quyền về tay Xô-viết! ». Khẩu hiệu này, do những người bôn-sê-vich nêu ra, phải là khẩu hiệu đòi chính quyền về tay các Xô-viết bằng đường lối hòa bình. Nhờ đó cuộc tuyên truyền của những người bôn-sê-vich gặp nhiều điều kiện thuận lợi và thành công lớn; còn chính sách phản cách mạng của Chính phủ lâm thời thì đã gây ra hồi tháng Tư và tháng Bảy, những cuộc biểu tình phản đối chính phủ. Sau cuộc biểu tình vũ trang tháng Bảy, tình trạng hai chính quyền song song tồn tại đã chấm dứt; bọn men-sê-vich và xã hội cách mạng liền công khai đứng về hàng ngũ phản cách mạng và toàn bộ chính quyền lọt vào tay Chính phủ lâm thời tư sản. Giai đoạn hòa bình của cuộc cách mạng chấm dứt, cuộc khởi nghĩa vũ trang trở thành bức thiết. Vì các Xô-viết lúc bấy giờ vẫn còn do bọn men-sê-vich và bọn xã hội cách mạng lãnh đạo, đã nhảy sang hàng ngũ của giai cấp tư sản, nên khẩu hiệu « Tất cả chính quyền về tay Xô-viết! » tạm thời phải rút đi. Tuy nhiên, việc tạm thời rút lui khẩu hiệu ấy hoàn toàn không có nghĩa là từ bỏ các Xô-viết nói chung, được coi như là những cơ quan của cuộc đấu tranh, của chính quyền cách mạng, Đảng bôn-sê-vich rút vào bí mật và chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang nhằm lật đổ chính quyền của giai cấp tư sản bằng vũ khí và thiết lập chính quyền Xô-viết. Phương châm khởi nghĩa vũ trang do Đại hội lần thứ VI đã được Đảng công nhân xã hội dân chủ Nga (bôn-sê-vich) công bố, Đại hội này họp bí mật tại Pê-tê-rô-rô-gô-rát từ ngày 26 tháng Bảy đến ngày 3 tháng Tám năm 1917.

Sau khi công nhân và binh sĩ cách mạng, dưới sự lãnh đạo của những người bôn-sê-vich đã đánh tan cuộc nổi loạn của bọn Coóc-ni-lốp (kornilov) phản cách mạng, quần chúng công nhân và binh sĩ hoàn toàn nhận thấy rằng Đảng Cộng sản là Đảng duy nhất bảo vệ quyền lợi của mình, rằng Đảng đã có đủ sức tiêu diệt tất cả những cuộc nổi loạn phản cách mạng. Hoàn cảnh đó là cơ sở giúp cho những người bôn-sê-vich nắm lấy

các Xô-viết. Đảng lại đưa ra khẩu hiệu «Tất cả chính quyền về tay Xô-viết!». Nhưng lúc này, đó cũng là khẩu hiệu khởi nghĩa vũ trang, mà những tiền đề đã chín muồi. Giữa tháng Chín, Lê-nin đã nhận thấy rằng những người bôn-sê-vích ngày càng có nhiều ảnh hưởng đối với quần chúng và đã bôn-sê-vích hóa được các Xô-viết, nên Người đã công nhận rằng đã đến lúc có thể tiến hành cuộc khởi nghĩa vũ trang. Người trình bày những quan điểm của mình trong các chỉ thị gửi cho Ban Chấp hành trung ương: «Những người bôn-sê-vích cần phải cướp lấy chính quyền» và «Chủ nghĩa Mác và khởi nghĩa». Sau khi nhận được những chỉ thị ấy của Lê-nin, Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản tiến hành việc chuẩn bị khởi nghĩa một cách thực tế. Ngày 7 tháng Mười, Lê-nin bí mật đến Pê-tô-rô-gô-rát để đảm nhận việc lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang. Ngày 10 tháng Mười, Ban Chấp hành trung ương Đảng họp phiên họp lịch sử, và thông qua nghị quyết về cuộc vũ trang khởi nghĩa do Lê-nin thảo ra. Chỉ có hai tên phản bội Di-nô-vi-ép (Zinoviev) và Ca-mê-nép (Kamenev) biểu quyết chống nghị quyết ấy.

Ngày 12 tháng Mười, theo chỉ thị của Ban Chấp hành trung ương Đảng, một Ủy ban quân sự cách mạng được thành lập. Ủy ban này trực thuộc Ban Chấp hành trung ương Đảng, và thuộc quyền lãnh đạo của Lê-nin, Sta-lin, Svéc-lốp (Sverdlov), Đê-réc-ginh-ski (Dzerjinski) và Mô-lô-tốp, và trở thành bộ tham mưu của cuộc khởi nghĩa. Ngày 16 tháng Mười, cuộc hội nghị mở rộng của Ban Chấp hành trung ương có bầu ra một Tổng bộ của Đảng đứng đầu là Sta-lin, để lãnh đạo khởi nghĩa. Tại hội nghị Ban Chấp hành trung ương Đảng, hai kẻ đầu hàng Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép, một lần nữa lại chống chủ trương khởi nghĩa. Cuộc vận động của chúng không thành, chúng liền quyết định hành động công khai chống lại Đảng và dâng cho kẻ thù nghị quyết của Ban Chấp hành trung ương về cuộc khởi nghĩa.

Được bon phần động báo tin, Chính phủ lâm thời liền động viên quân đội, tìm cách ngăn cản cuộc khởi nghĩa của giai cấp vô sản. Sáng 24 tháng Mười, Chính phủ ra lệnh cấm cơ quan trung ương của

những người bôn-sê-vích là tờ báo «Con đường của công nhân», và vội vã đưa xe thiết giáp đến nhà in và tòa soạn của báo ấy. Các đội xích vệ và binh sĩ cách mạng đánh lui xe thiết giáp, và đến 11 giờ sáng thì tờ báo ra, với một bài kêu gọi lật đổ Chính phủ lâm thời. Cuộc khởi nghĩa ở Pê-tô-rô-gô-rát đã bắt đầu. Trong đêm 24 tháng Mười, Lê-nin đến Smôn-ni (Smolny) (trụ sở của Ban Chấp hành trung ương Đảng bôn-sê-vích) và đảm nhận sự lãnh đạo cuộc khởi nghĩa. Ngày 25 tháng Mười, đội xích vệ và các đạo quân cách mạng chiếm các nhà ga, bưu điện, các bộ, ngân hàng Nhà nước và những cứ điểm quan trọng khác của thủ đô. Chiều ngày 25 tháng Mười (7 tháng Một, lịch mới) 1917, Đại hội Xô-viết lần thứ hai của nước Nga khai mạc tại điện Smôn-ni. Đại hội tuyên bố là chính quyền đã về tay các Xô-viết, và thông qua hai sắc lệnh lịch sử: sắc lệnh về vấn đề hòa bình và sắc lệnh về vấn đề ruộng đất, và thành lập Chính phủ đầu tiên của các Xô-viết tức là Hội đồng dân ủy. Lê-nin được bầu làm Chủ tịch. Trong đêm 25 tháng Mười (7 tháng Một, lịch mới), Điện Mùa Đông bị chiếm, những bộ trưởng của Chính phủ lâm thời ở đấy đều bị bắt.

Sau khi thắng lợi ở Pê-tô-rô-gô-rát chính quyền Xô-viết được thiết lập ở Mạc-tư-khoa và trong nhiều thành phố khác. Từ tháng Mười 1917 đến tháng Giêng-tháng Hai 1918, cách mạng lan rộng ra, trong cả nước.

Cách mạng tháng Mười đã đập tan bộ máy Nhà nước cũ, tiêu diệt triệt để bộ máy Nhà nước của các giai cấp bóc lột và thay vào đó một Nhà nước kiểu mới, chính quyền của các Xô-viết, coi như là một trong những hình thức chuyên chính vô sản. Cách mạng tháng Mười đã thủ tiêu quyền tư hữu tư liệu sản xuất chủ yếu. Ruộng đất, công xưởng, nhà máy, đường sắt, ngân hàng, phương tiện giao thông trên biển, tất cả những cái đó thuộc quyền sở hữu của nhân dân. Nông dân được chia hơn 150 triệu đề-xi-a-tin (mẫu Nga — N.D.) mà không phải trả tiền, và khởi phải đóng địa tô cho địa chủ, hoặc những món tiền khác có quan hệ với việc mua ruộng đất. Cách mạng tháng Mười đã hủy bỏ sự áp bức dân tộc, bất cứ là dưới hình thức nào, và đem lại cho các dân

tộc quyền tự quyết và đến cả quyền tách ra để lập thành quốc gia độc lập. Cách mạng tháng Mười là cuộc cách mạng đầu tiên trong lịch sử đã đem lại cho nhân dân không những quyền tự do, mà cả những nguồn lợi vật chất, và mở con đường đến một đời sống đầy đủ và một trình độ văn hóa cao nữa.

Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Nga do Đảng Cộng sản tổ chức và lãnh đạo bằng đường lối sáng suốt đã đạt được thắng lợi là nhờ cả một loạt hoàn cảnh thuận lợi. Cách mạng tháng Mười có trước mắt một kẻ thù tương đối suy yếu là giai cấp tư sản Nga. Giai cấp này còn thiếu lực lượng kinh tế, tổ chức còn rời rạc, kinh nghiệm về chính trị còn non nớt, nó đã tiếp tục chính sách của Nga hoàng khi nắm được chính quyền. Còn bọn men-sê-vich và bọn xã hội cách mạng thì đã bị lột mặt nạ hoàn toàn, và đã hiện nguyên hình là tay sai của bọn tư sản đế quốc chủ nghĩa. Đứng đầu cuộc Cách mạng tháng Mười là giai cấp công nhân Nga, giai cấp cách mạng được tôi luyện trong chiến đấu, đã có được uy tín của một lãnh tụ của nhân dân trong cuộc đấu tranh cho hòa bình, ruộng đất, tự do và chủ nghĩa xã hội. Trong cách mạng, giai cấp công nhân Nga đã có người bạn đồng minh trọng yếu là tầng lớp bần nông, tầng lớp đông nhất trong nông dân. Sự liên minh ấy cũng đã quyết định thái độ của trung nông là những người, ngay đêm trước cuộc khởi nghĩa tháng Mười, đã ngã về hàng ngũ cách mạng và đoàn kết với bần nông. Đứng đầu giai cấp công nhân, có Đảng Cộng sản là Đảng lão luyện trong cuộc đấu tranh chính trị. Đảng đã biết kết hợp

thành một làn sóng cách mạng duy nhất tất cả những phong trào cách mạng có những bản sắc khác nhau như phong trào dân chủ chung để đấu tranh cho hòa bình, phong trào dân chủ của nông dân để giành lại ruộng đất trong tay bọn chúa đất, phong trào giải phóng dân tộc của các dân tộc bị áp bức, và phong trào xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản để thiết lập chuyên chính vô sản. Cách mạng tháng Mười bắt đầu trong lúc chiến tranh đế quốc đang ở vào một giai đoạn quyết liệt, lúc đó Nhà nước tư sản chủ yếu vì đang bận đánh nhau và làm suy yếu lẫn nhau nên không còn đủ sức để tích cực chống lại Cách mạng tháng Mười.

Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Nga có thể thắng lợi được là vì những tiền đề khách quan tất yếu đã chín muồi trong lòng xã hội cũ. Quy luật quan hệ sản xuất tất nhiên phải thích hợp với tính chất sức sản xuất đòi hỏi nhất thiết phải lật đổ quan hệ sản xuất tư sản và thay thế nó bằng những quan hệ mới, quan hệ xã hội chủ nghĩa. Đảng Cộng sản Liên-xô dựa vào những quy luật khách quan của sự phát triển xã hội nên đã biết sử dụng quy luật ấy để đảm bảo sự thắng lợi của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Cách mạng tháng Mười đã cứu nước Nga ra khỏi sự nô dịch của tư bản ngoại quốc, đã tạo ra những điều kiện cần thiết để biến đổi một nước lạc hậu thành một nước hùng mạnh, một nước xã hội chủ nghĩa, công nghiệp và nông nghiệp tập thể.

Cách mạng tháng Mười đã làm cho nước Nga thành quê hương đầu tiên của chủ nghĩa xã hội, Tổ quốc của nhân dân lao động toàn thế giới. Cách mạng tháng Mười

Hộp thư

Đã nhận được bài của các đồng chí: Hòa Nam, Chín Hiền (Bình-duong). Ban Bình vận tỉnh Cần-thơ.

Thành thật cảm ơn và mong các đồng chí thường xuyên cộng tác với tạp chí của Đảng.

TIỀN PHONG

đã làm cho giai cấp công nhân Nga thành đội tiên phong của nhân dân lao động tất cả các nước trong cuộc đấu tranh cho một chế độ dân chủ chân chính và cho chủ nghĩa xã hội. « Chúng ta có quyền hãnh diện và sung sướng vì chúng ta là những người đầu tiên đã đánh ngã, trên một phần đất của thế giới, con ác thú đó, tức chủ nghĩa tư bản, nó làm cho máu chảy tràn ngập trên trái đất, đã đẩy dọa nhân loại vào cảnh đói và vào tình trạng dã man, nhưng tất nhiên và không bao lâu nữa sẽ diệt vong, dù cho phút điên cuồng trong cơn hấp hối của nó có khủng khiếp và độc ác đến đâu chăng nữa ». (Lê-nin: Mác — Ăng-ghe-n — Chủ

nghĩa Mác, bản tiếng Pháp, Mạc-tư-khoa, 1954 trang 463).

Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại đã có một ảnh hưởng lớn lao đối với tiến trình của lịch sử thế giới. Ngày nay, Liên-xô và nước Cộng hòa nhân dân Trung hoa đang đứng đầu phe hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa hùng cường. Các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, đang xây dựng chủ nghĩa xã hội thắng lợi với nhiều thành quả rực rỡ. Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại và sự thắng lợi của phe xã hội chủ nghĩa có ảnh hưởng ngày càng mạnh mẽ đối với sự phát triển hiện thời của nhân loại tiến bộ.



ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ LÀ MỘT NHÂN TỔ THẮNG LỢI KHÔNG THỂ THIẾU ĐƯỢC CỦA CÁCH MẠNG VIỆT-NAM

« **H**Ồ Chủ tịch luôn luôn dạy chúng ta rằng, đoàn kết quốc tế là một nhân tố thắng lợi không thể thiếu được của cách mạng Việt-nam. Trong sự nghiệp đoàn kết quốc tế, Đảng ta đặc biệt coi trọng sự đoàn kết với Liên-xô và Đảng cộng sản Liên-xô, với Trung-quốc và Đảng cộng sản Trung-quốc.

Chính nhờ có cách mạng tháng Mười Nga, và trước hết là nhờ có sự giúp đỡ của Đảng cộng sản Liên-xô mà nhân dân ta đã thức tỉnh, chủ nghĩa Mác — Lê-nin đã được truyền bá vào Việt-nam và Đảng ta ra đời. Trong những ngày tháng đấu tranh gian khổ nhất, dưới gót sắt của chủ nghĩa đế quốc thực dân, trong những giờ phút đen tối nhất, trong nhà tù lủi đế quốc, khi bước lên đoạn đầu đài, trong trái tim của mỗi người cộng sản Việt-nam đều có một ngọn lửa rực cháy, một ngọn đèn pha sáng ngời làm cho họ giữ vững tinh thần bất khuất và tin tưởng sắt đá vào sự tất thắng của sự nghiệp của mình : đó là hình ảnh của Liên-xô vĩ đại. Chiến thắng oanh liệt của quân dân Liên-xô trong chiến tranh chống phát xít đã tạo thời cơ thuận lợi cho nhân Việt-nam đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945. Sự ủng hộ và giúp đỡ của Liên-xô đối với cuộc

kháng chiến của nhân dân ta, vai trò của Liên-xô làm Chủ tịch Hội nghị Giơ-ne-vơ năm 1954 đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến, lập lại hòa bình ở Việt-nam, trên cơ sở công nhận chủ quyền, độc lập và thống nhất của nước ta. Từ ngày hòa bình được lập lại, Liên-xô đã giúp đỡ nhân dân ta về mọi mặt trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và nhiệt tình ủng hộ cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam.

Trung-quốc và Việt-nam có quan hệ mật thiết với nhau như môi với răng. Nhân dân hai nước vui sướng có nhau, hoạn nạn có nhau. Không thể nào kè xiết sự giúp đỡ của cách mạng Trung-quốc đối với cách mạng Việt-nam từ những ngày cách mạng Việt-nam còn là trứng nước. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ hai, nhân dân hai nước đã kề vai sát cánh ủng hộ lẫn nhau tiến hành đấu tranh chống phát xít Nhật, phối hợp chặt chẽ với cuộc đấu tranh của mặt trận dân chủ thế giới do Liên-xô đứng đầu chống chủ nghĩa phát xít. Thắng lợi vĩ đại của cuộc cách mạng Trung-quốc năm 1949, sự giúp đỡ to lớn của nhân dân Trung-quốc đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta đã góp phần rất quan trọng vào thắng lợi

của cuộc kháng chiến. Từ ngày hòa bình được lập lại ở Đông-dương, Trung-quốc không ngừng giúp đỡ nhân dân ta trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và hết lòng ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của đồng bào miền Nam.

Nói đến công ơn của Liên-xô và Trung-quốc đối với cách mạng ta, thì thật là vĩ đại. Như Hồ Chủ tịch đã dạy, đó là «trăm ơn, nghìn nghĩa, vạn tình...».

Tình hữu nghị đối với Liên-xô và Trung-quốc, lòng biết ơn sâu sắc đối với Liên-xô và Trung-quốc là một trong những tình cảm cách mạng tốt đẹp nhất mà Đảng ta đã trường kỳ giáo dục cho nhân dân ta, đã làm cho trở thành máu thịt của nhân dân ta. Đảng ta lấy làm tự hào và mãi mãi quý trọng tình cảm tốt đẹp đó, nguyện đem hết sức mình vun đắp cho tình cảm đó ngày một xanh tốt thêm, bất chấp phong ba bão táp » (1).

« Trong phe ta hiện nay vẫn còn có những ý kiến bất đồng, nhưng riêng về vấn đề Việt-nam, thì về cơ bản các nước anh em đều đồng ý với đường lối của ta và hết sức giúp đỡ cuộc chiến đấu của nhân dân ta. Quan hệ giữa ta với Trung-quốc là quan hệ xương máu, sống chết có nhau. Trung-quốc với Việt-nam không phải chỉ có quan hệ trên tinh thần quốc tế vô sản mà còn là quan hệ tồn vong giữa hai dân tộc. Nếu Mỹ mở rộng chiến tranh cục bộ ra cả miền Bắc thì ta với Trung-quốc là một chiến trường, sống chết có nhau. Trong lúc

này, có một hậu phương vững chắc với 700 triệu người (trong đó có 200 triệu dân quân) triệt để chống đế quốc như vậy, thì chúng ta rất vững tâm để chiến đấu. Liên-xô và các nước Đông Âu cũng giúp ta rất đầy đủ. Thái độ của Trung ương Đảng cộng sản Liên-xô hiện nay đối với việc củng cố phe xã hội chủ nghĩa cũng như đối với phong trào giải phóng dân tộc nói chung và đối với Việt-nam nói riêng khác hẳn thái độ của Khơ-rút-sốp trước kia. Sự giúp đỡ của Liên-xô đối với chúng ta là sự giúp đỡ thật sự giữa các nước xã hội chủ nghĩa với nhau trên tinh thần quốc tế vô sản. Chính hai Đảng đã bàn bạc với nhau về những biện pháp cần thiết để bảo vệ miền Bắc chống Mỹ và thắng Mỹ, và các đồng chí Liên-xô đã nhất trí với đường lối của ta. Làm như vậy, Đảng cộng sản Liên-xô đã làm tròn nghĩa vụ của một Đảng vô sản đầu tiên đã xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới. Liên-xô như vậy và các nước xã hội chủ nghĩa khác cũng như vậy. Chúng ta có cả phe xã hội chủ nghĩa giúp chúng ta thật sự và hàng ngày đang tiến hành sự giúp đỡ đó ». (2)

(1) Trích bài phát biểu của đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban chấp hành trung ương Đảng lao động Việt-nam tại hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 9 họp vào tháng chạp năm 1963.

(2) Trích bài nói chuyện tại Hội nghị cán bộ do Ban Bí thư Trung ương Đảng triệu tập, từ ngày 2 đến 8 tháng 7 năm 1965.

MỤC LỤC

★ Thư của thường vụ cấp ủy Đảng ở miền Nam gửi Hội nghị Du kích chiến tranh toàn miền lần thứ 3	2
ANH NĂM — Cần quán triệt hơn nữa phương hướng và phương châm cách mạng miền Nam đề quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.	7
TRƯỜNG SƠN — Một số ý kiến trong vấn đề so sánh lực lượng địch ta ở miền Nam	16
BAN TUYÊN HUẤN M.N. — Về vấn đề kiện toàn chi bộ tự động công tác.	21
★ Sức mạnh vô địch và khả năng vô tận của phong trào du kích chiến tranh miền Nam.	31
N.Đ — Thọc sâu, trụ lại, bung ra, chiến đấu và công tác	44
★ Cách mạng tháng Mười vĩ đại.	57
LÊ DUẬN — Đoàn kết quốc tế là một nhân tố thắng lợi không thể thiếu được của cách mạng Việt-nam.	63